

SỐ 13 - THÁNG 3&4 -2014

# GIÁO HUẤN XÃ HỘI CÔNG GIÁO

BAN MỤC VỤ CÔNG LÝ VÀ HÒA BÌNH TỔNG GIÁO PHẬN SÀI GÒN



## GIA ĐÌNH

trước các thách đố của  
xã hội hôm nay



Hôn nhân và gia đình “Không phải là kết quả của những thoả thuận giữa con người với nhau, cũng không phải là kết quả của những quy định pháp lý, nhưng nó có được sự ổn định như thế là do quyết định của Thiên Chúa. Đó là một định chế được khai sinh - kể cả trước mặt xã hội - do một hành vi nhân linh, qua đó hai bên trao phó bản thân mình cho nhau, và được xây dựng trên chính bản tính của tình yêu vợ chồng, một tình yêu được xem như trao tặng toàn vẹn và độc quyền mà người này dành cho người kia, khiến hai bên dứt khoát gắn thân cho nhau, và điều này được biểu lộ qua việc hai bên bày tỏ sự ưng thuận với nhau cách công khai và không thể rút lại.”

(Học thuyết Xã hội CG, 215)

## Lời ngỏ

*Dù có con mắt lạc quan, hiện nay mọi người vẫn phải thừa nhận các gia đình Việt Nam đang đương đầu với rất nhiều khó khăn có nguy cơ gây ra khủng hoảng trong đời sống các gia đình. Từ tỉ lệ ly dị ngày càng gia tăng nơi các đôi vợ chồng trẻ, tình trạng phá thai trầm trọng đến nhiều sự suy đồi đạo đức gia đình như tình trạng bạo lực trong gia đình, lạm dụng tình dục, bóc lột sức lao động trẻ em, con cái bất hiếu, anh chị em bất hoà ... tất cả đã khiến cho nhiều gia đình tan vỡ, nhiều người âu lo trước tương lai của gia đình và một xã hội thật sự bất an.*

*Đứng trước những thách đố đầy khó khăn cho đời sống gia đình hiện nay, các gia đình Công giáo sẽ kín múc từ đâu sức mạnh để vượt qua và xây dựng được hạnh phúc gia đình? Chính Tin Mừng và sự hướng dẫn thực thi Tin Mừng từ Giáo huấn của Hội Thánh sẽ giúp các gia đình định được hướng đi đúng và tìm ra giải pháp.*

*Trong số tập san này, dựa trên Lời Chúa, sự hướng dẫn của Huấn quyền Hội Thánh và trải nghiệm cuộc sống, Ban Biên Tập tập san xin gửi đến quý độc giả những suy tư, cảm nghiệm của các tác giả trong tập san này như một chia sẻ để đồng cảm, đồng hành cùng mọi người, nhất là cùng với các gia đình trong hoàn cảnh khó khăn hiện nay.*

*Xin Ba Ngôi Thiên Chúa tuôn đổ tràn đầy tình yêu và ơn thông hiệp của Ngài cho tất cả các gia đình.*

Ban Biên Tập

## Trong số này

- |   |                                  |  |
|---|----------------------------------|--|
| GIA ĐÌNH TRƯỚC CÁC THÁCH ĐỐ...tr.3        | VÌ ĐÂU NÊN NỖI ... tr.26         | MÁI ẤM VÌ SAO ẤM ... tr.32               |
| GIA ĐÌNH LÀ ĐẾN THỜ BẢO VỆ... tr.6        | TIẾNG KÊU CỨU...tr.26            | CHUYỆN KỂ VỀ GIA ĐÌNH...tr.33            |
| ĐI TÌM CĂN NGUYÊN NHỮNG THÁCH ĐỐ...tr.10  | GIA ĐÌNH KITÔ GIÁO TRONG...tr.27 | DO ĐÂU...tr.33                           |
| CÁC THÁCH ĐỐ MỤC VỤ GIA ĐÌNH... tr.12     | TIẾNG THẨM THÌ... tr. 28         | TÌNH HÌNH KHIẾT TỊNH... tr. 34           |
| KHI GIA ĐÌNH KHÔNG CÒN LÀ TỔ ẤM ... tr.17 | LỚP GIÁO LÝ HÔN NHÂN & ... tr.29 | ĐÔNG DU HƯNG GIÁO (tt) ... tr.35         |
| THẮC MẮC VỀ HÔN NHÂN GIA ĐÌNH...tr.21     | GIÁO XỬ VÀ GIA ĐÌNH...tr.30      | QUAN NIỆM VỀ NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN...tr.41 |
| GIA ĐÌNH VỚI LỜI MỜI GỌI... tr.24         | CỨU LẤY GIA ĐÌNH...tr.31         | CÁC NHÓM HỌC GHXH HỘI NGỘ...tr.44        |

# GIA ĐÌNH trước các thách đố của xã hội hôm nay

LM. GIUSE PHAN TẤN THÀNH O.P

**G**ia đình là một đề tài rất rộng, bao gồm nhiều khía cạnh nghiên cứu: xã hội học, dân tộc học, tâm lý học, y khoa, kinh tế, pháp luật v.v. Ngay trong lãnh vực thần học, Gia đình được nghiên cứu trong nhiều bộ môn: bí tích (hôn nhân), luân lý (tình yêu, phái tính) giáo luật<sup>1</sup>. Tại Giáo triều Rôma, một cơ quan đã được thiết lập để chuyên lo về các vấn đề gia đình: “Hội đồng Tòa thánh về Gia đình”, bên cạnh “Hội đồng về Giáo dân”, “Hội đồng về Công lý và Hoà bình”.

Trong bối cảnh ấy, chúng ta có thể đoán được rằng Giáo huấn Xã hội (hay đúng hơn Sách Tóm lược Học thuyết Xã hội của Giáo hội) chỉ bàn đến một vài khía cạnh của gia đình, đặc biệt về chiều kích xã hội, như đã xác định trong tựa đề của chương Năm “Gia đình, tế bào sống động của Xã hội”. Vì thế, nếu muốn có cái nhìn toàn diện về giáo huấn của Giáo hội về gia đình, cần phải bổ túc thêm nhiều tài liệu khác.<sup>2</sup>

## I. Những đe dọa định chế hôn nhân và gia đình

Chúng ta có thể khởi đầu bằng việc nêu lên những đe dọa phá huỷ gia đình trong thời buổi chúng ta, khởi đi từ những học thuyết triết học hoặc nhân văn.

### 1. Định chế gia đình không cố định

Dựa vào thuyết tiến hoá, có học thuyết cho rằng vào lúc khởi thủy con người sống theo bầy đàn, chồng chung vợ chạ. Dần dần tiến đến các bộ tộc, gia trưởng, đa thê, nhất phu nhất phụ.

Từ quá khứ, người ta dự phóng cho tương lai: định chế gia đình vẫn còn biến đổi. Không thể nói đến một “bản tính” (nature) cố định của gia đình. Tại sao hôn nhân phải là giữa người nam và người nữ, chứ không phải giữa hai người đồng tính? Tại sao trong quá khứ đã có chế độ “chồng chung” (đa thê), mà không thể tiếp tục “chung chồng chung vợ”?

### 2. Tình yêu cấu thành gia đình

Ai cũng biết rằng tình yêu là cốt yếu của hôn nhân và gia đình. Nhưng điểm xác tín này có thể bị lật ngược như thế này: bao lâu còn yêu thì

1. Một thí dụ từ sách GLHTCG, đề tài hôn nhân và gia đình được bàn rải rác ở nhiều mục: Tạo dựng nam nữ (số 369-373). Bí tích hôn phối (số 1601-1658). Điều răn thứ tư: Gia đình trong kế hoạch của Thiên Chúa (số 2201-2232). Điều răn thứ sáu: Thiên Chúa tạo dựng con người có nam có nữ (số 2231-2391).

2. Bài viết của Cha Phan Tấn Thành về gia đình dành cho chúng tôi, một nhóm nhỏ giáo dân muốn đào sâu về GHXH. Bài học về Gia đình ở chương Năm sách Tóm lược HTXH gồm hai mục: 1/ “Tóm lược” sách Tóm lược HTXH. Tuy “Tóm lược” nhưng linh mục giúp chúng tôi hiểu đầy đủ quan điểm của GHCG về gia đình. 2/ Vài nhận xét, có liên quan đến chủ đề của số báo này. Vì vậy, Chúng tôi đưa phần “Vài nhận xét” ở số khởi đầu Năm Gia đình và mục “Tóm lược” sẽ đưa vào các số sau. BBT.

ở với nhau; hết yêu thì chia tay, đường ai nấy đi!

Nguyên tắc này là bối cảnh của những luật lệ cho phép ly dị (bằng sự thoả thuận), hoặc bằng những cặp nhân tình sống chung không giá thú.

### 3. Gia đình là sở hữu của Xã hội

Đổi lại quan điểm tự do (cá nhân chủ nghĩa), nhóm xã hội chủ trương rằng chuyện hôn nhân con cái là quyết định của xã hội. Quan điểm gia đình cổ truyền là vết tích của chế độ tư sản (vợ của tôi, con cái của tôi). Đã đến lúc xã hội phải quản lý tất cả các tài sản của quốc gia. Con cái phải được giao cho nhà nước giáo dục. Khuôn mẫu này đã được áp dụng ở các kibbutz ở Israel vào thập niên 30 của thế kỷ XX.

### 4. Tình yêu hay truyền sinh?

Trong quá khứ, thần học Công giáo cho rằng: (a) mục tiêu chính của hôn nhân là sinh sản và giáo dục con cái; (b) mục tiêu thứ yếu là giải quyết đòi hỏi của tính dục. Kể từ công đồng Vaticanô II, người ta lật ngược lại thứ tự: hôn nhân tiên vàn là cộng đồng tình yêu; tình yêu nảy sinh hoa trái là con cái.<sup>3</sup>

Trên thực tế, hai mục tiêu ấy dần dần bị tách biệt:

a) Có người muốn nhấn mạnh đến tình yêu nhưng không muốn nói đến truyền sinh: cổ động các phương thế ngừa thai.

b) Có người muốn nhấn mạnh đến truyền sinh mà không cần đến tình yêu: cổ động việc thụ thai nhân tạo.

### 5. Kinh tế và gia đình

Bên cạnh những tấn công do các ý thức hệ gây ra, định chế gia đình còn bị đe dọa bởi những điều kiện khó khăn của cuộc sống hiện nay.

3. Công đồng Vatican II, Hiến chế Vui mừng và Hy vọng, số 48.



- Trong nền kinh tế nông nghiệp, các gia đình (hay đại gia đình) trở thành đơn vị sản xuất. Với nền kinh tế công nghiệp, với sự tập trung tại các thành thị, các đại gia đình dần dần bị phân rã. Thậm chí, do tình trạng công ăn việc làm, nhiều người chồng phải bỏ gia đình kiếm kế sinh nhai.

- Trong văn hoá cổ truyền, người chồng quản lý tiền bạc và do đó khống chế được người vợ. Đến khi người vợ cũng làm ra tiền, thì bà trở nên tự lập, và không chịu để cho người chồng thao túng. Trên thực tế, có thể ông chủ “trao đổi” với cô thư ký nhiều hơn là với vợ của mình; đối lại, có thể một bà vợ “sát cánh” với đồng nghiệp nhiều hơn là với chồng mình.

- Khi chồng đi làm, vợ đi làm, thì ai lo việc nhà? Ai phụ trách việc giáo dục con cái?

- Một luận cứ của nhiều chính quyền sử dụng là “Nhân mãn”: càng đông con thì càng nghèo. Vì thế mỗi gia đình chỉ nên có một con.

Phần lớn nội dung của chương Năm nhằm trả lời cho những vấn nạn ấy.

## II. Cách lập luận

Nên phân biệt hai bình diện trong giáo huấn về hôn nhân: bình diện “tự nhiên” dựa theo lý luận của lý trí, và có thể áp dụng cho tất cả các hôn nhân; bình

diện “siêu nhiên” dựa trên mạc khải, có giá trị cho các đôi hôn nhân Kitô giáo, được thánh hoá bằng một bí tích.

Sự khác biệt về lối tiếp cận cũng đưa đến sự khác biệt trong ngôn ngữ thần học.

### 1. Bản tính hôn nhân

Trước đây, các sách luân lý hôn nhân thường dựa trên luận cứ của “luật Chúa truyền”. Ngày nay khi muốn thuyết phục những người không tin, Giáo hội sử dụng các lý luận dựa trên bản tính con người.

- Con người có lý trí và tự do. Vì thế chuyện vợ chồng và sinh đẻ cần được điều khiển bằng lý trí và tự do, chứ không chiều theo bản năng như thú vật.

- Tình yêu đòi hỏi sự trao hiến toàn diện. Yêu ai thì muốn trao thân gửi phận cho người yêu trọn đời. Tình yêu mang tính độc hữu và vĩnh viễn. Không ai muốn yêu “tạm thời”, hoặc “chia sẻ”. Vì thế tình yêu đòi hỏi dây hôn nhân độc nhất và bất khả ly.

### 2. Con cái

Một cách tương tự như vậy, việc sinh con đẻ cái không chỉ tuân theo định luật bảo tồn chủng loại như ở nơi động vật, nhưng cần được hướng dẫn bởi lý trí và tự do (tình yêu).

- Bà mẹ không phải cái máy đẻ.

Con cái là kết quả của tình yêu: chúng cần được đón nhận bằng tình yêu. Đối lại, con cái có quyền được ra đời trong bầu khí yêu thương của cha mẹ. Điều này chống lại việc thụ thai trong ống nghiệm.

- Ngoài việc sinh sản, cha mẹ còn có nghĩa vụ giáo dục con cái. Việc giáo dục đòi hỏi tình yêu. Đối lại, con cái có quyền đòi hỏi cha mẹ phải yêu nhau (chứ không cãi lộn hoặc ly dị). Sự bền vững của hôn nhân ảnh hưởng đến sự trưởng thành tâm lý của đứa trẻ. Một cách tương tự như vậy, việc giáo dục đòi hỏi sự bổ túc giữa một yếu tố nam (cha) và yếu tố nữ (mẹ): sự mất quân bình sẽ gây ra những lệch lạc trong định hướng phái tính của đứa trẻ.

### 3. Ngừa thai

Từ hai điểm vừa rồi (Bản tính tình yêu vợ chồng, việc sinh con đẻ cái), chúng ta có thể hiểu được vì sao Giáo hội chấp nhận phương pháp ngừa thai “tự nhiên”.

- Bởi vì không cần vận dụng cái gì giả tạo (thuốc viên, vòng xoắn...) gây thiệt hại cho sức khoẻ.

- Bởi vì nó tôn trọng phẩm giá của nhau: người chồng biết tôn trọng những “đòi hỏi” của người vợ, chứ không áp đặt ý muốn riêng của mình. Quan hệ vợ chồng trở thành cuộc gặp gỡ giữa hai “chủ thể”, chứ không phải chỉ để thoả mãn nhu cầu sinh lý. Như vậy đôi bên có cơ hội để thực hành đức yêu thương và tiết độ.

## III. Những điểm cần đào sâu

### A. Về thần học hôn nhân gia đình

#### 1. Các văn kiện của Toà thánh

- Đức Gioan Phaolô II, Tông huấn Hậu Thượng Hội đồng Familiaris consortio (22/11/1981). Thư gửi các gia đình (2/2/1994). Thông điệp Evangelium vitae (25/3/1995).

- Sách Giáo lý Hội thánh Công giáo, số 1601-1666; 2331-2400.

- Bộ Giáo lý đức tin, Huấn thị Dignitas personae (8/12/2008) bàn về những vấn đề luân lý sinh học. Thư gửi các Giám mục về sự hợp tác giữa người nam và người nữ trong Giáo hội và trong thế giới (31/5/2004). Nhận xét về việc thừa nhận những sự kết hợp giữa những người đồng tính (3/6/2003).

- Hội đồng Tòa thánh về Gia đình, Hiến chương về những quyền lợi của gia đình (22/10/1983).

## 2. Những địa chỉ Internet

- Hội đồng Tòa thánh về Gia đình: [www.familia.va](http://www.familia.va)  
- Ủy ban Mục vụ Gia đình của HĐGMVN: [www.ubmvgiadinhh.org](http://www.ubmvgiadinhh.org)

## B. Gia đình Việt Nam cổ truyền

- Nguồn gốc. Dân tộc là một đại gia đình: bà Âu Cơ đẻ ra trăm trứng.
- Tổ chức phụ hệ hay mẫu hệ? Vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội.
- Ý nghĩa hôn nhân: nối dõi tông đường? Tục đa thê.
- Phong tục cưới hỏi.
- Liên hệ bà con dòng tộc: họ nội họ ngoại; hàng dọc hàng ngang.

## C. Những vấn đề hiện nay

- Từ đại gia đình sang tiểu gia đình.
- Hậu quả của chiến tranh, kinh tế: các trẻ em mồ côi, bụi đời, thất học.
- Luật pháp hiện hành về hôn nhân, ly dị. Hôn nhân đồng tính?
- Vấn đề hạn chế sinh sản. Ngừa thai, phá thai.
- Phụ cấp gia đình? Việc chăm sóc những người già lão.
- "Quả bom dân số": dân số đông (trong một gia đình và trong một quốc gia) có hại cho sự tăng trưởng kinh tế? Xem Thông điệp Caritas in Veritate số 44.

## Kết luận

Chúng ta có thể trình bày GHXH về gia đình qua nhiều cách thức

## I. Các nguyên tắc của GHXH

Chúng ta có thể móc nối chương Năm với chương Bốn, bằng cách cho thấy rằng gia đình là nơi đầu tiên để áp dụng các nguyên tắc căn bản của GHXH, tựa như:

- Nguyên tắc tôn trọng nhân vị. Mỗi người được tôn trọng như là cứu cánh chứ không như là phương tiện.
- Nguyên tắc công ích. Tất cả các phần tử tham gia vào một điều thiện chung. Công ích nâng cao ích lợi của cá nhân, chứ không tiêu huỷ cá nhân. Cá nhân tham dự vào công ích cách ý thức vì nhận thấy sự cần thiết.
- Nguyên tắc hỗ trợ. Gia đình tự sức không thể chu toàn sứ mạng của mình, vì thế cần sự hỗ trợ của nhà nước và Giáo hội. Sự hỗ trợ này không được tiêu diệt lãnh vực tự trị của gia đình (chẳng hạn trong vấn đề giáo dục).
- Nguyên tắc liên đới. Các phần tử trong gia đình liên đới với nhau, cách riêng đối với các phần tử yếu ớt. Các gia đình cũng liên đới với những phần tử của các gia đình khác.

- Nguyên tắc liên đới. Các phần tử trong gia đình liên đới với nhau, cách riêng đối với các phần tử yếu ớt. Các gia đình cũng liên đới với những phần tử của các gia đình khác.

Dĩ nhiên gia đình là nơi để thực hành các giá trị: chân lý, công bằng, tự do, yêu thương.

## II. Những đề mục chính của GHXH về gia đình

Có thể tóm lại những vấn đề căn bản của GHXH về gia đình là:

- Gia đình là một định chế cơ bản của xã hội
- Gia đình là một tế bào sinh động căn bản của xã hội  
- nơi mà con người học cảm nghiệm về tình yêu, sự thông hiệp, tình liên đới,

- trường đào tạo các giá trị nhân bản, luân lý và đạo đức,
- kho lưu trữ các giá trị của văn hoá truyền thống,
- một đơn vị hoạt động xã hội, kinh tế.

3. Gia đình là một chủ thể của những nghĩa vụ và quyền lợi

- Những nghĩa vụ trong gia đình: kiến tạo cộng đoàn tình yêu, phục vụ sự sống, giáo dục con cái, truyền thông những giá trị nhân bản.
- Những quyền lợi mà xã hội phải tôn trọng.<sup>4</sup>

Những khía cạnh này thuộc về khía cạnh "công bình". Thêm vào đó, gia đình Kitô giáo còn được mời gọi nên thánh nữa (Giáo hội gia thất), phản ánh sự thông hiệp của Thiên Chúa Ba Ngôi, nơi loan báo Tin mừng sự sống, giúp cho con người được tăng trưởng về nhân bản và tín ngưỡng.

## III. Hỏi đáp

\*40 câu hỏi và đáp về Tông huấn Familiaris consortio, trên mạng của Ủy ban Mục vụ Gia đình: [www.ubmvgiadinhh.org/index.php?open=contents&display=2&id=2990](http://www.ubmvgiadinhh.org/index.php?open=contents&display=2&id=2990)

4. Những quyền lợi GD được tóm tắt ở số 2211 của sách GLCG: + Quyền tự do lập gia đình, quyền sinh con cái và giáo dục chúng theo những xác tín luân lý và tôn giáo của mình; + Quyền bảo tồn dây liên kết vững bền của hôn nhân và cơ chế gia đình; + Quyền tự do tuyên xưng đức tin và thông truyền đức tin, quyền giáo dục đức tin con cái bằng những phương tiện và cơ chế cần thiết; + Quyền tư hữu, tự do làm việc, có việc làm, có nhà ở, tự do di cư; + Quyền được chăm sóc y tế, trợ cấp tuổi già, phụ cấp gia đình, tùy theo cơ chế của các quốc gia; + Quyền được bảo vệ an ninh và cuộc sống lành mạnh, tránh các nguy cơ như: xi ke ma túy, dâm ô đồi trụy, nghiện rượu v.v.+ Quyền tự do liên kết với các gia đình khác để lập hội đoàn và như thế, được đại diện bên cạnh công quyền (x.Familiaris Consortio, số 46).

# GIA ĐÌNH LÀ ĐỀN THỜ BẢO VỆ ƠN ĐỜI SỐNG CON NGƯỜI

LM. P.X. NGUYỄN VĂN NHỨT, OP.

## **M**ạng Sống Con Người Trong Cơ Khủng Hoảng Toàn Diện

Trước nguy cơ tuyệt chủng của nhiều loại thực vật, động vật trên hành tinh này, các tổ chức quốc tế bảo vệ và bảo tồn sinh vật quý hiếm được thành lập và hoạt động tích cực, chấp nhận không giới hạn mọi tổn kém công của, chỉ để tránh cho hậu thế một ngày nào đó khi muốn xem hình dáng những loài thực động vật nói trên, khỏi buộc lòng phải vào bảo tàng cổ sinh vật học như một lựa chọn độc nhất.

Với viễn kiến được cảm hứng của Chúa Thánh Thần, Đấng Ban Sức Sống, Hội Thánh đặc biệt quan tâm đến một nguy cơ tuyệt chủng khác gắn chặt vào lẽ tồn vong của nhân loại: **tuyệt chủng ơn đời sống con người.**

Điều này có nghĩa là, trừ phi tìm ra được một giải pháp hữu hiệu và kịp thời, loài người sẽ sớm phải đối diện với nạn tuyệt chủng theo hai phương diện: một là loài người sẽ hoàn toàn biến mất khỏi sân chơi vũ trụ; hai là con người phải biến đổi thành một chủng loại khác để sinh tồn.

Thật vậy, có vô vàn vô số lý do khiến mỗi bận tâm nói trên trở thành xác thực và cấp bách.

Thứ nhất là do khủng hoảng môi trường sống. Tình trạng ô nhiễm không khí, nước uống và thực phẩm đã đến mức báo động đỏ. Con người đang thở một bầu độc khí đầy đặc bụi khói hóa chất, bom đạn thải ra

mỗi ngày. Con người đang uống một dòng nước nhưng nhúc khuẩn độc và siêu vi gây đủ mọi thứ bệnh nan y. Con người đang ăn cơm, thịt, cá, rau, củ, quả tẩm thuốc độc, vì được nuôi trồng, chế biến toàn bằng hóa chất nguy hiểm đối với sức khỏe con người. Tác hại của độc chất trên môi trường sống còn kéo dài đến nhiều thế hệ tương lai.

Thứ hai là do khủng hoảng môi trường văn hóa. Khác với loài vật vốn chỉ có đời sống vật chất theo bản năng tự nhiên, con người còn có đời sống văn hóa với nhu cầu thiết yếu cho bước phát triển nhân vị và phẩm giá. Nhu cầu này chẳng những đang lui xuống hạng thứ yếu, nhưng còn bị đầu độc và hủy hoại bằng những sản phẩm phản văn hóa, cổ xúy bạo lực, thù hận, thỏa mãn lạc thú bản năng, suy tôn ý thức hệ duy vật.

Thứ ba là do khủng hoảng môi trường đạo đức. Tình trạng mất cân đối giữa một bên là việc phát triển kinh tế hàng hóa, xây dựng xã hội văn minh vật thể hưởng thụ, và bên kia là nỗ lực giáo dục nhân bản, bảo tồn các giá trị luân lý, khiến con người càng ngày càng giảm thiểu và đánh mất cảm thức về thiện ác, về trách nhiệm luân lý, ngộ nhận về quyền tự do của lương tri, nghèo đói và lạc hậu về nhân phẩm và nhân quyền.

Sau cùng, nhưng lại hết sức quan trọng, là do khủng hoảng về môi trường tâm linh và tôn giáo. Một đàng, những tiến bộ vượt bậc trong khoa học, kỹ thuật khiến con người tưởng như mình đã đạt tới đỉnh điểm

của mọi khát vọng - vật chất cũng như tinh thần - do đó có khả năng tự làm chủ đời mình, tự quyết định lẽ sống còn của mình, để rồi = như một hệ lụy tất yếu - thái độ ngạo mạn ấy đẩy con người tới chỗ gạt bỏ Thiên Chúa ra khỏi cuộc đời, khỏi cõi sâu kín, linh thiêng của lòng mình. Đàng khác, con người vẫn phải đối diện với một thực tế kép: thứ nhất, con người rất cực phải rất đau đớn thú nhận biết bao bất toàn, bất lực trong cố gắng chế ngự chính bản thân mình;<sup>1</sup> thứ hai, bởi vì không thể làm ngơ cơn đói khát tâm linh luôn gào thét trong tâm hồn mình,<sup>2</sup> con người phải liên tục tự đánh lừa mình, bằng cách đúc tạc ra đủ mọi thứ tượng bò vàng<sup>3</sup> - những tôn giáo nhân tạo - như cách chọi bảo mẫu nhét vội cái núp vú bằng nhựa vào miệng đứa trẻ để cháu khỏi quấy vì vắng mẹ.

## **Tình Trạng Dễ Bị Thương Tổn Của Mạng Sống Con Người**

Trong một xã hội bị khủng hoảng sâu rộng như hiện nay, mạng sống của con người, nhất là trẻ em và người già yếu, bệnh tật, trở thành hết sức mong manh, dễ bị xâm phạm. Một xã hội chỉ chú trọng đến thành tựu kinh tế, tìm cách thụ hưởng văn minh vật chất như đích điểm của cuộc sống con người, tất nhiên phải ưu đãi chăm lo cho những ai còn có khả năng lao động, để sản xuất ra thêm nhiều của ▶

1. Xin coi Rm 7:14-24.

2. Thánh Au-gu-ti-nô tin rằng: Thiên Chúa đã sáng tạo con người dành riêng cho Chúa, nên chỉ có Thiên Chúa mới thỏa mãn mọi khát vọng của con người.

3. Từ câu truyện trong Sách Xuất Hành 32:1-6, "con bò vàng" là biểu tượng của việc thờ các thần thánh giả trá do con người tạo ra.

► cải, theo chính sách cho bò ăn no chỉ để kéo xe hoặc để vắt sữa.

Những người khỏe mạnh, giàu có và quyền lực biết dùng đủ mọi cách thức họ sở hữu để vui sống một cuộc đời vương đế, từ khi sinh ra cho đến lúc lìa đời, trên nhung lụa đắt giá và giữa yến tiệc linh đình, thừa mứa rượu thịt.

Thành phần còn lại, tuy chiếm đa số trong xã hội, nhưng lại không có tài sản, không có quyền lực, không có tiếng nói, đều bị loại ra khỏi sân chơi cuộc đời. Những người mất sức lao động, những phụ nữ và trẻ em – nhứt là các thai nhi - phải chịu chung số phận là sống hay chết đều tùy ở lòng hảo tâm - một phẩm chất càng ngày càng teo tóp và vô cùng quý hiếm - của giai cấp đang thống trị thế giới. Bức tranh tương phản giàu nghèo—giữa người ăn mày La-da-rô và tay trọc phú<sup>4</sup> -chưa bao giờ đậm nét và xác thực đến kinh hoàng, nhứt nhối như lúc này. Những mụn bánh - những điều kiện tối thiểu của một cuộc sống xứng phẩm giá con người - được bố thí nhỏ giọt, thường bị từ chối, bị cướp đoạt.

Trong một xã hội đã sụp lún mọi nền tảng nhân bản và tâm linh, thân phận con người - cả giai cấp ăn trên ngồi trốc lẫn kẻ mặt hạng dưới đáy xã hội - đều bị dạt và đáng thương như nhau. Kẻ này thì bị tước đoạt quyền được sống như con người, còn kẻ nọ thì tự đánh mất phẩm giá cao quý của con người, khi chọn lấy lối sống theo bản năng, theo thú tính, mạnh được yếu thua, và còn tệ hại hơn hành động của thú dữ ăn thịt đồng loại nữa, khi sống trục lợi trên mồ hôi nước mắt, trên thân xác, và trên bao nỗi bất hạnh của tha nhân.

Để sống sót, người yếu phải thu mình lại, chui rúc vào hang hốc, ẩn náu trong xó kẹt tăm tối của cuộc đời, che giấu đi căn tính con người, quên đi phẩm giá và quyền làm người để sống gần với kiếp cầm thú, sâu bọ.

4. Xin coi Lc 16:19-21.

Cũng do hết sức bận tâm bảo vệ địa vị và quyền lợi của giai cấp mình, người có thể lực càng ngày càng mài sắc hơn nanh vuốt, tạo nên một cung cách hành xử đặc trưng của loài lang sói mang bộ mặt người.

Tình trạng xã hội con người vốn đã phân hóa trầm trọng lại còn bị kích bầy thêm do loại triết học định hình con người như một sinh vật hiếu chiến, tự bản chất có máu đấu tranh không khoan nhượng một mất một còn.<sup>5</sup>Thậm chí, người ta còn vận dụng cả một hệ thống giáo lý nào đó để trường cửu hóa tình trạng phân chia xã hội loài người thành nhiều giai cấp bẩm sinh, do số trời tiền định, không thể và không được phép thay đổi, vì chính Thiên Chúa quyết định cho ai sinh vào giai cấp nào thì phải chấp nhận suốt đời ở trong giai cấp ấy.<sup>6</sup>Theo quan niệm như vậy thì tùy số kiếp "*Bất phong trần phải phong trần, cho thanh cao mới được phần thanh cao.*"<sup>7</sup> Thân phận con người quả là khốn khổ, chẳng có nghĩa lý gì trong vũ trụ này, và mạng người, cuộc sống con người trở thành rẻ mặt như bèo, phù du cát bụi gì đâu!

### Mạng Sống Con Người Theo Quan Điểm Ki-tô Giáo

Con người có mặt trong vũ trụ càn khôn này không như một điều ngẫu nhiên, tình cờ, nhưng là do chủ ý của Thiên Chúa, Đấng đích thân tác tạo con người theo hình ảnh của mình,<sup>8</sup> để đặt tác phẩm ưng ý này vào tâm điểm của công trình sáng tạo,<sup>9</sup> khiến cho tất cả đột nhiên bùng sáng, vô cùng sống động, hết sức đáng yêu,

5. "Đấu tranh giai cấp" là một con chủ bài của thuyết Mác-xít để xây dựng xã hội cộng sản bằng cách mạng bạo lực.

6. Ấn Giáo dạy rằng Thượng Đế quy định xã hội có 4 hạng người: 1) Brahmins: giới tư tế, học giả, chuyên nghiên cứu và giảng sách thánh; 2) Kshatriyas: giới chiến binh, cầm quyền cai dân trị nước; 3) Vaishyas: giới thương gia, thợ chuyên môn; 4) Shudras: nông dân, công nhân không có tay nghề. Sau này, Ông Mahatma Gandhi thêm vào 5) Pariah: giới cùng đinh mặt dân.

7. Cụ Nguyễn Du, "Truyện Kiều."

8. Xin coi St 1:27; 2:7.

9. Xin coi St 2:8.

đến nỗi Thiên Chúa phải rất mực hài lòng, mãn ý mà thốt lên "Rất tốt đẹp!"<sup>10</sup>

Thiên Chúa trọng đãi con người, trao cho con người quyền thống trị trên toàn thể tạo thành.<sup>11</sup> Có thể nói, vì yêu thương con người mà Thiên Chúa sáng tạo nên vũ trụ càn khôn này. Toàn thể tạo thành chỉ có ý nghĩa khi được cất đặt phục vụ đời sống con người, giúp con người hoàn thành ơn gọi phụng sự Thiên Chúa trong cuộc sống hôm nay, trên cõi đời này, và đạt tới cuộc đoàn tụ vĩnh viễn với Đấng Thiên Phụ Vô Cùng Yêu Mến. Tiềm tàng trong con người vừa là Hình Ảnh, vừa là Vinh Quang của Thiên Chúa.

Do vị trí vô cùng quan trọng của con người trong toàn bộ kế sách Thiên Chúa hoạch định, việc bảo vệ mạng sống con người được quy định trong Điều Thứ Năm của Thập Giới.<sup>12</sup> Thiên Chúa là Chúa Tình Thương,<sup>13</sup> là Chúa của người sống,<sup>14</sup> là Đấng không tạo ra cái chết,<sup>15</sup> Người muốn cho con người được sống thật sung túc.<sup>16</sup>

Sau khi sáng tạo con người, chẳng những Thiên Chúa ban cho họ được sống, mà Người còn trao cho họ quyền cộng tác với Người trong công cuộc bảo tồn và phát triển đời sống.<sup>17</sup> Thiên Chúa thực hiện chương trình ban ơn mạng sống cho nhân loại khi sáng tạo con người có nam có nữ,<sup>18</sup> tác hợp họ thành vợ chồng, để xây nên gia đình đầu tiên trên địa cầu.<sup>19</sup>

### Gia Đình Là Đền Thờ Bảo Vệ Đời Sống Con Người

Giáo Huấn Xã Hội Của Hội Thánh tuyên bố:

Tự bản chất thì tình yêu vợ ►

10. Xin coi St 1:31.

11. Xin coi St 1:28; 2:15.19; Tv 8:4-7.

12. Xin coi Xh 20:13.

13. Xin coi 1 Ga 4:16.

14. Xin coi Mt 22:32.

15. Xin coi Kn 1:13.

16. Xin coi Ga 10:10.

17. Xin coi St 1:28.

18. Xin coi St 1:27.

19. Xin coi St 2:18.21-24.



► chúng luôn sẵn sàng đón nhận đời sống. Vốn là một sinh vật được kêu gọi phải lên tiếng công bố lòng nhân hậu và đặc tính phong phú của Thiên Chúa, nên phẩm giá của con người xuất hiện trọn vẹn trong nhiệm vụ truyền sinh. Tuy về phương diện sinh học vai trò làm cha mẹ của con người cũng giống như vai trò của các loài vật khác trong thiên nhiên, nhưng vai trò này có hàm chứa hình ảnh của Thiên Chúa một cách thiết yếu và độc nhất vô nhị. Hình ảnh này là nền tảng của gia đình, được quan niệm như một cộng đoàn của đời sống con người, một cộng đoàn của các nhân vị, hiệp nhất với nhau trong tình yêu.

Việc truyền sinh mô tả rõ ràng vị thế chủ động của gia đình trong xã hội và thúc đẩy tính chất năng động của tình yêu, của tinh thần liên đới giữa các thế hệ, trên nền tảng các thế hệ này xã hội được xây dựng. Cần phải tái khám phá phẩm chất xã hội của thành phần công ích gắn liền nơi mỗi một nhân vị mới xuất hiện. Mỗi một đứa trẻ “trở thành một quà tặng cho các anh chị, cho cha mẹ, và cho cả gia đình em. Cuộc sống của em trở thành tặng phẩm cho chính bậc sinh thành đã trao ban cho em

cuộc sống, khiến họ không thể không cảm nhận được em đang hiện diện, đang chia vui sẻ buồn trong cuộc đời của họ, và đang góp phần vào công ích của họ và của cộng đoàn gia đình.<sup>20</sup>

Qua thông điệp nói trên, Hội Thánh nhấn mạnh ý nghĩa và vai trò của gia đình nơi cha mẹ đón nhận cuộc sống của một con người, nâng niu chăm sóc với lòng yêu thương, kính trọng và tri ân, coi đó như một quà tặng của Thiên Chúa ban cho cả gia đình. Thiết nghĩ, cần chú ý đến 5 điểm căn bản sau đây:

#### a) Tình Yêu Vợ Chồng Tự Bản Chất Luôn Đón Nhận Ôn Đời Sống Con Người

Gia đình được xây dựng trên nền tảng hôn nhân. Hôn nhân theo ý định của Thiên Chúa là cuộc sống chung của một người nam và một người nữ hiệp nhất trong tình yêu không chia sẻ và bất khả phân ly.<sup>21</sup> Tình yêu đó nhất thiết phải nở hoa kết trái như lời chúc phước của Đấng Tạo Hóa trên đôi vợ chồng, ban cho họ vinh dự được cộng tác vào quyền năng sáng tạo của Thiên Chúa.<sup>22</sup> Trừ phi vì lý do bệnh tật hoặc tai nạn gây ra tình trạng vô sinh, mọi hình thức từ chối

20. Số 230.

21. Xin coi các chú thích cuối trang số 16, 17, và Mt 19:4-6.

22. Xin coi chú thích cuối trang số 15.

nhiệm vụ truyền sinh trong đời sống hôn nhân là trái quy luật thiên nhiên và phụ bạc lòng tốt của Thiên Chúa.

#### b) Vai Trò Làm Cha Mẹ Của Con Người Cao Quý Vì Diễn Đạt Sống Động Hình Ảnh Thiên Của Thiên Chúa

Bản năng sinh tồn và truyền sinh nơi con người cùng chia sẻ nhiều điểm chung với các loài vật khác. Nhưng chỉ có con người mới ý thức được rằng sinh vật bé bỏng người mẹ cứu mang, sinh hạ và chăm sóc, dưỡng nuôi cũng là một con người giống như mình, cùng có trọn vẹn phẩm giá của một con người như mình, cũng là hình ảnh của Thiên Chúa như mình. Cung cách cha mẹ chăm lo nuôi nấng, dưỡng dục đứa con là hành vi nhân linh cao đẹp vượt quá quy luật tự nhiên của bản năng, vì được thúc đẩy bởi tình phụ tử và mẫu tử - nguồn cảm hứng dạt dào vô tận cho bao tác phẩm nghệ thuật - là bản sao sắc nét của Tình Yêu Thiên Chúa, Đấng sáng tạo con người giống hình ảnh của Người, và luôn chăm lo cho con người, “nâng như nâng trứng, hứng như hứng hoa”, cẩn trọng hết mức “tựa con người mắt Chúa.”<sup>23</sup>

#### c) Gia Đình Là Cộng Đoàn Của Các Nhân Vị Hiệp Nhất Trong Tình Yêu

Nhìn thấy một bầy đàn thú vật, chúng ta thường dùng chính khái niệm gia đình của con người - cha mẹ, con cái - để minh họa những thái cử của loài vật.<sup>24</sup> Song thực ra, chỉ có con người mới có đời sống gia đình. Ngôi nhà nơi gia đình sinh sống không đơn giản là một mái che mưa nắng, nhưng trên hết đó là một mái ấm, một điểm quy tụ những con người cùng chia sẻ một huyết thống, một tình yêu, một sinh mạng, một số phận, một

23. Xin coi Đnl 32:10; Mt 6:25-34; 10:29-31.

24. Một thí dụ điển hình là câu chuyện dẫn tới thành ngữ “đoạn trường—đứt ruột.” Người thợ săn tình cờ gặp thấy vượn mẹ đang cho con bú. Ông giương cung bắn trúng con mẹ. Biết mình sắp chết, vượn mẹ trao con cho vượn bố ấm đi trốn rồi buông tay rớt xuống đất. Khi người ta xẻ thịt con vượn mẹ thì thấy ruột nó đứt thành 9 khúc vì nỗi đau phải chia lìa “chồng con”.



► hoài niệm, một ước mơ. Mỗi một con người, với phẩm giá của một nhân vị, sinh ra, lớn lên, và sẽ chết đi, với biết bao mối tương quan thẩm thiết và sâu đậm ấy ràng cột đời mình khôn ngơi, khôn nguôi, không sao dứt bỏ, với mọi thành viên trong gia đình.

#### **d) Nhiệm Vụ Truyền Sinh Khẳng Định Vị Trí Chủ Động Của Gia Đình Trong Việc Xây Dựng Xã Hội**

Thật không sao có thể tách rời ý tưởng xây dựng xã hội ra khỏi thực tế hiện hữu của gia đình. Không có gia đình, xã hội có thể là nơi chen chúc những sản phẩm của các xưởng chế tạo người máy, hoặc của các phòng thí nghiệm nhân bản vô tính. Đạo quân rô-bốt khổng lồ ấy có thể làm được tất cả mọi việc, nhanh hơn, mạnh hơn, khéo hơn, hiệu năng hơn rất nhiều lần so với con người bằng xương bằng thịt, chỉ trừ một điều là chúng không bao giờ có thể xây dựng được một xã hội nhân văn của con người. Điều này cũng hàm chứa nguy cơ là chúng cũng sẵn sàng chém, giết, hủy diệt trăm ngàn lần tàn nhẫn hơn, máu lạnh hơn.

Do đó, gia đình có một sứ mạng cao cả, bất khả thay thế, trong việc lưu truyền dòng giống con người. Chính những con người xuất thân từ gia đình - môi trường tự nhiên đào tạo nên nhân vị và nhân phẩm chuẩn mực - là chủ thể xây dựng, bảo vệ và phát triển xã hội loài người. Vì thế, thật không sai lắm khi cho rằng gia đình luôn đóng vai trò chủ động và quyết định trong tiến trình hình thành một xã hội nhân văn, văn hóa và văn minh của con người, do con người, và vì con người.

#### **e) Một Đứa Trẻ Phải Được Đón Nhận Như Quà Tặng Của Thiên Chúa Cho Cha Mẹ Và Mọi Thành Viên Trong Gia Đình**

Ngoại trừ trường hợp gia đình lâm cảnh hiếm muộn, nơi mọi người đều tha thiết cầu khẩn và mong chờ đứa trẻ ra đời để đem lại niềm vui, sức sống và hy vọng cho tương lai dòng tộc, thì việc xuất hiện của một thành

viên mới trong gia đình không mấy khi được nhìn nhận đúng ý nghĩa. Không ít trường hợp đứa trẻ bị đối xử như một kẻ không mời mà đến, nếu không bị xua đuổi, loại bỏ, thì cũng trở thành một gánh nặng cực chẳng đã cha mẹ phải mang vác, một miệng ăn mọi người phải giảm bớt khẩu phần để cứu đói. Tóm lại, đứa trẻ hầu như luôn luôn là đối tượng của lòng bác ái từ thiện từ các thành viên trong gia đình.

Giáo Huấn Xã Hội khẳng định một quan điểm đúng đắn, dựa trên truyền thống Thánh Kinh Ki-tô Giáo, theo đó, Ôn Đời Sống - tiêu biểu nơi



*một đứa trẻ vừa chào đời - luôn luôn là một quà tặng vô giá, song hết sức hào phóng và hoàn toàn biểu không, do Thiên Chúa ban cho cha mẹ và mọi người trong gia tộc. Đã là quà tặng, mà là quà tặng của Thiên Chúa, Đấng Yêu Thương bằng hành động không ngừng ban phát sức sống cho muôn vật muôn loài, thì con người chỉ có một cách đáp ứng hợp tình hợp lý là cung kính lãnh nhận với lòng tri ân chân thành và thắm sâu, để - với một sinh mạng con người trong vòng tay cha mẹ, tuy còn bé bỏng, mong manh, nhưng chất chứa bao tiềm năng vĩ đại khôn dò - mãi mãi nghiêng ngả, cảm kích và chúc tụng Đấng là Tác Giả của Quà Tặng Đời Sống.*

#### **Gia Đình: Ngôi Đền Thờ Bảo Vệ Ôn Đời Sống Con Người**

Khi Ông Mô-sê, vị đại ngôn sứ và thủ lãnh cuộc Xuất Hành lịch sử, bước

đến xem bụi gai rực lửa, thì linh truyền của Thiên Chúa lập tức vang lên như sấm rền: "Chớ lại gần! Cởi dép ở chân ra. vì nơi người đang đứng là đất thánh."<sup>25</sup>

Tất cả mọi người, mọi tổ chức, mọi định chế, mọi quyền lực kinh tế, chính trị phạm tục, đều phải biết giới hạn của mình trước những thực tại linh thánh chỉ dành riêng cho một mình thẩm quyền của Thiên Chúa. Trong những vùng đất thánh đó, mái ấm gia đình, ngôi đền thờ bảo vệ ơn đời sống của con người, phải được tôn trọng như một nơi bất khả xâm phạm, nơi con người phải dừng

chân, cởi dép, quỳ gối, cúi đầu.

Cứ xem khi Thiên Chúa muốn trở thành một con người thật sự, Người đã chọn được đào tạo trong môi trường gia đình thì đủ biết giá trị thánh thiêng của gia đình hiển nhiên đến mức nào!

25. Xh 3:5.

# ĐI TÌM CĂN NGUYÊN NHỮNG THÁCH ĐỐ CỦA ĐỜI SỐNG GIA ĐÌNH TRONG XÃ HỘI HÔM NAY

LM. GIUSE MARIA LÊ QUỐC THĂNG

**D**ù có con mắt lạc quan, hiện nay mọi người vẫn phải thừa nhận các gia đình Việt Nam đang đương đầu với rất nhiều khó khăn có nguy cơ gây ra khủng hoảng trong đời sống các gia đình. Từ tỉ lệ ly dị ngày càng gia tăng nơi các đôi vợ chồng trẻ, tình trạng phá thai tràn trọng, đến sự suy đồi đạo đức gia đình như tình trạng bạo lực trong gia đình, lạm dụng tình dục, bóc lột sức lao động trẻ em, con cái bất hiếu, anh chị em bất hoà ... tất cả đã khiến cho nhiều gia đình tan vỡ, nhiều người âu lo trước tương lai của gia đình mình và xã hội thật sự bất an. Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, trong Tông huấn Đời Sống Gia đình (*Familiaris Consortio*), đã nhận định về hoàn cảnh trong đó các gia đình đang sống hiện có cả những khía cạnh tích cực và tiêu cực: một số khía cạnh là dấu chỉ cho thấy ơn cứu độ của Đức Ki-tô đang tác động trong thế gian, một số khía cạnh khác là dấu cho thấy sự chối từ của con người đang chống lại tình thương của Thiên Chúa (FC, số 6). Thư chung của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam 2001 cũng đã nhận định: "Trên thế giới và ngay trong đất nước chúng ta, gia đình đang bị đe dọa bởi nhiều lực huỷ diệt của văn hoá sự chết. Mỗi đe dọa từ bên trong là lối sống hưởng thụ ích kỷ, là sự hời hợt trong lời cam kết dẫn thân. Mỗi đe dọa từ bên ngoài là nỗi vất vả của đời sống lao động, kinh tế, là sự cuốn hút của những phương tiện truyền thông, là lối sống buông thả đang nhem nhúm trong xã hội". (*Thư chung HĐGMVN-2001, số 18*)

Một đằng, người ta thấy có một ý thức sống động hơn về tự do cá nhân và một sự chú ý nhiều hơn đến phẩm chất của các tương quan liên vị trong hôn nhân, đến sự nâng cao phẩm giá phụ nữ, đến sự sinh sản có trách nhiệm, đến việc giáo dục trẻ em; thêm vào đó là ý thức về nhu cầu phải phát triển những liên hệ giữa các gia đình để giúp đỡ lẫn nhau về mặt tinh thần và vật chất, cũng như khám phá lại sứ mạng Hội Thánh riêng biệt của gia đình và trách nhiệm của gia đình trong việc xây dựng một xã hội công bình hơn. Nhưng đằng khác, cũng không thiếu những dấu hiệu cho thấy một sự thoái hoá đáng lo ngại về một số giá trị căn bản: một quan niệm sai lầm trên lý thuyết và thực hành về sự độc lập giữa hai vợ chồng, những mập mờ rất trầm trọng về tương quan uy quyền của cha mẹ đối với con cái, những khó khăn cụ thể trong việc lưu truyền các giá trị như nhiều gia đình đã cảm nghiệm, con số các vụ ly dị gia tăng, vết thương về sự phá thai, việc dùng các phương pháp triệt sản ngày càng nhiều, việc hình thành một não trạng đích thị là não trạng chống thụ thai.

Căn nguyên của những hiện tượng tiêu cực ấy thường là sự suy đồi trong quan niệm và trong kinh nghiệm về tự do, người ta không còn coi tự do như khả năng thực hiện sự thật mà Thiên Chúa vạch ra cho hôn nhân và gia đình, nhưng coi nó như một năng lực tự lập để tự xác định chính mình, thường là chống lại người khác, và để lo cho sự thoải mái ích kỷ của mình.

Một sự kiện khác cũng đáng cho chúng ta chú ý: trong các nước thuộc thế giới thứ ba, các gia đình thường thiếu thốn những phương tiện căn bản để sống còn như thực phẩm, việc làm, nhà cửa, thuốc men, cho đến cả những tự do sơ đẳng nhất. Tại các nước giàu có hơn thì ngược lại, người ta quá thoải mái và nặng óc hưởng thụ, nhưng trở trêu thay sự thoải mái và óc hưởng thụ ấy lại gắn liền với một thứ âu lo nào đó, cảm thấy bấp bênh trước tương lai, nên các đôi bạn mất sự quảng đại và can đảm để làm phát sinh thêm những sự sống mới: người ta không còn coi sự sống như là một lời chúc phúc, nhưng lại coi như một sự nguy hiểm phải tránh né. (FC, số 6)

Như thế, tình cảnh cụ thể trong đó gia đình đang sống quả là một sự pha trộn giữa bóng tối và ánh sáng. Gia đình là nạn nhân của một xã hội đầy sự giả dối, bạo lực và vô cảm. Một xã hội trong đó nhiều gia đình phải lâm cảnh khốn khổ lắm than. Trong Sứ điệp Mùa Chay 2014, Đức Thánh Cha Phanxicô cho thấy tình trạng lắm than này: "Khốn khổ là nghèo mà không có niềm tin tưởng, không

được nâng đỡ, không có hy vọng. Có ba loại khốn khổ: khốn khổ về vật chất, về luân lý và về tâm linh.

**Khốn khổ vật chất** thường được gọi chung là cái nghèo và tác động đến những người sống trong những điều kiện nghịch lại với phẩm giá con người: đó là những người thiếu các quyền lợi và nhu cầu cơ bản như lương thực, nước, vệ sinh, việc làm, cơ hội phát triển và tăng trưởng về văn hóa. Đây là một thực tế không sáng sủa gì đối với các gia đình Việt Nam hiện nay. Vì tình trạng khủng hoảng kinh tế, suy giảm mức sống nên sự quan tâm hàng đầu của các gia đình luôn là cơm áo gạo tiền, cái ăn cái mặc. Vì áp lực của sự thiếu thốn, nghèo đói vật chất nên người ta có khuynh hướng chạy theo đồng tiền, chạy theo vật chất. Bậc thang giá trị cuộc sống bị đảo lộn, đồng tiền lên ngôi, quyền lợi, quyền lực là nền tảng chi phối các mối tương quan giữa con người trong xã hội và trong gia đình. Nghèo đói đang dần trở nên nguyên nhân gây ly tán gia đình, gây đổ vỡ tương quan tình yêu trong gia đình. Người trẻ bước vào đời sống hôn nhân với suy nghĩ lấy tiền tài, của cải vật chất là giá trị cần thiết nhất để xây dựng hạnh phúc gia đình hơn là những giá trị tình yêu, sự sống.

**Khốn khổ về luân lý.** Đó là tình trạng nô lệ cho tật xấu và tội lỗi. Có biết bao gia đình đau khổ vì một thành viên trong gia đình, thường là người trẻ, nô lệ cho rượu, ma túy, cờ bạc hay dâm ô! Biết bao người không còn thấy được ý nghĩa cuộc sống hay viễn tượng cho tương lai, bao người đã mất niềm hy vọng! Và bao người bị đẩy vào hoàn cảnh khốn khổ về luân lý vì những điều kiện xã hội bất công, vì nạn thất nghiệp tước mất của họ phẩm cách của người trụ cột nuôi sống gia đình, vì thiếu sự bình đẳng về quyền được hưởng giáo dục và chăm sóc sức khỏe. Trong những trường hợp ấy, tình trạng khốn khổ về luân lý có thể được coi như dẫn đến sự tự sát. Hình thức khốn khổ này, cũng là nguyên nhân làm cho

*Đitng cực nhọc  
để lại dấu ấn của  
minh trên đá hoa  
cương để được  
nghìn năm lưu  
giữ, mà hãy làm  
điều đó nơi trái  
tim mỗi người  
chung quanh.*

### C. SPURTEON

nền kinh tế suy sụp. Có thể nói đời sống các gia đình tại xã hội Việt nam đang trải qua khủng hoảng về luân lý, đạo đức. Các trường hợp vô luân ngày càng thường xuyên xuất hiện trên báo chí như nạn bạo hành thậm chí vợ chồng, cha mẹ con cái, anh chị em chém giết nhau. Căn bệnh thờ ơ vô cảm đến nghiệt ngã tấn công nhiều gia đình. Nạn phá thai, ly dị, không chung thủy ngày càng gia tăng nặng nề.

**Khốn khổ về tâm linh** mà chúng ta cảm nhận khi quay lưng với Thiên Chúa và từ khước tình yêu của Người. Nếu chúng ta cho rằng mình không cần Thiên Chúa, Đấng chìa tay cho chúng ta qua Chúa Kitô, vì chúng ta nghĩ tự mình có thể sống được, thì chúng ta sẽ đi đến thất bại. Duy chỉ một mình Thiên Chúa mới có thể cứu vớt và giải thoát chúng ta thực sự. Được Thiên Chúa thiết định ngay từ hồi sáng thế, hôn nhân và gia đình tự bản chất nhất thiết phải được hoàn tất trong Chúa Ki-tô và cần có ân sủng của Ngài để được chữa lành khỏi vết thương tội lỗi và được đưa về "tình trạng nguyên thủy", nghĩa là nhận biết trọn vẹn và thực hiện đầy đủ ý định của Thiên Chúa (Fc, số 3). Một tình trạng đáng quan ngại cho các gia đình (trong đó có Việt Nam) hôm nay là tình trạng bị ảnh hưởng nặng nề bởi trào lưu tục hoá, vô thần thực tiễn. Các giá trị nền tảng để xây dựng gia đình bắt nguồn từ Thiên Chúa như tình yêu, lòng thủy chung, hôn nhân bất khả phân ly, hôn nhân tự nhiên giữa hai người nam nữ, tôn trọng và bảo vệ sự sống đã bị thay thế bởi những qui định pháp luật lệ thuộc vào đa số phiếu biểu quyết mà đa phần những luật lệ ấy không dựa trên chân lý khách quan mà dựa trên đòi hỏi tự do thái quá của con người, dựa trên tính thực dụng ích kỷ của lòng người. Loại trừ Thiên Chúa đồng nghĩa với sự loại trừ những giá trị từ nơi Ngài, những lẽ luân lý được Ngài khắc ghi trong lương tâm và mời gọi thực thi trong Giáo Huấn Tin Mừng của Đức Kitô.

**Gia đình Công giáo làm gì trước thách đố:** Nhiều gia đình Công giáo cũng đang là nạn nhân, đang ở trong vòng xoáy của tình trạng khốn khổ này. Khi đương đầu với những khó khăn, nguy cơ như thế, các gia đình nỗ lực giữ sự trung tín, phát triển tình yêu, vững vàng sống đức tin chính là một hành trình gian nan vác thập giá theo Chúa. Tin Mừng là phương thể đích thực, là sức mạnh để các gia đình đủ sức vác thập giá, vượt qua thử thách xây dựng được hạnh phúc gia đình. Quay trở về với nền tảng Tin Mừng để xây dựng gia đình mình là điều khẩn thiết với các gia đình hôm nay. Những giá trị của Tin Mừng luôn luôn đúng và cần thiết cho mỗi gia đình. Hội Thánh xác tín sâu xa rằng, chỉ khi nào biết tiếp nhận Tin Mừng, người ta mới có thể chắc chắn thực hiện được trọn vẹn tất cả những gì mà con người đang hy vọng cách chính đáng nơi hôn nhân và gia đình. (FC Số 3)

# Các thách đố mục vụ gia đình trong bối cảnh loan báo Tin Mừng, các vấn đề đặt ra cho cả Giáo Hội cùng giải quyết

## ĐAN QUANG TÂM

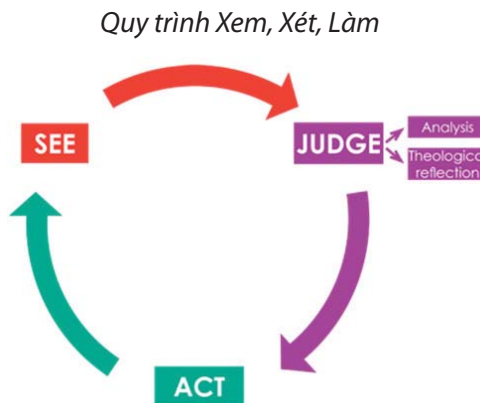
**C**húng ta đều biết Đức Thánh Cha Phanxicô công bố triệu tập Đại hội chung ngoại thường lần thứ ba của Thượng Hội đồng Giám mục tại Roma từ ngày 5 đến ngày 19 tháng 10 năm 2014, về chủ đề “Các thách đố mục vụ về gia đình trong bối cảnh của công cuộc loan báo Tin Mừng” (Thượng Hội đồng 2014). Khởi đi từ cuộc họp các Giám mục Châu Mỹ La tinh tại Medellin và Puebla, các Nghị phụ thường sử dụng phương pháp “cây nhà lá vườn” Xem - Xét - Làm của Hội thánh để bàn thảo, làm việc với nhau cũng như và soạn thảo văn kiện của Thượng hội đồng.

Phương pháp này được đề xuất bởi vị Hồng y Cardijn người Bỉ, người sáng lập Phong trào Thanh Lao Công. Dưới đây, sau khi tìm hiểu về phương pháp Xem - Xét - Làm, ta sẽ xem Thượng Hội đồng 2014 đã áp dụng phương pháp này như thế nào trong soạn thảo Tài liệu Chuẩn bị.

### Phương pháp Xem - Xét - Làm

Năm 1959, trong một dịp yết kiến Đức Giáo hoàng Gioan XXIII, linh mục Cardijn trình bày với ngài rằng thế giới ngày nay đã thay đổi và đề nghị Đức Giáo hoàng viết một Thông điệp nhân dịp kỷ niệm 70 năm Thông điệp Rerum Novarum ra đời. Đức Giáo hoàng bảo Cardijn hãy gửi cho một văn bản về đề xuất đó.

14 tháng sau vào ngày 15 tháng 5 năm 1961, Cardijn rất ngạc nhiên thấy Đức Giáo hoàng Gioan ban hành Thông điệp Mater et Magistra chính thức đưa phương pháp Xem - Xét - Làm vào trong Giáo huấn Xã



Quy trình này có ý nghĩa như sau:  
SEE (xem), JUDGE (xét: phân tích; suy tư thần học), ACT (làm)

hội Công giáo và kêu gọi các tín hữu giáo dân hãy học hỏi và thực hành Giáo huấn Xã hội theo phương pháp này. Đức Gioan XXIII khẳng định quy trình Xem, Xét, Làm là một phương thức đọc và ứng đáp “các dấu chỉ thời đại”.

“Có ba giai đoạn thông thường ta nên theo khi thực hành các nguyên tắc xã hội. Trước tiên, ta xem lại tình huống cụ thể; thứ hai, ta hình thành một sự phán đoán về tình huống đó dưới ánh sáng của chính các nguyên tắc này; thứ ba, ta quyết định xem các tình huống nào có thể và nên được thực hiện để áp dụng các nguyên tắc này. Đây là ba giai đoạn thường được diễn tả trong ba thuật ngữ: xem, xét, làm” (326).

Hội đồng Công bằng Xã hội Công giáo Úc giải thích về quy trình của phương pháp này như sau (phần dưới đây, chúng tôi trích từ bài “Đọc các dấu chỉ của thời đại”, bản dịch của Cao Nguyên trên mạng [www.ghxhcg.com](http://www.ghxhcg.com)):

### 1. Xem

- **Xem, nghe, và trải nghiệm** thực tại được sống của các cá nhân và cộng đồng.

- **Đặt tên** cho những gì đang diễn ra khiến bạn lưu tâm.

- Cần thận **kiểm tra** các dữ liệu hàng đầu của tình huống. Những người trong tình huống này đang làm gì, cảm thấy gì, và nói gì? Điều gì đang xảy ra với họ và bạn/họ ứng phó như thế nào?

### 2. Xét

Từ ‘xét’ được sử dụng ở đây theo nghĩa tích cực - **phân tích** tình huống và thực hiện một xét đoán dựa trên thông tin thu thập được về tình huống đó.

Điều này gồm hai phần chính yếu:

- i. phân tích xã hội.
- ii. suy tư thần học.

### 3. Làm

**Hoạch định và thực hiện** các hành động nhằm mục đích chuyển đổi, cải tạo các cấu trúc xã hội bất công, gây đau khổ.”

Trở về với chủ đề Thượng Hội đồng Giám mục sẽ họp tại Roma vào tháng 10 năm 2014 về đề tài “Các thách đố mục vụ về gia đình trong bối cảnh của công cuộc loan báo Tin Mừng”. Dựa vào Tài liệu Chuẩn bị (mà chúng tôi sẽ trích dẫn rất nhiều dưới đây, các tiêu đề phân tích xã hội và suy tư thần học do chúng tôi đặt, không có trong Tài liệu Chuẩn bị), ta sẽ đi sâu vào việc tìm hiểu Văn phòng Thượng Hội đồng Giám mục đã soạn thảo phần Xét (gồm phân tích xã hội và suy tư thần học) như thế nào. ▶

### Bước 1: XEM

Bạn biết gì về vấn đề này hoặc bạn đã quan sát gì?  
Các dữ kiện cụ thể nào bạn có thể dẫn ra về vấn đề hoặc kinh nghiệm này?  
Bạn đã biết hay quan sát gì?  
Bạn cảm thấy như thế nào khi đối diện vấn đề hay kinh nghiệm này?  
Vấn đề/Kinh nghiệm này đánh động bản thân bạn như thế nào?

### Bước 2: XÉT

Xét đoán bao gồm:

#### a. Phân tích xã hội

Phân tích xã hội giúp chúng ta có được một bức tranh hoàn chỉnh hơn về tình huống xã hội bằng cách khảo sát các mối tương quan lịch sử và cấu trúc của tình huống đó. Trong bước này, chúng ta cố tìm ra ý nghĩa của thực tại mà chúng ta đã xem ở Bước 1.

- **Tại sao tình huống này lại tồn tại?**
- **Những nguyên nhân gốc rễ là gì?**

Để trả lời các câu hỏi này, chúng ta cần xem:

<b>Các yếu tố kinh tế:</b>	Ai sở hữu? Ai kiểm soát? Ai trả tiền? Ai nhận được? Tại sao?
<b>Các yếu tố chính trị:</b>	Ai quyết định? Họ quyết định vì ai? Các quyết định được làm như thế nào? Ai bị loại ra khỏi tiến trình? Tại sao?
<b>Các yếu tố xã hội:</b>	Ai bị bỏ ra ngoài? Ai được đưa vào? Tại sao?
<b>Các yếu tố lịch sử:</b>	Các sự kiện quá khứ nào ảnh hưởng đến tình huống ngày hôm nay?
<b>Các yếu tố văn hoá:</b>	Các giá trị nào là hiển nhiên? Người ta tin vào điều gì?  Ai ảnh hưởng đến những điều người ta tin?

Phân tích xã hội giúp chúng ta trong việc định danh “trung tâm của vấn đề” mà rồi ta dùng để suy tư thần học.

#### b. Suy tư thần học

Suy tư thần học thăm dò kinh nghiệm và phân tích sâu hơn, trong sự đối thoại với truyền thống tôn giáo.

Từ cuộc đối thoại này chúng ta thu được những hiểu biết và ý nghĩa mới.

Hai nguồn tài liệu quan trọng của truyền thống này là Kinh Thánh và Giáo huấn Xã hội Công giáo

Chúng phục vụ như thế nào với tư cách thước đo cho kinh nghiệm này?

- Các **đoạn Kinh Thánh** nào có thể giúp chúng ta diễn giải kinh nghiệm này?
- Các **giá trị Kinh Thánh** giúp chúng ta như thế nào để xem thực tại này theo một phương thức khác? Giáo huấn Xã hội Công giáo nói gì về vấn đề này? Các nguyên tắc chính nào của GHXHCG áp dụng vào tình huống này? (Ví dụ: nhân phẩm, công ích, nhân quyền, lựa chọn người nghèo.)
- Các hiểu biết từ việc suy tư thần học dẫn đến các **tư tưởng về hành động**.

### Bước 3: LÀM

Từ **thông tin** của bạn (Xem)...

và **phân tích và suy tư** thần học (xét)...

việc **làm** nào cần thực hiện?

- để thay đổi hoàn cảnh?
- để giải quyết các nguyên do gốc rễ?

Nếu không có việc làm rõ ràng, thì cần phải  **nghiên cứu** thêm điều gì?

- Bạn sẽ chuyển đổi các cấu trúc và các mối tương quan tạo ra tình huống này như thế nào?
- Bạn có thể hành động như thế nào để trao quyền cho những người kém thế trong tình huống này?
- Bạn sẽ đánh giá tính hiệu quả của việc làm của bạn như thế nào?

## ► Đức Hồng y Cardijn và Phương pháp Xem, Xét, Làm

Khi nói về phương pháp xem, xét, làm, Đức Giáo Hoàng Gioan XXIII lôi kéo sự chú ý đến tư tưởng của vị Hồng y người Bỉ Joseph Cardijn (1882–1967), khi còn là một linh mục đã thi hành công tác mục vụ cho các công nhân nghèo và đã thành lập Hội Thanh Lao Công. Hồng y Cardijn, một trong những Nghị phụ của Công đồng Vatican II, đã phát biểu về văn kiện sẽ được ban hành với tên gọi Tuyên ngôn về Tự do tôn giáo. Tự do tôn giáo, ngài nói, “tự bản thân nó không phải một cứu cánh. Tự do tôn giáo là một phương tiện cần thiết để giáo dục về tự do theo ý nghĩa đầy đủ nhất, điều này dẫn đến tự do nội tâm.”

*Tự do nội tâm này, ngay cả nếu nó tồn tại trong mầm mống như là món quà tự nhiên trong mọi tạo vật con người, đòi hỏi một sự giáo dục lâu dài có thể được tóm lược trong ba từ: xem, xét, làm.<sup>1</sup>*

Quy trình chu kỳ mục vụ đã trở thành một phương thức đầy tiềm lực về cách đọc các dấu chỉ thời đại và tham gia hành động vì công lý theo một phương thức có khả năng làm biến đổi.

### Phân tích xã hội về gia đình hiện đại

Trong khi mời các tín hữu giúp nhìn xem các vấn đề về gia đình mà Giáo hội đang phải đối mặt, Vatican nhận định:

“Ngày nay, có những hoàn cảnh chưa từng có cho đến những năm cuối này, từ tình trạng ngày càng phổ biến các cặp sống chung tự do không ràng buộc bởi kết hôn, và thậm chí có khi loại trừ cả ý tưởng hôn nhân, cho đến tình trạng sống chung giữa những người đồng tính, thường được phép nhận con nuôi.

Trong vô số những hoàn cảnh mới đòi hỏi Hội thánh cần quan tâm và dẫn thân mục vụ, có thể kể ra những hoàn cảnh đáng lưu ý nhất sau đây:

- hôn nhân hỗn hợp hay khác tôn giáo;
- gia đình chỉ với một mẹ hoặc một cha;
- đa thê;
- các cuộc hôn nhân được sắp đặt với vấn đề của hôn nhân, đôi khi được đồng hoá với một gia sản mà người làm vợ đắc thủ;
- hệ thống các giai cấp xã hội;
- nền văn hoá phi dân thân và các mối liên kết được gia đình không bền vững;
- những hình thức chủ nghĩa nữ quyền thù địch với Giáo hội;
- những hiện tượng di dân và định nghĩa lại ý niệm gia đình;
- chủ nghĩa đa nguyên tương đối trong quan niệm về hôn nhân;
- ảnh hưởng của các phương tiện truyền thông trên nền văn hoá đại chúng lên quan niệm về hôn nhân và đời sống gia đình;
- những trào lưu tư tưởng khơi dậy những kiến nghị về lập pháp hạ thấp giá trị về tính trường tồn và chung thủy của hôn nhân;
- hiện tượng ngày càng nhiều những bà mẹ mang thai hộ;
- những kiểu giải thích mới về nhân quyền.

Thế nhưng trước hết ở ngay trong phạm vi Giáo hội theo nghĩa hẹp, đức tin bị suy giảm hay từ bỏ, nhất là niềm tin vào tính bí tích của hôn nhân và tin vào quyền năng chữa lành của bí tích sám hối. Từ đó, người ta hiểu hàng Giám mục trên thế giới cùng với Đấng kế vị thánh Phêrô (“cum et sub Petro”) khẩn thiết phải quan tâm đến vấn đề khi đối diện với những thách thức này. Thí dụ như người ta chỉ cần nghĩ tới sự kiện này là trong bối cảnh hiện nay có bao nhiêu là trẻ con và các thanh thiếu niên, sinh ra từ những cuộc hôn nhân trái qui tắc, không bao giờ có thể thấy cha mẹ chúng lãnh nhận các bí tích, chúng ta hiểu tính chất cấp thiết như thế nào của các vấn đề được đặt ra bởi các thách thức cho công cuộc loan báo Tin Mừng trong hoàn cảnh hiện nay, một hoàn cảnh khá phổ biến khắp nơi trong “ngôi làng toàn cầu”.

Thực tế này có một vang âm đặc biệt trong bầu khí ngày nay đồng đảo những con người ở khắp nơi đón nhận những giáo huấn về Lòng Chúa

Thương Xót và về Lòng Lân Ái đối với những người bị thương tổn, bị gạt ra bên lề xã hội và cuộc sống. Như vậy, nhiều người rất trông đợi Giáo hội có những lựa chọn về mục vụ gia đình. Như thế, xem ra là rất cần thiết và khẩn cấp có một suy nghĩ ở cấp Thượng Hội đồng Giám mục Thế giới về chủ đề này, đó như là một biểu lộ của đức ái mục tử đối với đàn chiên được giao phó cho các ngài và đối với toàn thể gia đình nhân loại.”

### Suy tư thần học về gia đình

• Các đoạn Kinh Thánh về gia đình  
“Nét đẹp của sứ điệp Kinh Thánh về gia đình bắt nguồn từ công trình sáng tạo người nam và người nữ, vốn được tạo dựng theo hình ảnh và hoạ ảnh của Thiên Chúa (x. St 1,24-31; 2, 4b-25). Được kết hợp bởi một dây liên kết bất khả phân ly, đôi vợ chồng sống về đẹp của tình yêu, của tình phụ tử, tình mẫu tử và phẩm giá cao vời được tham dự vào công trình sáng tạo của Thiên Chúa.

Đón nhận hồng ân hoa quả của sự kết hợp vợ chồng, đôi bạn đảm nhận lấy trách nhiệm nuôi nấng và giáo dục các ngôi vị khác, tức là con cái họ, vì tương lai của nhân loại. Qua việc sinh sản, người nam và người nữ, thực thi trong đức tin ơn gọi làm người cộng tác với Thiên Chúa để duy trì tạo thành và làm tăng trưởng gia đình nhân loại.

Đức Chân phước Gioan Phaolô II đã giải thích khía cạnh này trong Tông huấn về Gia Đình Familiaris consortio: “Thiên Chúa đã tạo dựng con người theo hình ảnh và giống như hoạ ảnh của Ngài (x. St 1, 26t). Khi vì yêu thương mà kêu gọi con người bước vào cuộc sống, Ngài cũng đồng thời mời gọi họ sống cho tình yêu. Thiên Chúa là Tình yêu (1Ga 4, 8), Ngài đang sống mẫu nhiệm hiệp thông yêu thương giữa các ngôi vị. Khi tạo dựng nhân tính của người nam và người nữ theo hình ảnh Ngài và liên li bảo toàn cho nhân tính ấy được hiện hữu, Thiên Chúa ghi khắc vào đó ơn gọi cũng như cả khả năng và trách nhiệm tương ứng, mời gọi con người sống yêu thương và hiệp thông (x. Gaudium et spes 12). Tình yêu là ơn gọi căn bản và bấp sinh của mọi ►

1. Do Stefan Gigacz dịch từ tiếng Pháp, ngày 5-10-2010. Xem tại <http://www.josephcardijn.com/religious-liberty>.

► người” (Familiaris Consortio, 11). Kế hoạch đó của Thiên Chúa Tạo Thành, vốn bị tội nguyên tổ làm đảo lộn (x. St 3,1-24), đã được tỏ ra trong lịch sử qua các biến cố thăng trầm của Dân được tuyển chọn cho đến thời viên mãn, khi mà Con Thiên Chúa nhập thể làm người không chỉ xác nhận Thánh ý của Thiên Chúa muốn cứu độ, mà nhờ sự cứu chuộc Người còn ban ân sủng để ta có thể vâng phục Thánh ý Ngài.

Con Thiên Chúa, Ngôi Lời làm người (x. Ga 1,14) trong cung lòng của Mẹ Đồng Trinh đã sống và lớn lên trong gia đình Nazaret và tham dự tiệc cưới Cana và làm cho nghi lễ ấy được phong phú với “dấu lạ” đầu tiên (x. Ga 2, 1-11). Người hoan hỷ đón nhận sự đón tiếp thân tình từ các môn đệ đầu tiên (x. Mc 1, 29-31; 2, 13-17) và Người an ủi gia đình của các bạn hữu trong cuộc lễ mai táng tại Bêtania (x. Lc 10, 38-42; Ga 11,1-44).

Đức Giêsu Kitô đã tái lập vẻ đẹp của hôn nhân khi đề xướng lại một lần nữa ý định của Thiên Chúa về sự kết hợp hôn nhân mà con người đã loại bỏ vì lòng chai dạ đá, thậm chí có ở ngay giữa truyền thống dân Israel (x. Mt 5, 31-32; 19, 3-12; Mc 10, 1-12; Lc 16, 18). Trở về với thuở ban đầu, Đức Giêsu đã dạy trong hôn nhân đôi bạn phải hợp nhất và chung thủy với nhau, Người từ chối sự rẫy bỏ và ngoại tình.”

Vẻ đẹp của tình yêu con người đã được ca tụng dưới sự linh hứng ở trong sách Diễm Tình Ca, và đây liên kết hôn phối được yêu cầu và bảo vệ bởi các vị Tiên Tri, như Hôsê (x. Hs 1, 2-3, 3) và Malaki (x. Ml 2, 13-16). Chính qua vẻ đẹp kỳ diệu của tình yêu con người đó mà Đức Giêsu khẳng định phẩm giá nguyên thủy của tình yêu hôn nhân giữa người nam và người nữ.”

• *Giáo huấn Xã hội của Giáo hội về Gia đình*

“Trong cộng đoàn Kitô giáo sơ khai, gia đình cũng xuất hiện như là “Hội thánh tại gia” (x. GLHTCG 1655). Trong những cái gọi là “Bộ luật gia đình” của các Thư các Tông đồ của Tân Ước, gia đình lớn của thế giới cổ đại được

nhìn nhận như là nơi chốn của tình liên đới sâu xa nhất giữa vợ và chồng, giữa cha mẹ và con cái, giữa người giàu và người nghèo (x. Ep 5, 21-6, 9; Cl 3, 18-4, 1; 1Tm 2, 8-15; Tt 2, 1-10; 1Pr 2, 13-3, 7; x. Thư gửi Philêmon). Đặc biệt thư gửi tín hữu Ephêsô nhìn nhận tình yêu hôn phối nơi người nam và người nữ là “mẫu nhiệm cao cả”, vì làm cho tình yêu của Đức Kitô và Hội thánh hiện diện trong thế giới (x. Ep 5, 31-32).

Qua dòng thời gian, nhất là thời hiện đại và cho đến ngày nay, Hội thánh đã không ngừng và ngày càng tiến bộ ban những giáo huấn về gia đình và hôn nhân (vốn là nền tảng của gia đình). Một trong những diễn tả quan trọng nhất đã được Công Đồng Chung Vatican II đề nghị, trong Hiến Chế Mục vụ *Gaudium et spes*, trong khi đề cập một số vấn đề cấp bách nhất đã dành cả một chương để đề cao phẩm giá của hôn nhân và gia đình. Giá trị của hôn nhân và gia đình được mô tả là để xây dựng xã hội: “*Như thế, gia đình chính là nền tảng của xã hội, vì đó là nơi mà nhiều thế hệ gặp gỡ và giúp nhau mở rộng kiến thức khôn ngoan, cũng như giúp nhau hoà hợp những quyền lợi cá nhân với những đòi hỏi khác của cuộc sống xã hội*” (GS 52). Đòi vợ chồng tín hữu được mời gọi một cách hết sức mãnh liệt sống linh đạo lấy Đức Kitô làm trung tâm: “*Chính các đôi vợ chồng, được tạo thành giống hình ảnh Thiên Chúa hằng sống và được an định trong trật tự hài hoà của các nhân vị, hãy luôn hợp nhất với nhau trong tình yêu thương, đồng tâm hiệp ý, và cùng thánh hoá lẫn nhau, để khi bước theo Đức Kitô là nguyên lý sự sống, giữa bao niềm vui cũng như hy sinh trong ơn gọi và nhờ luôn sống trong một tình yêu chung thủy, họ trở nên chứng nhân của mẫu nhiệm tình thương mà Chúa đã tỏ ra cho thế giới qua sự chết và sự sống lại của Người*” (GS 52).

“Các Đấng kế vị thánh Phêrô, sau Công Đồng Vatican II, cũng đã làm phong phú thêm, qua Huấn Quyền của các ngài, giáo lý về hôn nhân và gia đình. Đặc biệt Đức Giáo Hoàng Phaolô VI đã ban những giáo huấn liên quan cả về mặt nguyên tắc lẫn

về mặt thực hành qua Thông điệp *Humanae vitae*. Kế đến, Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô trong Tông huấn *Familiaris consortio* cũng muốn nhấn mạnh khi đưa ra kế hoạch của Thiên Chúa về vấn đề sự thật về nguồn gốc của tình yêu giữa đôi vợ chồng và tình yêu của gia đình: “*Nơi duy nhất làm cho sự trao hiến ấy có thể thực hiện được với trọn cả sự thật của nó chính là hôn nhân, nghĩa là khế ước tình yêu hôn phối, hay nói cách khác, là sự chọn lựa có ý thức và tự do nhờ đó mà người nam và người nữ chấp nhận sống chung và chia sẻ tình yêu như chính Thiên Chúa đã muốn* (x. GS 48), và cũng chỉ dưới ánh sáng này, sự chọn lựa kia mới bày tỏ ý nghĩa đích thật của nó. Định chế hôn nhân không phải là một sự can thiệp tùy tiện của xã hội hay công quyền, cũng không phải là sự áp đặt của một mô thức từ bên ngoài; định chế ấy là một đòi hỏi từ bên trong khế ước tình yêu hôn phối, được xác định công khai như khế ước duy nhất và tuyệt đối để đôi bạn nhờ đó có thể sống trung thành trọn vẹn với ý định của Thiên Chúa Tạo Hoá. Sự trung thành này không hề làm giảm tự do của nhân vị, ngược lại còn giúp cho tự do ấy khỏi rơi vào những thái độ chủ quan và các thứ chủ nghĩa tương đối, và làm cho nó được tham dự vào sự khôn ngoan của Thiên Chúa Tạo Hoá” (FC 11).

Giáo lý Hội thánh Công giáo cũng đưa ra những dữ kiện nền tảng sau đây: “*Hôn ước mà nhờ đó người nam và người nữ tạo nên một cộng đồng sống chung thân mật và yêu thương, đã được Đấng Tạo Hoá thiết lập và sắp xếp theo những quy luật riêng. Tự bản chất, hôn nhân hướng tới thiện ích của đôi phối ngẫu, cũng như việc sinh sản và giáo dục con cái. Hôn nhân giữa những người đã chịu Phép Rửa được Đức Kitô nâng lên hàng bí tích [x. Cđ Vatican II, *Gaudium et spes*, 48; Bộ Giáo Luật, đ.1055,1]” (GLHTCG 1660).*

Giáo thuyết của sách Giáo lý đã xem xét cả về những nguyên tắc thần học lẫn những hành vi luân lý, được trình bày qua hai tiêu đề khác biệt: Bí tích hôn nhân (s. 1601-1658) và Điều răn thứ sáu (s. 2331-2391). Đọc kỹ những phần này của sách Giáo lý sẽ cho ta ►

► một hiểu biết hiện đại về giáo lý đức tin để chống đỡ cho hành động của Hội thánh trước những thách đố hiện nay. Mục vụ của Hội thánh được gợi hứng từ chân lý của hôn nhân được nhìn trong kế hoạch của Thiên Chúa, Đấng đã tạo dựng người nam và người nữ và, đã mạc khải trong thời viên mãn nơi Đức Giêsu Tình yêu viên mãn giữa đôi vợ chồng đã được nâng lên hàng bí tích. Hôn nhân kitô giáo, dựa trên cơ sở của sự ưng thuận, còn

*Chúa, từ sự nhìn nhận và chấp nhận sự khác biệt giới tính, là một thiện hảo nhờ đó đôi phối ngẫu có thể kết hợp với nhau nên một xương một thịt (x. St 2,24) và sinh hạ sự sống mới, biểu lộ sự nhân lành của Đấng Tạo Hoá, sự khôn ngoan và kế hoạch yêu thương của Ngài. Dựa trên nền tảng của tình yêu này, người nam và người nữ mới có thể hứa yêu thương nhau bằng một hành động dẫn thân suốt cuộc đời và phản chiếu đức tin trên nhiều phương*

phương pháp Xem - Xét - Làm đã được sử dụng tại Công đồng Vatican II để soạn thảo Hiến chế Vui mừng và Hi vọng. Từ phương pháp ban đầu chỉ sử dụng cho các nhóm Thanh Lao Công, Xem - Xét - Làm đã được phổ biến khắp Giáo hội và Hồng y Cardijn được xem là đã dạy cho cả Giáo hội phương pháp cho đến nỗi nhiều người đang vận động xin Giáo hội tuyên phong ngài là "tiến sĩ Hội thánh".



Ta biết rằng Gia đình, "tế bào sống động của Xã hội" là rất quan trọng. Các thách đố về Mục vụ Gia đình mà Thượng Hội đồng Giám mục ngoại thường về Gia đình đang chuẩn bị họp để tìm giải pháp là các vấn đề toàn cầu và rất lớn so với chúng ta. Tuy nhiên, vừa tầm với chúng ta, với tư cách là các "Giáo hội tại gia", ta hãy không chỉ tìm hiểu những thách đố và khó khăn mà còn cùng nhau xắn tay áo giải quyết.

được phú ban cho những hiệu quả riêng, cả những thiện ích lẫn nghĩa vụ của đôi vợ chồng, tuy nhiên hôn nhân cũng không tránh khỏi ảnh hưởng của vòng tội lỗi (x. St 3,1-24) vốn có thể gây ra những vết thương sâu đậm và làm hạ cấp cả phẩm giá của chính bí tích.

Gần đây Thông điệp Lumen fidei của đức Giáo hoàng Phanxicô nói về Gia đình trong tương quan với đức tin, về điều đó ta nhận thấy rằng "mối liên kết giữa người ta với nhau mạnh mẽ như thế nào khi có Thiên Chúa hiện diện giữa họ" (LF 50). "Môi trường đầu tiên trong đó đức tin chiếu sáng xã hội người ta là gia đình. Tôi tưởng nghĩ trước tiên đến sự kết hợp bền vững giữa người nam và người nữ trong hôn nhân. Hôn phối này sinh ra từ tình yêu của họ cho nhau, là dấu chỉ và là sự hiện diện của tình yêu Thiên

*diện. Hứa yêu thương nhau mãi mãi là điều khả thể khi người ta biết được có một kế hoạch vĩ đại hơn những dự phóng riêng của mình, nó nâng đỡ ta và khiến ta có thể phó dâng cả tương lai mình cho người mình thương yêu" (LF 52). "Đức tin không phải là nơi ẩn náu cho những con người không nhuệ khí, nhưng làm triển nở đời sống. Đức tin giúp ta nhận biết tiếng gọi kỳ diệu, là ơn gọi tình yêu, và nó bảo đảm cho ta tình yêu ấy là đáng cậy tin và đáng cho ta dẫn thân đảm nhận lấy, bởi lẽ nó dựa trên sự trung thành của Thiên Chúa, vốn mạnh mẽ hơn những nỗi yếu hèn của ta" (LF 53)".*

**Tạm kết: Sử dụng phương pháp Xem - Xét - Làm để tìm giải pháp cho vấn đề gia đình**

Thực ra, trước khi các Thượng Hội đồng Giám mục được thành lập và nhóm họp, có bằng chứng cho thấy

Xin các "Giáo hội tại gia" hãy học hỏi và sử dụng phương pháp Xem - Xét - Làm trong việc tìm ra giải pháp cho vấn đề Gia đình ngày nay.

**Tài liệu tham khảo:**

1.Đọc các dấu chỉ của thời đại <http://www.ghxhcg.com/article.aspx?id=2333>

2.Tài liệu chuẩn bị Đại hội chung ngoại thường lần thứ ba của Thượng Hội đồng Giám mục (5 - 19/10/2014)

<http://www.hdgmvietnam.org/tai-lieu-chuan-bi-dai-hoi-chung-ngoai-thuong-lan-thu-ba-cua-thuong-hoi-dong-giam-muc-5-%E2%80%93-19102014/5515.115.3.aspx>



Yêu nhau rồi lấy nhau, rồi thành vợ thành chồng, đó là tiến trình của một gia đình. Gia đình là tổ ấm, bến đỗ của sự bình yên; là nơi mỗi cá nhân, dù làm ông nọ bà kia, dù đi bất cứ nơi đâu, vẫn mong trở về... về tổ ấm! Nói đến gia đình là nói đến mối quan hệ ruột thịt linh thiêng có sức gắn kết mọi thành viên đoàn kết lại với nhau một cách kỳ lạ, biểu lộ rõ ràng nhất trong những những ngày vui mừng sinh nhật, thôi nôi, Tết... đặc biệt, lúc gia đình có tang thương, buồn đau, bấy giờ "một con ngựa đau cả tàu không ăn cỏ"

Người ta lấy nhau là để xây dựng

một gia đình

hạnh

phúc

"trăm

năm hạnh

phúc", ai cũng

mong có được điều

này. Trên thực tế, xã hội

nói chung và riêng ở Việt

Nam ngày hôm nay, hình

ảnh 'tổ ấm, bến đỗ' của gia

đình cần được xem xét lại.

### Tình yêu và hôn nhân

Khi chàng và nàng 'phải lòng nhau', chàng muốn mau chiếm đoạt nàng để thực hiện bản năng nam giới "em ơi, trước sau gì thì chúng mình cũng thành vợ chồng", nàng vui lòng chiều chàng, sẵn sàng 'trao thân gửi phận' chỉ vì con tim quá rạo rực, và đó chỉ là khởi điểm của tình yêu hôn nhân còn mang nặng tính tình dục, chưa phải là tình yêu để dẫn tới hôn nhân. Nếu chỉ dựa vào 'cái rạo rực ban đầu lưu luyến ấy' để quyết định sống chung với nhau, sẽ mang nhiều bất hạnh bởi một thứ tình yêu sớm nở tối tàn. Thứ tình

# Khi GIA ĐÌNH không còn là tổ ấm

## ĐÌNH VƯỢNG

yêu mà không ai dựa vào đó để xây dựng tương lai. Tình dục là khởi điểm hạnh phúc hôn nhân và gia đình, bản thân nó không bảo đảm được hạnh phúc gia đình. Tục ngữ Anh nói "Cưới xin vội vã, ân hận lâu dài", nhà

nên những người có kinh nghiệm đời vợ chồng đều khuyên hai chữ 'cẩn trọng', 'tìm hiểu bạn đời cho kỹ lưỡng trước khi lên cạn'. Thi hào Nguyễn Du cũng khuyên "Trăm năm tính cuộc vuông tròn - Phải

dò cho đến ngọn nguồn lạch s ô n g".

Nhưng

nhiều người lại

không cho

vấn đề này là cần thiết, thực tế,

khi họ chính thức sống

với nhau, nhiều vấn đề đã

nảy sinh gây ra bất hoà.

Nhiều hôn nhân không

được xây dựng trên nền

tảng tình yêu, nghĩa là: có

tự do lựa chọn, có tìm hiểu

cân nhắc, có ý chí để chờ

đợi. Tình yêu chân chính có

thể nói, là sự quên mình,

hiến dâng. Có đôi nam nữ

lấy nhau chỉ vì thấy tương

hợp một vài sở thích. Có

hôn nhân diễn ra do sự

tính toán trục lợi, hôn nhân

kinh tế. Có hôn nhân nhằm

để trả thù một cuộc tình

đổ vỡ v.v... Những động cơ

đến như vậy thường bất

hạnh và là nguyên nhân

của ly dị, ly hôn.

### Thực trạng ly hôn của gia đình Việt Nam hiện nay

Một vài số liệu và những thông tin dưới đây giúp bạn rõ về thực trạng ly hôn

ở Việt nam hiện nay

1. Số liệu về gia đình "Điều tra Gia đình Việt Nam năm 2006"<sup>1</sup>. Đây là cuộc điều tra về gia đình đầu tiên được tiến hành trên quy mô toàn quốc. Tổng số có 9.300 hộ gia đình đại diện cho 8 vùng địa lý, nông thôn - thành thị được điều tra. Cuộc điều tra sử dụng cả phương pháp định tính và định lượng. Dưới đây là một số kết quả:

### Tình trạng hôn nhân

Hôn nhân ở Việt Nam là hiện tượng rất phổ biến.

1. Kết quả của điều tra về gia đình lần đầu tiên được tiến hành trên phạm vi toàn quốc tại Việt Nam được công bố chính thức tại Trung Tâm Hội nghị Quốc tế ở Hà Nội vào Thứ Năm, ngày 26 tháng 6.2006. Cuộc điều tra do vụ Gia đình thuộc Ủy Ban Dân số, Gia đình và Trẻ em trước đây, nay thuộc Bộ Văn Hoá, Thể Thao và Du Lịch (Bộ VHTTDL) thực hiện vào năm 2006, phối hợp với Tổng Cục Thống kê (GSO) và Viện nghiên cứu Gia đình và Giới, với sự hỗ trợ của UNICEF. Mục tiêu của điều tra nhằm thu được những thông tin về các vấn đề và xu hướng về gia đình tại Việt Nam thông qua phỏng vấn với các thành viên của gia đình gồm người lớn, vị thành niên và người già. Đây đủ hơn về kết quả Điều tra 2006, xem: [http://www.un.org.vn/vi/publications/publications-by-agency/doc\\_details/60-kt-qu-diu-tra-gia-dinh-vit-nam-nam-2006-bao-cao-tom-tt.html](http://www.un.org.vn/vi/publications/publications-by-agency/doc_details/60-kt-qu-diu-tra-gia-dinh-vit-nam-nam-2006-bao-cao-tom-tt.html). ▶

"Yêu là vui vì hạnh phúc của người khác,  
là coi hạnh phúc của người kia như  
hạnh phúc của chính mình."



s o a n k ị c h ,  
nhà thơ n g ư ờ i  
Anh, William Congreve  
(1670-1729) diễn tả tình  
yêu vội vàng "Thời kỳ ve vãn  
để tiến tới hôn nhân giống  
như lời nói đầu hay ho trước  
một vở kịch nhằm chán -  
Courtship to marriage, as  
a very witty prologue to a  
very dull play", Nhạc sĩ Đỗ  
Lễ trong nhạc phẩm Sang  
ngang nói đến tâm trạng  
đầy hối tiếc của những đôi  
'tình yêu vội vàng' này:

Nếu biết rằng tình là gây oan,  
Nếu biết rằng hợp rồi sẽ tan,  
Nếu biết rằng yêu là đau khổ,  
Thà dương gian đừng có  
chúng mình!

Chọn bạn trăm năm, vì là  
'trăm năm ăn đời ở kiếp'

► Tỷ lệ góa ở nữ giới cao hơn nam giới, nhất là ở lớp người từ 55 tuổi trở lên. Tỷ lệ góa ở độ tuổi trên 65 với nam giới là 15,8%, với nữ giới là 55,4%.

Tỷ lệ ly hôn/ly thân chiếm 1,4% số người từ 15 tuổi trở lên. Phụ nữ có tỷ lệ sống ly hôn/ly thân cao hơn nam giới. Tỷ lệ ly hôn ở thành thị cao hơn nông thôn.

### Ly hôn/ly thân

Số lượng các vụ ly hôn tăng theo các năm. Ba nguyên nhân chính của ly hôn là: mâu thuẫn về lối sống, ngoại tình và kinh tế khó khăn. Tỷ lệ ly hôn ở thành thị cao hơn ở nông thôn (3,3% so với 2,4%), ở nhóm học vấn cao thấp hơn nhóm học vấn thấp. Tỷ lệ người vợ đứng đơn ly hôn cao gần gấp đôi người chồng (47% so với 28,1%). Số năm chung sống trung bình khi ly hôn tương đối ngắn (khoảng 9 năm). Đa số những trường hợp sau ly hôn con cái ở với mẹ (64%).

số người cho biết lý do “để gia đình có người chăm sóc, giúp đỡ”. Tỷ lệ các cuộc hôn nhân do sự sắp đặt của cha mẹ cao ở những người cao tuổi, phụ nữ, người thu nhập thấp và người sống ở khu vực nông thôn.

### 2. Tiêu chuẩn lựa chọn bạn đời

Ba tiêu chuẩn được cả người cao tuổi, trung niên, vị thành niên lựa chọn nhiều nhất là “biết cách cư xử, tư cách đạo đức tốt”, “khoẻ mạnh”, “biết cách làm ăn”. Những tiêu chuẩn như “có thu nhập ổn định”, “có trình độ học vấn”, có xu hướng được lựa chọn nhiều hơn đối với người sống ở đô thị, người có thu nhập cao và người trẻ tuổi. Tiêu chuẩn hình thức khá được nam giới và lớp trẻ lựa chọn nhiều hơn so với phụ nữ và người cao tuổi.

2. Một thông tin khác cũng có cho những số liệu trên:

“Theo TAND TP.HCM, năm qua lượng án hôn nhân

Gò Vấp. Họ lôi nhau ra toà, khăng khăng xin ly hôn cho bằng được chỉ vì ganh nhau trong những việc rất nhỏ như ai nấu cơm, ai đón con... Vợ thì nói không bao giờ chồng làm giúp một chút việc nhà dù là nhỏ nhất như quét nhà, vứt rác, hay đi đón con... Anh lại bảo rằng “những việc đó là thiên chức của người phụ nữ Việt Nam, có gì mà làm lớn chuyện”... Mâu thuẫn cứ chất chồng theo ngày tháng, cuối cùng họ quyết định chia tay nhau.

**Bạo hành gia đình.** Tại những quận, huyện vùng ven của TP, tình trạng bạo hành gia đình còn diễn ra mà nạn nhân hầu hết vẫn là phụ nữ. Không chỉ bị bạo hành về mặt thể chất, nhiều người còn bị bạo hành về tinh thần như chồng ngang nhiên cạo râu, rết rúng, khinh thường, lạnh nhạt... Chính vì vậy mà hiện nay phụ nữ có xu hướng chủ động xin ly hôn nhiều hơn nam giới.

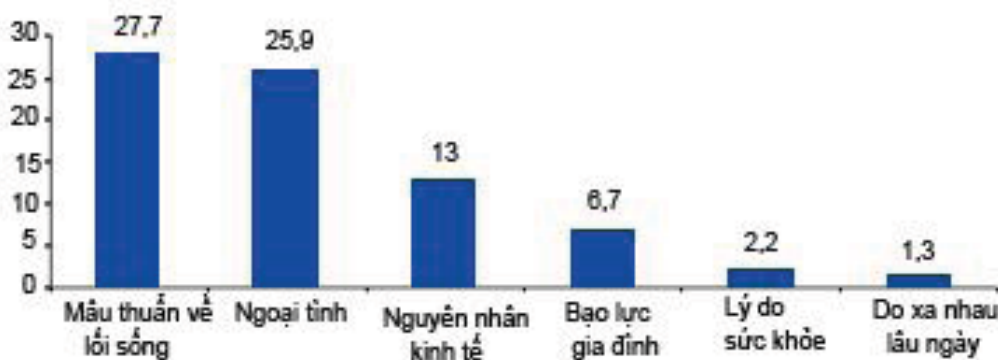
hội, kỹ năng nghề nghiệp, giao tiếp... nhưng lại thiếu hiểu biết và kỹ năng tổ chức cuộc sống gia đình.

Kết quả nghiên cứu khoa học mới công bố về tình trạng ly hôn của thanh niên trên địa bàn TP.HCM của nhóm tác giả Nguyễn Ngọc Tài (Trung tâm Tư vấn giáo dục tâm lý thể chất TP.HCM), hiện nay cứ bình quân 2,7 cặp kết hôn thì có một cặp ly hôn. Độ tuổi ly hôn dưới 30 chiếm tỉ lệ cao và năm sau luôn tăng hơn năm trước. Cũng theo khảo sát này, 43,4% cảm thấy cuộc sống của mình thoải mái, tự do hơn sau khi ly hôn. Theo một kết quả nghiên cứu được công bố năm 2008 của Tiến sĩ Nguyễn Minh Hoà (Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TP.HCM), tỉ lệ ly hôn ở Việt Nam tăng nhanh và chiếm 31%-40%, nghĩa là cứ ba cặp kết hôn thì có một cặp ly hôn. Từ đó, báo cáo kết luận: Tuổi thọ hôn nhân ở Việt Nam càng ngày càng giảm. Theo thống kê của các trung tâm tư vấn tình yêu hôn nhân gia đình ở TP.HCM, số người đến tư vấn ly hôn chiếm đến 70% trong các ca tư vấn<sup>2</sup>.

### 3. Vài số liệu khác về ly hôn và ngoại tình.

Về số tuyệt đối<sup>3</sup>, số vụ ly hôn vào năm 2004 ở Việt Nam là khoảng 60.000, tính trên dân số là 0.75 trên 1000 dân. So với con số trên thế giới: 4.95 ở Mỹ,

Biểu đồ 4 : Nguyên nhân chính dẫn đến ly hôn (%)



### Lý do kết hôn

Lý do “đến tuổi dậy thì” có tỷ lệ trả lời cao nhất trong nhóm người ở độ tuổi 18-60 (31,5%). 27,4% cho biết lý do kết hôn là “để bản thân có chỗ dựa về vật chất và tinh thần”, 15,6%

- gia đình tăng đột biến so với các năm trước. Qua các vụ việc cụ thể, những nguyên nhân dẫn đến thực trạng này đã được chỉ ra:

**Bất đồng trong lối sống.** Chẳng hạn như chuyện của vợ chồng anh T, ở quận

**Thiếu kỹ năng chung sống.** Một thực tế khác khi giải quyết án ly hôn được ngành toà án TP vạch ra là độ tuổi xin ly hôn ngày càng trẻ hoá. Nhiều cặp vợ chồng trẻ trình độ học vấn cao, có thừa kiến thức xã

2. X: Báo Pháp luật Tp. HCM <http://phapluattp.vn/201002081055187p0c1063/vi-sao-an-ly-hon-o-tphcm-tang-manh.htm>  
3. X. <http://www.doisongp-hapluat.com/gia-dinh/nhung-vu-1y-hon-vi-tram-ngan-1y-do-ngo-ngan-a18824.html#>. UznhoaVcV-I

► 3.36 ở Nga, 0.79 ở Trung Quốc, 0.58 ở Thái Lan. Tính theo số vụ hôn nhân trên số đám cưới, không tìm được số liệu trung bình cho cả Việt Nam. Nhưng số liệu cho thành phố Hồ Chí Minh, là có khoảng 40% các cuộc hôn nhân kết thúc bằng ly hôn (tăng gấp đôi so với năm 1998). Nếu so sánh thì tỷ lệ này trung bình cho Mỹ là 49%, cao nhất trên thế giới, cho các nước phát triển khác cũng trong khoảng trên 40%. Như vậy là tuy thua kém nhiều về thu nhập nhưng tần suất ly hôn trong các gia đình Việt Nam ở đô thị lớn nhất nước cũng không kém gì ở các nước phát triển. Không có số liệu cho Hà Nội nhưng có thể dự đoán là chắc cũng trên 30% (3 đám cưới, 1 vụ ly hôn). 60% các vụ ly hôn ở Việt Nam do bạo lực gia đình; 5% do ngoại tình. Nhưng tỷ lệ ly hôn do ngoại tình trên thực tế hẳn cao hơn con số 5% này.

Ngoại tình, một trong những nguyên nhân quan trọng nhất và thường dẫn đến ly dị. Vấn đề này xin để số báo khác. Một vấn đề không kém quan trọng đó là **quan hệ tình dục sớm**<sup>4</sup>: TS Hoàng Bá Thịnh, ĐH Quốc gia Hà Nội cho biết, theo khảo sát tiến hành trên 300 sinh viên ở nội thành Hà Nội, hơn 10% số nam sinh viên và 7,5% số nữ sinh viên đã từng có quan hệ tình dục. Đáng chú ý, gần 40% số người đã quan hệ với người khác không phải là người mình đang yêu (31% là nam và 8% là nữ).

4. X. <http://afamily.vn/tinh-yeu-hon-nhan/ghi-tinh-ve-con-so-thong-ke-cua-gia-dinh-viet-20090626103055685.chn>

Một nghiên cứu trước đó cho thấy, trung bình độ tuổi có quan hệ tình dục là 19,7, trong đó nam là 19,5 và nữ là 20,1 tuổi. Đặc biệt, 5,4% số thanh niên quan hệ tình dục lần đầu khi mới 15 tuổi, gần 20% thanh niên 15- 17 tuổi từng quan hệ tình dục.

Việc các bạn trẻ sống với nhau ngoài hôn nhân hoặc tiền hôn nhân đã góp phần dẫn đến tình trạng phá thai<sup>5</sup>.

### **Phá thai, một trong những tội ác đáng báo động**

Châu Âu được xem là nơi khai sinh tư tưởng ‘bảo vệ nhân quyền’, đặc biệt, nơi được gọi là ‘con đẻ’ của Giáo hội Công giáo, lại là nơi tỷ lệ giết thai nhi nhiều nhất hiện nay. Dựa trên dữ liệu của Cục thống kê Eurostat, một Báo cáo của Viện nghiên cứu chính sách gia đình<sup>6</sup> (Institute for family Policies (IPF) nhân ngày Quốc tế chống bạo lực đối với phụ nữ tại Brussels, Bỉ, năm 2008, theo đó: Tây Ban Nha, cao nhất trong Liên

5. Giáo hội Công giáo là một Giáo hội mục vụ, nghĩa là một Giáo hội đã nhận được từ Chúa Giêsu một sứ mệnh đáp ứng nhu cầu luân lý và thiêng liêng của con người. Qua Học thuyết Xã hội Công giáo, các vị Giáo hoàng không ngừng lên tiếng để bảo vệ phẩm giá con người là hình ảnh của Thiên Chúa. Sự sống con người được hình thành từ phôi thai. Vì thế phá thai, dưới mọi hình thức, đều phạm tội giết người.

6. X. <http://www.lifesitenews.com/news/one-abortion-every-11-seconds-in-original-15-eu-states>. Tây Ban Nha có luật phá thai tự do nhất EU, theo đó, phụ nữ được quyền giết đứa con chưa sinh của họ vì lý do ‘tâm lý’ cảm thấy bất an. X. <http://str.typepad.com/weblog/2008/11/abortion-now-number-one-cause-of-death-in-spain.html>

minh Châu Âu (EU) 51.000 thai nhi bị giết năm 1990, gia tăng kinh khủng, năm 1996 là 120.000, chiếm tỷ lệ (18%). Toàn EU (27 nước được điều tra) trong 18 năm (1980-2008) từ 8.47% năm 1990, gia tăng đến 18.24% năm 2008. Tính đến năm 2008, khoảng 2.9 triệu thai nhi bị giết dưới mọi hình thức. Báo cáo của IPF “Con số các vụ phá thai ở các nước thành viên EU (27 nước) cứ một năm là 1.297.546, tương ứng với tỉ lệ sinh đẻ”. Phá thai được thực hiện ở độ tuổi dưới 20 là 18,3%. Anh là nước dẫn đầu ở lứa tuổi thanh thiếu niên.

So với thế giới, tỉ lệ người nạo phá thai ở nước ta thực sự khiến ai cũng phải giật mình. Theo bà Tô Thị Kim Hoa<sup>7</sup>, Phó Giám đốc sở Y tế, Chi cục trưởng Chi cục Dân số – Kế hoạch hoá gia đình Thành phố Hồ Chí Minh cho biết: hiện nay, tỉ lệ nạo phá thai ở Việt Nam là khoảng 300.000 ca mỗi năm. Trong đó có khoảng 20% ở độ tuổi vị thành niên. Con số lạnh lùng này cho thấy chúng ta đang là nước đứng thứ 5 trên thế giới và đứng đầu khu vực Đông Nam Á về tình trạng nạo phá thai. Cũng theo thống kê của Ủy ban quốc gia dân số và kế hoạch hoá gia đình, ở nước ta, cứ 1 trẻ em ra đời thì có 1 bào thai bị phá bỏ. Mỗi năm có 1,2 – 1,6 triệu trẻ em được sinh ra tương ứng với đó con số bào thai bị phá bỏ. Đáng chú ý hơn cả là số trẻ vị thành niên nạo phá thai ở Việt Nam cao hơn nhiều lần so với các quốc gia dẫn

7. X. Sự thật đau lòng về nạo phá thai ở Việt Nam, <http://vietbao.vn/Suc-khoe/Su-that-dau-long-ve-nao-pha-thai-o-Viet-Nam/2131801034/248/>

đầu về nạo phá thai.

### **Hậu quả của ly dị, ly hôn**

Nhìn chung, từ những thông tin nói trên cho thấy, kinh tế khó khăn, vợ chồng ít quan tâm đến nhau, bất đồng quan điểm, lối sống, không hoà hợp về tình dục, ngoại tình, là nguyên nhân của ly hôn. Theo khoản 8 Điều 8 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000 “Ly hôn là chấm dứt quan hệ hôn nhân do Tòa án công nhận hoặc quyết định dựa trên yêu cầu của vợ hoặc chồng hoặc cả hai vợ chồng”.

Chấp nhận sống chung với nhau thành vợ thành chồng là chấp nhận một sự thật của tình yêu xem ra có vẻ phũ phàng: có chung tất có đựng (chung đựng), có đựng tất có sức mẻ, có sức mẻ tất có đau khổ, ray rứt, và thực tế nhiều đôi hôn nhân đã vượt qua những cơn sóng gió: sẵn sàng tha thứ cho nhau, mặc dù, tha thứ không phải là việc dễ làm. Tại sao như vậy? Họ lấy nhau, không vì tình, chẳng vì tiền hay vì thế nọ thế kia. Họ lấy nhau chỉ vì họ yêu nhau, sống cùng nhau và ‘bổ túc cho nhau’ mọi mặt, tâm sinh lý và cả vật chất. Họ ý thức tình là khởi điểm để đến với nhau, nó cũng chóng qua, và để duy trì hôn nhân, cần có nghĩa. Truyền thống Việt Nam nói đến ‘Đạo vợ chồng’ luôn nhấn mạnh đến hai chữ ‘Tình Nghĩa’: “*Đã rằng là nghĩa vợ chồng – Dẫn cho nghiêng núi cạn sông chẳng rời*”

Khi đời vợ chồng ‘cơm chẳng lành, canh chẳng ngọt’, không thể sống với

nhau được nữa thì chia tay và để ‘ăn chắc mặc bền’, kéo nhau ra Tòa. Ly hôn với xã hội Việt Nam ngày hôm

nay không làm cho người ta áy náy, ngượng ngùng và không làm cho cộng đồng gồm những người thân thích, họ hàng, bạn hữu phải bận tâm. Truyền thống người Việt Nam: đề cao ‘danh dự’ ‘Danh dự quý hơn tiền bạc’, ‘Tốt danh hơn lành áo’; cổ súy ‘chữ hoà, chữ nhẫn’ ‘Dĩ hoà vi quý’, ‘Chữ nhẫn đáng giá nghìn vàng, Ai mà nhẫn đáng trăm đàng trăm hơn’ (nhẫn ở đây là sự nhường nhịn), do vậy, ai cũng cảm thấy xót xa vì ‘việc chia tay’ này, một giải pháp cuối cùng là ly thân và ít ai nghĩ đến việc ly dị, ly hôn!

Không sống được với nhau thì bỏ nhau. Bỏ nhau một cách dễ dàng. Nhiều đôi vợ chồng xem việc ly hôn, không chỉ là ‘việc bất đắc dĩ, thế đường cùng’, mà cho rằng ‘chính đáng’, họ hiên ngang ra Tòa ly dị! Ngoài những nguyên nhân nói trên, còn có một nguyên nhân dẫn đến ly hôn khác: tình trạng yêu cuồng, sống vội, sống thử trước hôn nhân (có đăng ký kết hôn). Khi không thích sống chung nữa thì ly hôn! Quan niệm này của một bộ phận giới trẻ cũng làm mai một phần nào giá trị truyền thống của gia đình. Nhiều chuyên gia tư vấn Hôn nhân và Gia đình thừa nhận, hiện nay, ly hôn không chỉ là vấn đề nhức nhối ở thành thị mà còn gia tăng ở nông thôn, vùng ven ngoại thành. Xã hội phát triển, cuộc sống thoáng hơn xưa, thủ tục kết hôn và ly hôn khá đơn giản... cũng khiến người ta dễ dàng nghĩ đến sự chia tay khi không muốn sống chung nữa.

### **Hãy nghĩ đến con cái trước khi ly dị**

Không phải cứ làm đơn ly dị, ly hôn thì Tòa xử ngay để ‘được ly dị’, phía Luật sư, cũng không thể chiều theo ý khách hàng ‘nhiệt tình’ tư vấn ly dị. Cho dù ‘thể cùng’ chỉ có nói về lý, luật pháp cũng không dễ dãi giải quyết ly dị, luôn tìm cách hàn gắn đỡ vỡ: “Ông Bà (Anh Chị) hãy đừng nghĩ



đến hạnh phúc riêng tư của mình, xin hãy nghĩ đến con cái ông bà là những người sẽ chịu thiệt thòi nhất!”.

Cái thiệt thòi đó là gì? Theo luật gia Huỳnh Minh Vũ<sup>8</sup>: “Điều tệ hại nhất là trước khi ly hôn, các bậc cha mẹ thường gây gỗ, chửi bới, thậm chí còn đập phá đồ đạc, hành hạ, ngược đãi nhau trước mặt con cái. Họ đã biến gia đình thành “địa ngục” khiến con trẻ phải chứng kiến biết bao điều xấu xa, tệ hại của người lớn. Còn sau khi ly hôn, có nhiều người nhận thức về nghĩa vụ, trách nhiệm đối với con một cách sai lầm, lệch lạc. Một số người nghĩ ly hôn là hết, là chấm dứt tất cả. Vì vậy, họ thiếu trách nhiệm đối với con, không tới thăm con, chăm sóc, không cấp dưỡng nuôi con. Người

8. X <http://vietbao.vn/Doi-song-Gia-dinh/Ty-le-ly-hon-gia-tang-tac-dong-xau-den-tre-em/10722584/114/>

nhận nuôi con thì gây khó khăn, cản trở hoặc cấm đoán người kia tới thăm nom, chăm sóc con cái. Thậm chí, một số người còn thù hận nhau, hoặc cay cú người đã gây đau khổ cho mình nên thường đổ lỗi, kể tội đối phương cho con nghe. Có người còn gieo vào tâm trí trẻ hình ảnh xấu

một mối lo sợ hay một mặc cảm tội lỗi. Sự buồn bã, sự suy nhược, sự cách ly, sự mất ngủ, những cơn ác mộng và những nỗi sợ hãi ám ảnh ban đêm, sợ bóng tối... đều có khả năng chế ngự đời sống tinh thần đứa trẻ. Các xáo trộn của tính tình cũng được ghi nhận như sự mất quân bình, sự xung đột, những cơn giận.

### **Hôn nhân, nền tảng của gia đình**

Khi hai người, nam và nữ, quyết định tiến tới hôn nhân để thành một gia đình, cuộc đời của họ sẽ đổi khác: ở cùng nhà, ăn cùng mâm, ngủ cùng chiếu, cùng giường... và nhiều chữ ‘cùng chung’ khác mà họ cần và sẵn sàng chấp nhận nếu muốn có một gia đình hạnh phúc; mối quan hệ của họ trở nên phức tạp hơn, không chỉ ở phạm vi nhỏ bé gồm cha mẹ và con cái (tiểu gia đình) có khi họ phải sống ở một phạm vi gia đình lớn ba thế hệ, có cả ông bà (tam đại đồng đường) và nhiều gia đình sống chung ở phạm vi lớn hơn ba thế hệ tứ đại đồng đường (một số vùng quê ở VN ngày nay vẫn có loại gia đình lớn này). Sự đổi khác của hôn nhân là một thực tại của xã hội và nó có ảnh hưởng đến xã hội.

Vì những cái chung của hôn nhân có nhiều phức tạp khác như tài sản, giáo dục con cái.v.v. Hôn nhân, vì vậy, cần phải công khai trong khuôn khổ luật định và trước sự chứng kiến của cộng đồng, được xem như định chế hôn nhân. Luật pháp Việt Nam chính thức thừa nhận là vợ là chồng qua Giấy chứng nhận kết hôn trước đây gọi là Giấy giá thú, một loại (xem tiếp trang 22)

# Thắc mắc về hôn nhân & gia đình

1. Sau một thời gian gần gũi, chàng và nàng 'phải lòng nhau', họ sẵn sàng trao thân cho nhau, một biểu lộ của tình yêu. Tình yêu như vậy, trên thực tế, chưa đủ để xây dựng hạnh phúc gia đình. Nhiều nhà tâm lý nói, việc trao thân cho nhau chỉ là điểm khởi đầu của tình yêu và nó hoàn toàn không có khả năng bảo vệ tình yêu. Theo Công giáo, hành vi kết hợp thể xác giữa hai người nam và nữ chỉ có ý nghĩa tình yêu khi nó được thực hiện trong hôn nhân. Vậy tình yêu ở đây theo quan điểm Công giáo là gì? Nó có chỗ đứng nào trong đời sống tình dục?

**Yêu<sup>1</sup> là hiến thân một cách tự do với tất cả tấm lòng cho người khác. (2346)**

Say mê hoặc si tình có nghĩa là cảm thấy thích thú đến nỗi có thể ra khỏi mình để hiến thân hoàn toàn. Một nhạc sĩ có thể hoàn toàn chuyên chú cho tác phẩm của mình. Một người có nhà trẻ có thể hiến trọn tất cả trái tim cho các em bé mà họ phải chăm sóc. Trong tất cả tình bạn đều có tình yêu. Hình thức tình yêu đẹp nhất ở trần gian là chính tình yêu giữa chồng và vợ, họ hiến thân yêu nhau mãi mãi. Mọi tình yêu loài người đều là hình ảnh của tình yêu Thiên Chúa, là tình yêu trọn vẹn nhất. Tình yêu là trung tâm trong Ba Ngôi Thiên Chúa. Tình yêu Thiên Chúa là trao đổi và hiến thân vĩnh viễn. Trong tình âu yếm tràn đầy của Thiên Chúa, loài người chúng ta được dự phần vào tình yêu vĩnh cửu đó. Con người càng yêu càng trở nên giống Thiên Chúa. Tình yêu phải là đặc điểm của cuộc sống con người, nhưng tình yêu thể hiện cách đặc biệt có ý nghĩa hơn cả khi người nam và người nữ yêu nhau như vợ chồng và trở "thành một" (St 2,24).

**Không tách rời tình dục với tình yêu. Tình dục đòi một tình yêu chân thành và đáng tin cậy. (2337)**

Tách biệt tình yêu khỏi tình dục để chỉ tìm thoả mãn thú vui và phá huỷ ý nghĩa của việc kết hợp giữa nam và nữ. Sự kết hợp thân xác này là biểu lộ tốt đẹp nhất của tình yêu trao hiến cho nhau. Chỉ tìm thoả mãn tình dục là lừa dối, vì như thế sự kết hợp thân xác không đi đôi với kết hợp tâm hồn. Không coi trọng ngôn ngữ thân xác là gây thiệt hại cho cả xác lẫn hồn; tình dục mất đi giá trị của con người, và thoái hoá thành phương tiện chơi bời khiến người kia chỉ còn là đồ vật. Chỉ khi dẫn thân vào một tình yêu trọn đời thì tình dục mới mang lại hạnh phúc lâu dài.

1. YOUCAT VN (số 402-403), Antôn Nguyễn Mạnh Đồng, dịch từ bản tiếng Pháp.

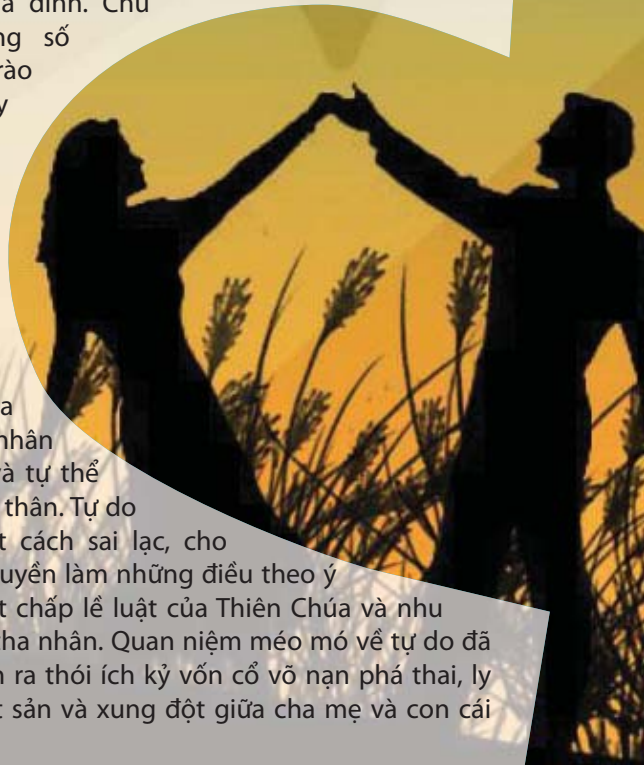
2. Điều gì của xã hội hôm nay đang đe dọa đến hôn nhân và gia đình??

Những phương tiện truyền thông dưới mọi hình thức đã thi nhau làm cho các tín hữu và tất cả những ai có thiện chí có thể bị hoang mang lẫn lộn về hôn nhân và đời sống gia đình, và không còn biết nhau là những giá trị thực sự phát huy phẩm giá con người. Sự lẫn lộn do phương tiện truyền thông tạo nên đã gây ra tình trạng ly hôn tràn lan, nạn phá thai bừa bãi để giải quyết việc phá thai ngoài ý muốn, và sẵn sàng quay lưng lại với Bí tích Hôn phối để chỉ cử hành hôn lễ thuần tuý dân sự.

Tính thánh thiêng và những gì là phong phú tâm linh của tính dục con người ngày nay thường bị coi nhẹ đến mức tính dục chỉ còn được coi như nguồn lạc thú cho đôi lứa không hơn không kém. Những giá trị văn hoá hiện nay cũng chịu ảnh hưởng nặng nề của kỹ thuật y khoa. Kỹ thuật tân tiến như thế có thể là một phúc lành lớn lao cho các cặp vợ chồng và các bậc cha mẹ. Nhưng kỹ thuật sinh học ứng dụng vào y khoa cũng có thể tấn công vào phẩm giá của nhân vị và giao ước hôn nhân cũng như đời sống gia đình (thụ tinh trong ống nghiệm, kỹ thuật triệt sản, nhân bản vô tính, v.v.).

Không chỉ có những phương tiện truyền thông và kỹ thuật y khoa, mà còn có những trào lưu trí thức khác nữa đã góp phần làm suy yếu những giá trị truyền thống gia đình. Chủ yếu trong số những trào lưu này là quan niệm tự do tân thời, chủ nghĩa cá nhân biểu lộ và tự thể hiện bản thân. Tự do hiểu một cách sai lạc, cho rằng là quyền làm những điều theo ý thích, bất chấp lề luật của Thiên Chúa và nhu cầu của tha nhân. Quan niệm méo mó về tự do đã phát sinh ra thói ích kỷ vốn cổ vô nạn phá thai, ly hôn, triệt sản và xung đột giữa cha mẹ và con cái (số 6-8).

2. William F, Maestri, A Guide for Study of Familiaris Consortio – Hướng dẫn học hỏi Tông huấn Gia đình- Bản dịch: Nhóm Phục vụ Hôn nhân và Gia đình.



► (tiếp theo trang 20)

...

giấy tờ hộ tịch<sup>9</sup>. Pháp luật cũng không thừa nhận hôn nhân bất hợp pháp, khoản 1, điều 11 Luật Hôn nhân - Gia đình, nam, nữ không đăng ký kết hôn mà chung sống với nhau như vợ chồng thì không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Vì nhận thức pháp luật hạn chế, nhiều người xem việc đăng ký kết hôn có cũng được, không cũng không sao, miễn là thương yêu nhau thật lòng. Đã có những chuyện xảy ra ngoài ý muốn và vì không tuân thủ pháp luật, quyền lợi của họ không được pháp luật bảo vệ; con cái cũng bị ảnh hưởng không nhỏ. Không dừng lại ở luật định, truyền thống văn hoá dân tộc Việt Nam còn đặt nặng Lễ cưới, đám cưới, một hình thức để cộng đồng chính thức thừa nhận sự hiện diện hợp pháp của cô dâu, chú rể ở hai họ nhà trai, nhà gái. Chính mối quan hệ thân tộc này, về khía cạnh tương quan xã hội, là chỗ dựa của hai vợ chồng khi đời sống của họ “thuận buồm xuôi gió” nhưng cũng nảy sinh nhiều phức tạp gây chia rẽ, bất hoà.

Định chế mang tính xã hội trên đây chưa đủ góp phần xây dựng hạnh phúc gia đình. Tình trạng bất ổn, ly thân, ly hôn, li dị ngày một

9. Theo quy định tại Luật Hôn nhân và Gia đình của Việt Nam thì khi có yêu cầu kết hôn và đương sự gửi hồ sơ xin kết hôn, sau khi nhận đủ giấy tờ hợp lệ, cơ quan đăng ký kết hôn kiểm tra hồ sơ đăng ký kết hôn. Việc xác nhận tình trạng hôn nhân nói trên có thể xác nhận trực tiếp vào Tờ khai đăng ký kết hôn hoặc bằng Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân.

gia tăng, và vẫn biết rằng ly hôn không chỉ gây nên tình trạng đổ vỡ gia đình, còn gây bất ổn xã hội, một số điều khoản trong Luật Hôn nhân và Gia đình, tuy không ‘cổ suý’ ly hôn, là để giải quyết những ‘tranh chấp’ có ảnh hưởng đến trật tự xã hội, nhưng vô tình, gián tiếp thừa nhận việc này<sup>10</sup>.

Gia đình không chỉ là tổ ấm, bến đỗ, nơi trú ngụ dưỡng nuôi tình yêu thương, mà còn, chiếc nôi, trường học đầu tiên phát triển nhân phẩm con người. Để trở thành nơi trú ngụ vững



chắc bảo vệ các thành viên gia đình, cần dựa vào một định chế khác ngoài định

10. Khoản 1 điều 89 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 quy định về căn cứ cho ly hôn như sau: Toà án xem xét yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy tình trạng trăm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được thì Toà án quyết định cho ly hôn.

chế có tính tương đối nói trên. Người ta thường nói nhiều đến hôn nhân Công giáo được xem là ‘khắc khe’, ‘tước đoạt’ quyền tự do hôn nhân, như nhiều người không có đạo và cả một ít người có đạo quan niệm như vậy.

Hôn nhân và gia đình “Không phải là kết quả của những thoả thuận giữa con người với nhau, cũng không phải là kết quả của những quy định pháp lý, nhưng nó có được sự ổn định như thế là do quyết định của Thiên Chúa. Đó là một định chế được khai sinh – kể cả trước

mặt xã hội – do một hành vi nhân linh, qua đó hai bên trao phó bản thân mình cho nhau, và được xây dựng trên chính bản tính của tình yêu vợ chồng, một tình yêu được xem như trao tặng toàn vẹn và độc quyền mà người này dành cho người kia, khiến hai

bên dứt khoát dẫn thân cho nhau, và điều này được biểu lộ qua việc hai bên bày tỏ sự ưng thuận với nhau cách công khai và không thể rút lại” (TLHTXH, 215). Không ai có thể giải thích, tình yêu – cả tình yêu mang tính tình dục – làm cho người nam và nữ gắn bó yêu thương nhau, không những trao thân cho nhau

mà còn sẵn sàng ‘chết vì người mình yêu’. Ai và cái gì đã làm nên sức mạnh giáo được xem là ‘khắc khe’? một vụ nổ ‘Big bang’? Tình yêu này xảy ra giữa hai người – hôn nhân! động từ yêu này không thể áp dụng ở loài vật. Như vậy, tình yêu thực sự, bản chất của nó là sự hiến dâng, quên mình. Chính Thiên Chúa, hay Tạo Hoá, hay Thượng Đế đã nhúng tay làm nên điều kỳ diệu này “Thuở ban đầu, Đấng Tạo Hoá đã làm ra con người có nam có nữ, và Người đã phán: ‘Vi thế, người ta sẽ lia cha mẹ mà gắn bó với vợ mình, và cả hai sẽ thành một xương một thịt’. Như vậy, họ không còn là hai, nhưng chỉ là một xương một thịt” (Mt 19, 4-6). Ngài thấy công trình tạo dựng này là tốt đẹp, thiện hảo, Ngài chúc phúc và không một thế lực nào có quyền phá bỏ định chế hôn nhân của Ngài “Sự gì Thiên Chúa kết hợp thì loài người không được phân ly” (Mc 10,9). Giáo hội Công giáo luôn luôn dựa vào sự tác hợp ‘định chế thần linh’<sup>11</sup>: để lên tiếng cũng như đưa ra những quy định xem ra có vẻ khắc khe và để bảo vệ giá trị gia đình. Đến đây, bạn không còn ngạc nhiên trước những lời kêu ca ‘lấy chồng lấy vợ của Công giáo’ khó quá, đòi hỏi quá .v.v.

11. TLHTXH số 210 “Đức Giêsu được sinh ra và lớn lên trong một gia đình cụ thể, chấp nhận những đặc điểm của gia đình và đem lại cho định chế gia đình phẩm giá cao quý nhất, đó là biến gia đình thành một bí tích của giao ước mới (x. Mt 19,3-9). Vợ chồng tìm được phẩm giá sung mãn của mình, cũng như gia đình tìm được nền tảng vững chắc cho mình là nhờ đặt trong viên tượng mới mẻ ấy...”

► Hôn nhân Công giáo được nâng lên Bí tích<sup>12</sup>, chính Chúa Giêsu đã nâng hôn nhân lên hàng Bí tích thánh của Tân Ước, nghĩa là trở thành một dấu chỉ linh nghiệm nhất định của ơn thánh, đến nỗi giữa người tín hữu Công giáo sẽ tuyệt đối không bao giờ có một hôn nhân hữu hiệu và thành sự, nếu hôn nhân đó không phải là một Bí tích<sup>13</sup>. Chính đôi hôn nhân cùng trao nhau Bí tích thánh này trước bàn thờ Chúa và trước sự chứng giám của vị đại diện<sup>14</sup> Giáo hội và cộng đoàn tín hữu đang có mặt.

Chính sự ràng buộc của hôn nhân Công giáo đã tránh khỏi tình trạng ly hôn (ly hôn ở Công giáo chỉ chiếm một số nhỏ, chính quyền và xã hội không thể phủ nhận thực tế này). Nếu có tình trạng bất ổn gia đình, cao điểm và giải pháp cuối cùng là ly thân, 'mong ngày anh (chị) quay gót trở về', nhà chúng mình thế nào đi nữa 'dù trong dù đục, ao nhà vẫn hơn'. Tôi nhớ đâu đây lời

12. Bí tích, nghĩa rộng là dấu chỉ. Nghĩa chính xác của Công giáo "Bí tích là một dấu bên ngoài do Chúa Giê-su thiết lập để ban ơn thánh cho chúng ta." Theo nghĩa đó, Giáo hội dạy rằng trong Đạo có Bảy Phép Bí Tích. Bí Tích có từ đời các Tông đồ, tuy rằng khoa thần học về Bí Tích được triển nở dần dần và con số bảy Phép Bí Tích được công nhận tại công đồng Ly-on năm 1294. Giáo Hội Đông phương cũng nhìn nhận bảy Bí Tích." (Điển ngữ đức tin Công giáo).

13. X, Giáo luật 1983, Điều 1108.

14. Vị đại diện Giáo hội là Linh mục và có thể là Thầy Phó tế.

khuyến của ông Fransiszes Bielinski (1683-1766) chính khách người Ba Lan dành cho mấy người con lớn "*Vợ hay chồng đừng xem nhau là người tình mà là người bạn trăm năm, nhất là phía đàn ông, con trai. Chúng ta phải tập cho quen với ý nghĩ yêu nàng lóang tuổi và cả khi nàng sẽ là một bà già.*"

Chính sự ràng buộc của hôn nhân của Công giáo giúp bạn suy nghĩ thêm và tìm hướng ra. Chủ thể của hôn nhân và gia đình là những nhân vị có phẩm giá, cần được tôn trọng, kính trọng vì được tạo dựng theo hình ảnh Thiên Chúa: bạo lực gia đình hay ngoại tình vì chúng ta dễ dàng xem đối tượng như một 'đồ vật', 'đồ chơi' để thoả mãn cơn tức giận, giải sầu, mua vui; Sự thật cần được phát huy, sự dối trá trong hôn nhân và gia đình là điều nguy hiểm, khi vợ chồng không còn tin nhau, và khi cả gia đình sống trong sự dối trá thì mỗi thành viên tự biến mình thành pháo đài và gia đình sẽ thành tù ngục; Công bằng cần được xem xét, gia đình muốn được hạnh phúc cũng cần dựa trên nền tảng công bằng, công bằng trong việc sử dụng của cải chung và trong sự chia sẻ công việc gia đình. Ân sâu nghĩa nặng, chuỗi đời vợ chồng làm họ trở thành 'con nợ' của nhau, tình yêu đòi hỏi họ trả nợ cho nhau, rất nhiều thứ: chồng đừng xem vợ như 'đầy tớ - osin' và thời thế đổi thay 'tạo anh hùng' vợ đừng xem chồng như 'tên bồi'; Sự tự do, 'hai mà một' nhưng lắm lúc phải chấp nhận 'một

mà hai' có những tự do riêng tư của vợ lẫn chồng và của con cái cần được chấp nhận. Gia đình còn là 'một Giáo hội và Xã hội thu nhỏ', lấy nhau không phải để xây dựng 'hai quả tim vàng trong túp liểu tranh' mà xây dựng mối quan hệ mở rộng với xã hội, chồng cũng như vợ và con cái, có những quan hệ với bạn bè chính đáng, mỗi người có tự do quyết định, tổ chức... và tự do này cần được tôn trọng nếu muốn 'vui của vui nhà'. Công bằng phải được điều chỉnh thật nhiều bởi tình yêu, trực diện với những bất công trong cuộc sống gia đình, vợ phát hiện chồng ngoại tình, sử dụng tiền của do mồ hôi nước mắt của vợ để 'nuôi tình nhân'... cần phải làm cho ra lẽ, tôi không thể tha thứ cho anh... nhiều vụ ngoại tình dẫn đến ly dị vì người vợ không sẵn sàng tha thứ cho chồng, mặc dù, người chồng 'ăn năn hối hận'. Tha thứ trong ngoại tình thật không dễ, nhưng không phải không làm được. Đã có nhiều người vợ (chồng) sẵn sàng tha thứ cho nhau vì nghĩ đến hạnh phúc của con cái, nghĩ đến lời cam kết '*hứa giữ lòng chung thủy, khi thịnh vượng cũng như lúc gian nan, khi mạnh khoẻ cũng như lúc đau yếu, để yêu thương và tôn trọng anh (chị)*'. Tha thứ là khó nhưng nó là tuyệt tác tình yêu. Chỉ trong tình yêu mới có tha thứ.

### Kết luận

Nhưng chưa phải chấm dứt những gợi ý các chủ đề về gia đình. Bài viết này, chắc

hẳn, còn rất nhiều thiếu sót<sup>15</sup>, nhiều khía cạnh liên quan đến "Gia đình Việt Nam trước các thách đố của Xã hội hôm nay" chưa được đề cập đến. Chúng tôi chỉ muốn chia sẻ với bạn đọc, một chút suy tư về giá trị tình yêu hôn nhân và gia đình; một chút nhưng lại là mấu chốt của đổ vỡ gia đình là tình trạng ly hôn và một chút về giá trị hôn nhân của Công giáo. Một gia đình hạnh phúc là ước mơ của mọi người, của xã hội. Hạnh phúc có hay không còn tùy thuộc vào nỗ lực của mỗi thành viên trong gia đình và tùy thuộc nhiều yếu tố khác nữa, trong đó, có sự hỗ trợ của xã hội, và yếu tố căn bản nhất để xây dựng gia đình hạnh phúc đó là tình yêu. Khi chấp nhận sống chung để có gia đình là chấp nhận những thử thách: thay đổi từ nếp suy nghĩ và thói quen. Quên mình và chỉ nghĩ đến hạnh phúc của người bạn đường và của gia đình đòi hỏi một sự hy sinh. Hy sinh một cái gì đó làm chúng ta ray rứt, khó chịu, đau khổ, nhưng đó là giá trị cao đẹp nhất của tình yêu hôn nhân và gia đình.

15. Những số liệu, thông tin trích dẫn đã làm bài viết dài – tuy đã dẫn nguồn ở chú thích – nhưng để bạn đọc khỏi 'vất vả' lúc truy cập nguồn, chúng tôi thấy cần trích dẫn những gì cần thiết, không thể lược bỏ hết, mong bạn thông cảm.

# GIA ĐÌNH với lời mời gọi “Hăng say loan báo Tin Mừng”

TÔMA HOÀNG KIM KHÁNH

Năm 2014 – Năm Phúc Âm hoá gia đình.

Sau khi thực hiện kế hoạch mục vụ 3 năm (2010-2013) với chủ đề “Giáo hội: Mẫu nhiệm - Hiệp thông - Sứ vụ”, và “Năm Đức Tin”; Giáo hội Công giáo Việt Nam tiếp tục thực hiện kế hoạch mục vụ kéo dài từ 2014 đến 2016 với chủ đề “Tân Phúc Âm hoá để thông truyền đức tin Kitô giáo” vì “Ánh sáng Đức Kitô chiếu toả trên khuôn mặt các Kitô hữu và ánh sáng ấy phải lan đến những người khác, ...” (số 2).

Năm 2014, năm đầu của kế hoạch, là năm Phúc Âm hoá Gia đình.

## Lời mời gọi: “Gia đình Kitô hữu hăng say loan báo Tin Mừng”

Tuy vậy, lời mời gọi “... hãy xây dựng gia đình mình thành một cộng đoàn cầu nguyện, sống tình yêu hợp nhất thuỷ chung, phục vụ sự sống và hăng say loan báo Tin Mừng.” (số 6) làm cho chúng ta ít nhiều băn khoăn. Trong phạm vi bài này, chúng tôi xin được chia sẻ đôi điều, trước tiên về việc “Gia đình Kitô hữu hăng say loan báo Tin Mừng”.

Nói “Gia đình Kitô hữu hăng say loan báo Tin Mừng” cốt để nhấn mạnh đến

một trong các nhiệm vụ của gia đình, nhưng thực ra, loan báo Tin Mừng, là nhiệm vụ của mọi người trong gia đình, của mọi tín hữu.

## - Loan báo Tin Mừng: Thực trạng và nguyên nhân

Những con số thống kê người Công giáo trong nước trên tổng dân số Việt Nam qua các năm, mà Đức Ông Giuse Đình Đức Đạo, nay là Giám mục Phụ tá Giáo phận Xuân Lộc, đưa ra khi chia sẻ với các linh mục Giáo phận Xuân Lộc trong dịp thường huấn, ngày 15/6/2012, ở bảng kê dưới đây (\*) cho thấy:

Trong khoảng thời gian 40 năm, từ năm 1970 đến 2010, dân số Việt Nam tăng gần 55 triệu, trong khi đó số người Công giáo chỉ tăng 3,5 triệu, nhưng tỷ lệ % người Công giáo so với số dân giảm, từ 8,37% xuống còn 7,11%.

Vi vậy mà, một viên chức phụ trách tôn giáo ở tỉnh Hoà Bình đã nhận xét: Giáo hội Công giáo Việt Nam không truyền giáo (\*).

Loan báo Tin Mừng, còn gọi là truyền giáo, trong Thông điệp Redemptoris Missio – Sứ mệnh Đấng Cứu Thế, số 33-34, là rao giảng cho mọi người

những gì Chúa đã truyền dạy và dẫn dắt tất cả trở thành môn đệ của Chúa, rửa tội họ “nhân danh Cha và Con và Thánh Thần”.

Việc phục vụ người nghèo, người bệnh tật; việc đối thoại liên tôn; việc hội nhập văn hoá, ... chỉ là những phương thế để loan báo Tin Mừng không phải là loan báo Tin Mừng. Cần tách bạch như thế để chúng ta mạnh dạn thừa nhận việc loan báo Tin Mừng của Giáo hội Công giáo Việt Nam là “có” và “không”, tuy chữ “không” có phần to hơn chữ “có” (\*).

Khi giải thích nguyên nhân của kết quả đáng buồn này, Đức Ông Giuse trích ý kiến của linh mục Phanxicô Xavie Trần Kim Ngọc, OP (VietCatholic News 20/08/2010) trong bài: “Thiếu lửa truyền giáo tại Việt Nam?”, đưa ra 5 lý do: thiếu nhân lực; thiếu đào tạo; thiếu tổ chức; thiếu mục tiêu; thiếu cộng tác; ngoài ra còn do chịu tác động của hoàn cảnh xã hội, văn hoá, lịch sử, ... nữa (\*).

## - Cần thay đổi phương thức loan báo Tin Mừng

Đức Tổng Giám mục Phaolô Bùi Văn Đọc, Chủ tịch HĐGMVN trong Hội nghị các Bề trên Thượng cấp các Hội dòng có mặt tại Việt Nam, tổ chức tại K’Long, ngày 05/11/2013, đã nói. “Giáo hội tại Việt Nam trong thời hiện đại, chưa chu toàn đầy đủ sứ vụ loan báo Tin Mừng. Có những cố gắng còn rời rạc, chưa được kết nối và hướng dẫn. Cần phải có một sự chuyển mình thật mạnh dạn, thật can đảm chuyển từ một loại ‘mục vụ bảo trì’, gìn giữ và bảo vệ cơ chế, cơ sở sang một ‘mục vụ truyền giáo’ đích thực.” (Hiệp thông số 80, tr. 13)

Năm	1970	1990	1993	2004	2010
Dân số	31.993.143	63.286.000	70.257.700	82.320.147	86.927.700
Công giáo	2.679.776	4.341.976	4.641.677	5.667.428	6.187.486
Tỷ lệ	8,37%	6,86%	6,60%	6,88%	7,11%



### - **Loan báo Tin Mừng ngày nay**

Dĩ nhiên, gia đình, bằng lời cầu nguyện cũng như bằng hành động cụ thể như: yêu thương, hiệp nhất,... ngay giữa những khó khăn và thử thách của cuộc đời, tự nó đã là lời chứng âm thầm nhưng có sức thuyết phục của Tin Mừng;... (số 5).

Nhưng, như Đức Giêsu đã nói với các môn đệ, "Như Cha đã sai Thầy, thì Thầy cũng sai anh em." (Ga 20;22) và trước khi lên trời, Đức Giêsu sai mười một tông đồ, "Anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ, loan báo Tin Mừng cho mọi loài thọ tạo." (Mc 16, 15).

Thì rõ ràng, việc loan báo Tin Mừng là một việc làm đòi hỏi người loan báo Tin Mừng phải tích cực, chủ động, có kế hoạch, có phương pháp,... và hôm nay, như các Giám mục Việt Nam đã nói, phải "mới về lòng nhiệt thành, mới trong phương pháp, và mới trong cách diễn tả" (số 4), không thể "thụ động" bằng cách sống, không thể chỉ bằng "cầu nguyện" với Chúa.

### **Nên chăng là?**

Lần tìm trong Tóm lược Học thuyết Xã hội của Giáo hội Công giáo, số 231, chúng ta thấy khi đề cập đến sứ mạng đặc biệt của gia đình Kitô giáo là làm chứng nhân và làm người loan báo Tin Mừng sự sống, Giáo hội chỉ ra phương thế "thông qua việc tham gia vào các hiệp hội gia đình,

ra sức làm việc thế nào để bảo đảm cho luật lệ và định chế của quốc gia chẳng những không xâm phạm quyền sống, mà còn bảo vệ và phát triển quyền sống đó."

Trong những năm gần đây, thực tế cho thấy, ở những Giáo phận, Tổng Giáo phận Sài Gòn chẳng hạn, có nhiều đoàn thể Công giáo Tiến hành hoạt động tích cực thì kết quả của công cuộc loan báo Tin Mừng ở Giáo phận đó đạt kết quả khả quan hơn (\*\*).

Dẫu khắp các Giáo phận trong cả nước, sau Đại hội Dân Chúa 2010, đã có những cố gắng chủ yếu trong việc đào tạo nhân sự, nhưng tình trạng thiếu nhân lực, thiếu tổ chức, thiếu cộng tác vẫn còn đó, thì "thực trạng" công cuộc loan báo Tin Mừng của Đức Giêsu Kitô trên đất nước chúng ta chưa thể được giải quyết.

Thiếu nghĩ, việc tái lập hay thành lập các đoàn thể Công giáo Tiến hành (\*\*\*) , đặc biệt liên quan đến gia đình, với Tôn chỉ, Mục đích, Phương pháp hoạt động, Hệ thống tổ chức,... rõ ràng ở mỗi Giáo xứ, Giáo hạt, Giáo phận trong điều kiện Giáo hội hiện nay sẽ giải quyết những cái đang còn "thiếu" trong công cuộc loan báo Tin Mừng. Vì dẫu mỗi Hội đoàn có khác nhau về mặt này hay mặt khác, nhưng tất cả có cùng một nhiệm vụ "bằng mọi phương thế khác nhau

để loan báo Tin Mừng,... góp phần cùng với những người thiện chí xung quanh biến đổi xã hội theo chiều hướng tiến tới một xã hội lành mạnh hơn, công bằng hơn, và biết tôn trọng con người hơn" (\*\*).

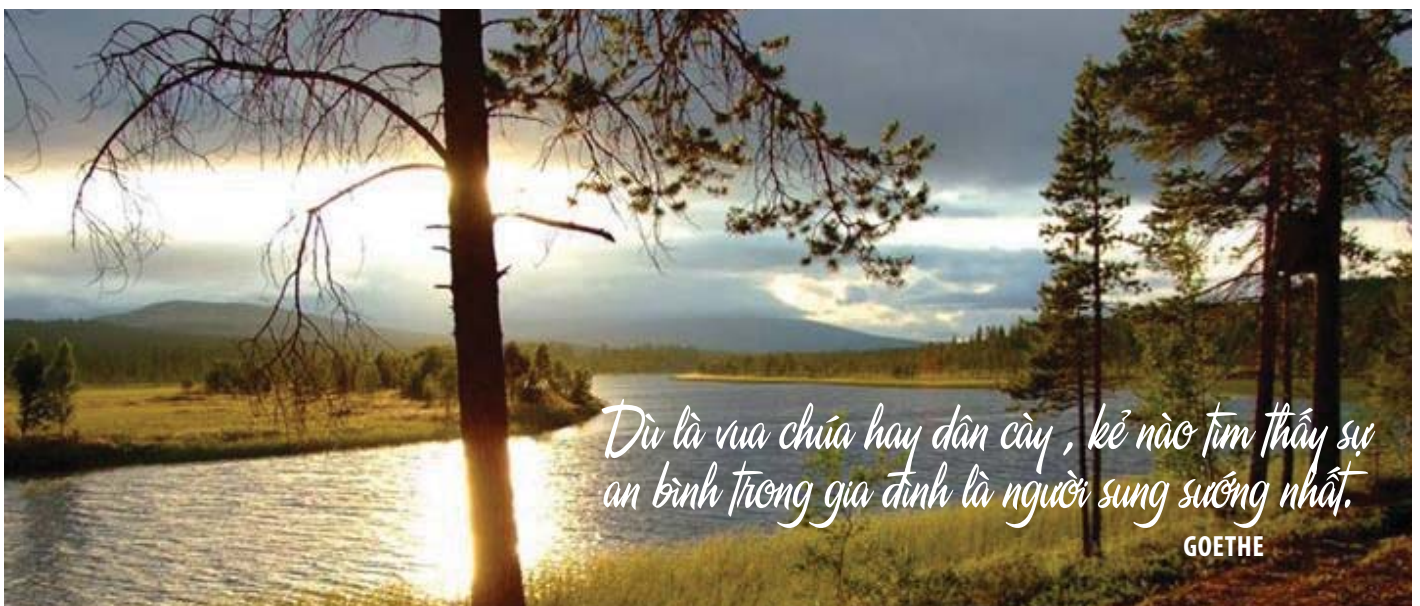
### Chú thích

(\*) Các số tham chiếu trong bài là số trong Thư Chung gửi cộng đồng Dân Chúa của HĐGMVN, năm 2013.

<http://www.simonhoadalat.com/HOCHOI/TaiLoanBaoTinMung/20TruyenGiaoTanPhucAmHoa.htm>

(\*\*) Ủy Ban Giáo Dân thuộc HĐGMVN, Vai trò của người giáo dân trong Giáo hội Việt Nam 50 năm qua, WHD 16/11/2010

(\*\*\*) Những tổ chức quy tụ giáo dân theo đuổi những mục đích thuần túy tông đồ, hội đủ 4 yếu tố (đặc biệt là yếu tố liên kết chặt chẽ với Hàng Giáo Phẩm), được Giáo quyền công nhận Đoàn thể Công giáo Tiến hành (x. Sắc lệnh Apostolicam Actuositatem – Tông đồ Giáo dân, số 20). Phân biệt với các Giới: Giới Trẻ, Giới Hiền Mẫu,... các phương thức: Thăng tiến Hôn nhân Gia đình, Tân dự tòng,... các cộng đoàn cầu nguyện: Lòng Thương xót,... các nhóm: Loan báo Tin Mừng,... hiện có – không phải là các đoàn thể Công giáo Tiến hành.



*Dù là vua chúa hay dân cày, kẻ nào tìm thấy sự an bình trong gia đình là người sung sướng nhất.*

GOETHE

# Vì đâu nên nổi?

CÁT MINH

**B**a là cây nến vàng, mẹ là cây nến xanh, con là cây nến hồng. Ba ngọn nến lung linh, thấp sáng một gia đình...”

Em vừa đẩy võng tre, vừa ngân nga hát ru con. Giọng hát ru của em nghe sao buồn quá vì gia đình em đâu còn “lung linh” như thế. Từ ngày ba thằng bé bỏ đi tới giờ, hơn năm rồi mà em cứ hát hoài một bài hát quen thuộc ấy. Cũng bởi vì thằng bé đã quá quen với bài hát này, em nói “có khi em cố tình chuyển sang bài hát khác, thằng bé cứ ọ ẹ, trần trọc, xoay qua xoay lại mãi, rồi tới khi nghe em hát lại những lời quen thuộc, thằng bé mới chìm vào giấc ngủ sâu”.

Ở nơi trung tâm này, thế hệ của em có hơn phân nửa số thành viên đều được mô tả một câu ngắn gọn về hoàn cảnh xuất thân giống như em,

đại loại như: “cha vô danh, mẹ bỏ”, “cha bỏ, mẹ bệnh hiểm nghèo”, “Cha bỏ, mẹ lấy chồng khác”...

Những tưởng em được lo cho ăn học đàng hoàng, cuộc đời em sẽ khác mẹ em. Đã bao lần em tự nhắc nhở mình “không được để con mình lặp lại cuộc đời của mình, phải để con mình có một gia đình đầy đủ như bao đứa trẻ khác...” Vậy mà, cho dù em có cố gắng đến mấy, người đàn ông ấy vẫn bỏ mẹ con em mà đi, để lại cho em niềm an ủi lớn và cả nỗi đau quặn thắt: một thằng bé kháu khỉnh và căn bệnh truyền nhiễm em đang mang trong mình. Giờ bệnh tật thế này làm sao nuôi nổi thằng bé? Không lẽ lại để nó ở lại trung tâm này? Nó còn cha, còn mẹ đó mà lại phải ở lại nơi này với tên gọi “trẻ mồ côi” sao? Không lẽ rồi cuộc đời nó lại giống cha mẹ nó? Ôi chao, sao

mà cay đắng quá! Sao mà cuộc đời này có nhiều thứ được gọi là “ảo” đến thế: cuộc sống ảo, trò chơi ảo, tình yêu ảo, tiền bạc ảo, mồ côi ảo...

Phải chăng là bởi vì em đã không có một gia đình đầy đủ? Phải chăng là bởi vì chồng em đã được nuôi dạy trong một “trường học đầu tiên” thiếu những bài học thực hành sống động về hành động trao ban tình cảm và đạo đức xã hội? Phải chăng em đã lắm lặc, cố tình bám víu vào cuộc hôn nhân không có tình yêu để thoát khỏi cái “gia đình” không mong muốn ở trung tâm này?... Phải chăng... phải chăng...?

Tôi mãi miên man trong những câu hỏi chưa có lời đáp, thằng bé thức dậy lúc nào không hay. Không thấy mẹ nó ở bên mà thằng bé chẳng khóc lóc đòi mẹ như nhiều đứa bé khác. Nó thức dậy, tự chơi một mình. Có lẽ thằng bé đã quá quen với việc tự xoay sở như thế mà không cần có cha mẹ ở bên. Lại một câu hỏi nữa dần vật tâm can tôi: “Rồi mai đây thằng bé con này thể hiện tình thương của một người cha với con mình thế nào khi nó chẳng có mấy khái niệm về người cha hiện thực nơi cuộc đời nó”?

## TIẾNG KÊU CỨU

THẢO LI

**C**huông điện thoại của tôi reo lên, bên kia đầu dây là tiếng nói của người đàn ông: “A-lô, anh là Vĩnh, chồng của Linh đây”. Tôi rất ngạc nhiên vì đây là lần đầu tiên anh gọi cho tôi. Qua vài lời thăm hỏi xã giao, anh tiếp lời: “Em cứu anh với, Linh sắp bỏ anh rồi”. Tại sao lại đến nông nỗi này?

Linh là nhỏ bạn rất thân của tôi từ thời thơ ấu đến bây giờ, với dáng người nhỏ, da ngăm đen dễ thương, trầm ngâm, ít nói. Tôi hằng cảm tạ ơn Chúa đã ban cho tôi những người bạn chân tình ở vùng quê nghèo của tỉnh Bến Tre.

Hai mươi năm trước, Linh và Vĩnh gặp nhau, tìm hiểu và yêu nhau tha thiết. Hai người bước vào Bí tích Hôn nhân trong niềm vui của hai nhà và sinh được hai con.

Anh chia sẻ: “Những năm tháng đầu, Linh làm dâu nhà chồng. Đòi lúc trong gia đình có những giận hờn nho nhỏ, anh cứ nghĩ Linh sẽ bỏ qua và không để bụng. Sau đó, hai vợ chồng anh và các con lên Sài Gòn thuê phòng trọ để đi làm lo cho hai con đi học. Nhưng môi trường sống của hai vợ chồng anh gặp không ít khó khăn”.

Anh tiếp: “Em cũng thấy đó, kinh tế bây giờ rất khó khăn. Mấy năm trước, giá phòng trọ anh ở chỉ tám trăm ngàn, nay là hai triệu. Tiền điện, nước, rau cải, thực phẩm... kể cả phí đổ rác cũng tăng. Công việc của anh không đều đặn, vợ anh buôn bán thì ế ẩm. Vợ chồng anh cầm cự được bốn năm. Vì trang trải cuộc sống không nổi, vợ anh cùng hai con về quê nương nhờ bà ngoại. Anh vẫn phải đi làm và đem tiền về phụ Linh nuôi hai đứa nhỏ ăn học. Về quê chưa được một năm, nào ngờ cô ấy muốn bỏ anh”.

**C**húa Nhật đến thì giáo dân chúng tôi cũng đến... nhà thờ, chính xác hơn là đến lớp trong khuôn viên nhà thờ, mở sách Giáo huấn Xã hội Công giáo (GHXH), cùng nhau đọc, cùng nhau bàn luận, đăm chiêu với nhau về các vấn đề xã hội.

Đợt đọc sách lần này về chương Gia đình có đối chiếu với thực tế làm chúng tôi đăm chiêu suy nghĩ rất nhiều.

1. Quốc hội Việt Nam đang rục rịch bàn về hôn nhân đồng tính! Chắc các vị ấy sẽ bắt chước các nước bên Tây bên Mỹ làm ra các luật lệ “bảo vệ” hôn nhân đồng tính?

Như vậy, luật thiết định sẽ không còn tuân thủ luật tự nhiên như GHXH nêu (Sách Tóm lược HTXH, 224)?

2. Ai cũng bảo tôi là đang có “nạn dịch ly dị”. Nhiều câu chuyện thương tâm xảy ra khi con cái chứng kiến bố mẹ ly dị. Chúng quay sang tìm an ủi nơi ma tuý, chúng bỏ nhà ra đi, học hành kém cỏi, bỏ học... Đến lượt chúng, lại đổ vỡ hôn nhân! Cứ thế mà tiếp tục cái vòng lẩn quẩn.

Hầu hết các nước trên thế giới trong pháp luật của mình đã cho phép ly dị, tức là tương đối hoá sự ràng buộc hôn nhân rồi! Luật Chúa và Hội

thánh về đơn hôn và vĩnh hôn trong lĩnh vực này (225) còn mấy ai trung thành tuân giữ?

3. Với những người ly dị nay tái kết hôn, rõ ràng là họ đã đi ngược với Giáo huấn về tính bất khả phân ly của hôn nhân, thì xử lý làm sao?

Những người tái kết hôn sau khi ly dị này cũng là đối tượng cần được chăm sóc mục vụ. Giáo hội không bỏ rơi những người này (226). Họ có thể tham gia vào đời sống Giáo hội. Điều họ cần làm là thành tâm sám hối và chấp nhận một nếp sống không còn tương phản với tính bất khả phân ly của hôn nhân.

4. Một số chính phủ các nước phương Tây có luật xem những “kết hợp thực tế” (cuộc sống chung như

# GIA ĐÌNH KITÔ GIÁO TRONG CƠ LỐC THỜI ĐẠI

THU MINH

vợ chồng giữa những người nam nữ nhưng không làm lễ kết hôn) có giá trị ngang bằng về mặt pháp lý với hôn nhân giữa nam và nữ có đăng ký kết hôn.

Vậy là họ “hạ giá” hôn nhân kiểu mẫu (227).

5. Các chính phủ ấy còn làm luật công nhận hôn nhân đồng tính, đặt sự kết hợp đồng tính ngang hàng về mặt pháp luật với những sự kết hợp trong hôn nhân giữa người nam và người nữ sống đời hôn nhân ý định nguyên thủy.

Như vậy, “nhà nước đã hành động một cách tùy tiện và đi ngược lại các nghĩa vụ của mình” (228).

Tôi rút ra một số kết luận như sau:

Sách GHXH là sách đạo nhưng nói cho giáo dân rất nhiều về đời.

Sách đạo này không vô cảm với đời và con người, mà luôn bắt mạch để ra những phương dược để chữa trị.

Sách đạo này theo Chúa vào đời, vào tận những lo toan của giáo dân khi họ đang sống đạo giữa đời.

Sách đạo này giúp chúng tôi hiểu:

- Gia đình là một đơn vị pháp lý, xã hội, kinh tế.

- Gia đình còn là một cộng đồng yêu thương và liên đới.

- Gia đình là nơi duy nhất thích hợp để dạy dỗ và truyền đạt những giá trị văn hoá, đạo đức, xã hội, tâm linh và tôn giáo.

Xin giáo dân chúng ta hợp sức cứu gia đình kiểu mẫu với hôn nhân nam nữ đúng nghĩa, sống trung thành theo luật Chúa, dù nhóm gia đình này đang bị nhiều chính phủ trên thế giới tấn công và hạ giá.

Anh và tôi trò chuyện thật lâu. Nguyên nhân của sự rạn nứt tình cảm của anh khởi nguồn từ lúc Linh cùng sống chung với gia đình chồng và cuộc sống gặp nhiều khó khăn. Linh vốn ít nói, với bao nhiêu buồn bực cứ ấp ủ trong lòng, không chia sẻ với ai kể cả chồng mình và cứ như thế con tim trở nên lạnh lùng.

Làm thế nào đây khi đời sống hôn nhân gia đình bạn có nguy cơ tan vỡ. Gia đình là chiếc nôi để các trẻ bám víu vào, để học làm người và trở thành người. Các con bạn rồi sẽ ra sao trong thực trạng xã hội đầy sự giả dối, bạo lực, nghiện ngập, đạo đức suy đồi.

Ngày qua ngày Linh càng xa lìa Thiên Chúa. Khoảng cách này lớn bao nhiêu thì tội lỗi của tôi càng lớn bấy nhiêu. Thiên Chúa trao ban cho tôi một người bạn, người bạn này cũng chính là hình ảnh Chúa Giêsu đang chịu đóng đinh trên Thập Giá. Vậy tôi có đỡ nâng, an ủi, chia sẻ khi bạn mình sầu khổ không? Bạn tôi đau ốm, tôi có thăm viếng không? Hay cứ ở nhà đọc kinh... Lạy Chúa, Lạy Chúa để được lên Thiên đàng.

Đứng trước thảm trạng đen tối về Hôn nhân. Giáo hội mời gọi mọi người hãy hy sinh, gặp gỡ, đối thoại, đón nhận, tha thứ cho nhau và cùng nhau vác Thập giá theo Đức Giêsu Kitô. Chính nơi Người là Nguồn tình yêu – đổ vào con tim băng giá; là Sự thật – hôn nhân bất khả phân ly; và là Sự sống – vĩnh cửu của mỗi gia đình.

Tôi mới dọn nhà về khu vực này nên còn “lạ nước, lạ cái”, chỉ mới chào hỏi được vài nhà hàng xóm. Tuy đây không phải là trục đường lớn, nhưng ngõ “mặt tiền” cũng khá nề nếp khang trang, rất chi là “khu phố văn hoá”. Thấy cũng vui.

Trời Sài Gòn vào tháng Tư nóng ngột ngạt. Tối tối, trẻ con cứ chạy rong ra đường hóng gió và đùa giỡn. Mấy chiếc ghế đá đặt trước vỉa hè lúc nào cũng “đắt khách”. Thật khuya, con hẻm mới yên ắng và chìm vào giấc ngủ.

Nhưng thật lạ, đêm đêm, lúc tưởng chừng chẳng còn ai thức nữa, tôi lại nghe tiếng thăm thì từ ghế đá vọng vào, cứ đều đều, khe khẽ. Ai thức khuya thế nhỉ? Ban đầu tôi không chú tâm lắm, nhưng sau không kiểm chế được trí tò mò, tôi mở cửa ra xem. Thì ra là một chị trung niên và một bà cụ, trông họ khá chất phác. Thấy tôi, họ cười: “Chào cô giáo!” (Sở dĩ hàng xóm dễ nhận ra tôi vì tôi dạy kèm tại nhà). Tôi chào đáp lại và hỏi thăm: “Cụ và chị ở gần đây ạ?”. Chị trả lời tôi với giọng đậm chất miền Tây: “Mẹ con tui ở xóm phòng trọ trong hẻm phía trên đây, cô. Trong phòng nóng quá, mấy đứa nhỏ không ngủ được cứ cựa quậy riết, hai mẹ con ra đây hóng gió một lát, đặng mấy đứa nhỏ ngủ say rồi dzô...”

Bà cụ không nói gì, nhóm người “sửa” lại chiếc lưng gầy gò đang tựa nghiêng trên thành ghế cứng, chừng như đã thấm mệt. Cụ nhìn tôi cười móm mém. Cái cười móm mém ấy nhìn sao cứ thấy thương thương, nó hiển hiển, buồn buồn, như phảng phất nét tảo tần một đời. Bất giác tôi chạnh lòng!

# Tiếng Thăm Thì

## MẪU BÚT CHÌ

Qua một hồi trò chuyện, tôi biết “mấy đứa nhỏ” ấy là hai cô con gái của chị, hai bé đều học lớp tám do bé chị lưu ban một năm. Bà tỏ hết thiện chí, tôi thuyết phục chị để hai cháu sang tôi dạy kèm giúp mà không cần lo chuyện học phí. Chị cảm ơn tôi và hứa sẽ thu xếp gửi tôi một ít thù lao gọi là lấy tình. Tôi nhận lời như nhận lòng tự trọng của chị.

Kể từ lần gặp gỡ tình cờ ấy, tôi lại biết thêm một cuộc đời buồn.

Chị là con gái đầu lòng của cụ. Khi chị lên ba thì đất nước ngưng tiếng súng, nhưng “chiến tranh” vẫn âm ỉ triển miên trong cái đói kém bần cùng. Việc đến trường không còn quan trọng cho bằng việc bắt ốc, mót khoai,... Cứ như thế, cũng như bao nam thanh nữ tú cùng thời, chị cứ sống “hồn nhiên như cây cỏ”, không học hành, không khát vọng ước mơ gì to tát (hoặc có thì cũng giấu kín trong lòng), không

nghề nghiệp, chỉ biết làm nông hay cày thuê cuốc mướn.

Người ta thường bảo, đất Sài Thành hội đủ mọi thành phần “thượng vàng hạ cám”.

Khách tha phương cầu thực từ Bắc chí Nam đổ dồn về đây. Vì cái nghèo, cái túng quẫn mà biết bao gia đình phải sống chia ly xa cách, vợ xa chồng, cha mẹ xa con cái để đến những thành phố lớn làm đủ mọi thứ công việc – từ bán bánh tráng, phụ việc nhà, đến thợ hồ, xe ôm..., có khi con cái phải gửi lại quê nhà cho ông bà. Tình cảnh thực tế đó đã sinh ra biết bao chuyện trái ngang và gây đổ. Quả thật, cấu-trúc-gia-đình-truyền-thống đang bị thay đổi và phá vỡ. Có hôn nhân nhưng chẳng có được gia đình. Ngược lại, đôi khi người ta sống với nhau như vợ chồng, như một gia đình, nhưng lại chẳng có hôn nhân, theo kiểu “già nhân ngãi, non vợ chồng”, để rồi khi dứt bỏ nhau, con cái là người bị tổn thương nặng nề nhất. Trong bối cảnh đó, gia đình không còn mang trọn vẹn ý nghĩa là một “môi trường sống, trong đó con cái được phát triển các tiềm năng của mình, ý thức về phẩm giá của mình, và chuẩn bị đối mặt với một định mệnh độc đáo và duy nhất của mình”<sup>1</sup>. Bởi gia đình chính là “cơ cấu đầu tiên và căn bản làm nên môi sinh nhân loại”, nơi đó con người học được thế nào là yêu và được yêu, và từ đó biết được làm người thực ra là gì<sup>2</sup>.

Gia đình chị thì không như thế, không sống ly tán mà cùng nhau dạt dứ về đây.

1 & 2. Tóm lược Học thuyết xã hội Công Giáo số 212.

Bố đã qua đời, không nỡ để người mẹ già yếu thui thủi ở quê nhà với cái nghiệp bắt ốc, mò cua, chị đưa mẹ về ở với mình để trông cháu. Chị làm lao công ở một xí nghiệp, còn chồng chị làm phụ hồ, hôm nào không có việc thì chạy xe ôm. Bà cụ ở nhà lo cơm nước cho con cháu. Những tưởng như thế cũng tốt, dầu đói khổ cũng có nhau. Thế nhưng, cái khốn khó lại đến từ góc độ khác: năm con người sống chen chúc nhau trong một căn phòng trọ ọp ẹp, ẩm thấp, chưa đầy mười lăm mét vuông, bởi thu nhập ít ỏi không cho phép họ có một điều kiện sống tốt hơn. Khi nắng thì nóng không ngủ được, khi mưa mát trời thì phòng lại dột lỗ chỗ! Vợ chồng chẳng có chút không gian riêng. Cuộc sống cứ thế trôi đi trong nặng nề và mỏi mệt. Dần dà, anh chồng đổ ra rượu chè bê tha. Làm được đồng nào là “nướng” vào các quán nhậu đồng đó. Người chồng, người cha ngày nào giờ đây chỉ còn là “chiếc bóng”, mà tệ hại hơn, lại trở thành giông tố trong những cơn say. Gánh nặng và muộn phiền lại chồng chất lên vai chị. Chưa xót thay một gia đình!

Hai đứa con gái của chị khá ngoan hiền và xinh xắn. Đặc biệt là bé chị rất xinh, nhưng sao nhìn em cứ khờ khờ, thỉnh thoảng lại cười tủm tỉm một mình. Sau này chị kể rằng lúc sanh cháu, thai lớn quá không sanh thường được, mà chị không đủ tiền để sanh mổ nên bác sĩ dùng phương pháp hút điện để trợ sanh. Có lẽ vì thế mà thần kinh của em bị ảnh hưởng. Tôi buồn, thầm nghĩ giá như em sinh ra trong một đất nước mà phúc lợi xã hội được coi trọng hơn, y tế được chăm sóc tốt hơn, có lẽ cuộc đời em đã khác.

Tôi dạy lớp Giáo lý Hôn nhân (GLHN) ở 10 xứ đạo. Nơi các lớp này tôi thường được các học viên hỏi han, tâm sự đủ điều:

Làm thế nào để chồng đừng lang bang với người khác?

Vì sao đàn ông ít trung thành với vợ?

Anh lấy được vợ, anh thôi nhà thờ!

Có những cái ghen chết người dẫn đến ly thân, ly dị.

Có nhiều điều luật khó hiểu làm đôi phối ngẫu khó mà yêu Giáo hội!

Các bạn hỏi nhiều mà giảng viên lại có ít giờ để gần gũi, ân cần trao đổi. Có bạn linh xong chúng chỉ GLHN là phú linh, cao bay xa chạy khỏi nhà thờ. Mà các đôi hôn nhân xây tổ ấm, sẽ sinh con đẻ cái, lao động vất vả, chịu nhiều thử thách, cãi nhau rồi làm hoà hoặc ly thân, ly dị.

Đời hôn nhân gia đình phải chẳng buồn nhiều hơn vui?

Có con thì vui nhưng khi còn nhỏ chúng thường hay đau ốm, làm cha mẹ lăm phen thức trắng đêm. Có trường hợp con bệnh nặng rồi chết!

Lấy nhau trong trường hợp tốt là vui vầy bên nhau nhưng nay mai một người sẽ ra đi trước người kia: *"Gió đưa cây cải về trời / Rau răm ở lại, chịu đời đắng cay"*.

Con ngoan tới một tuổi nào thôi, tới tuổi dậy thì sẽ bắt đầu cãi lại mẹ cha. Có đứa con trai thích bỏ nhà đi với bạn, có đứa con gái đi xa, dính bầu rồi phá thai ...

Mấy năm đầu còn cố hợp nhau ban tối để chung nhau cầu nguyện. Các năm sau đâm oải, mệt mỏi tứ bề, về nhà lo cho con xong, vội vàng hôn ai nấy giữ, tự lo đọc kinh riêng, thường là vội vội vàng vàng rồi rơi vào giấc ngủ.

Mấy năm đầu chung nhau đi lễ, sau này mạnh ai nấy đi vì phải lo cho con và lo việc nhà.

Mấy năm đầu ý hợp tâm đầu, "bên anh đọc sách bên

# & LỚP GIÁO LÝ HÔN NHÂN CÁC THÁCH ĐỐ GIA ĐÌNH

VĂN HÙNG

nàng quay tơ". Sau này thì anh quan tâm chính trị xã hội, chị quan tâm giá cả thị trường... Xa nhau, xa nhau dần dần trong những hoạt động văn hoá xã hội.

Hứa với nhau là sẽ "hầu việc Chúa" (thuật ngữ rất hay tôi học được nơi một mục sư Tin Lành, nghĩa là phục vụ cộng đồng Giáo hội và Xã hội) nhưng việc nhà và việc kiếm tiền đã làm phai nhạt lý tưởng cộng đồng. Đôi vợ chồng rút dần vào yên thân, "đèn nhà ai nhà nấy rạng", hoặc tệ hại hơn, "sống chết mặc bây, tiền thầy bỏ túi".

Đứng trên bục giảng, nhìn xuống các cặp bạn trẻ, lòng nao nao. Kiếp nhân sinh với nhiều éo le đang trải ra dần dần trước mặt.

Có cặp sẽ "vấp đời phàm tục tan vỡ chiếc Thuyền Tình".

Có cặp vượt qua giông tố, vào bến bình an trong vòng tay của Chúa.

Có cặp nhạt nhẽo với Giáo hội.

Người giảng giáo lý hôn nhân nay đã già, đã đi trong cuộc đời này dăm sáu chục năm nên dễ nghĩ ngợi trăm chiều về các thách đố hôn nhân.

Xin cầu nguyện cho các giảng viên giáo lý và các cặp vợ chồng trẻ.

Thấm thoát đã hai năm. Cuối cùng, hai cô bé cũng tốt nghiệp phổ thông cơ sở. Điều tưởng chừng quá bình thường đối với bao đứa trẻ thì lại là kì tích đối với hai em, bởi không ít lần người mẹ phải đưa đơn xin cho con nghỉ học vì không đóng được học phí, không mua nổi sách vở. Nhờ thầy cô, lối xóm giúp đỡ và động viên, hai bé mới đi học lại.

Bây giờ, thật sự hai em không thể tiếp tục học nữa, một phần vì túng thiếu, một phần vì lực học

không có. Gia đình chị lại chuyển nhà sang khu vực khác, không còn gần tôi nữa. Chút mắm chút rau cũng khó chia sẻ cho nhau như ngày trước.

Mới đây, hai cô bé trở về thăm tôi. Nhìn hai đứa lớn phổng phao tôi cũng mừng. Hai chị em bây giờ ngày ngày đi giúp việc nhà cho một ông cậu làm nghề thợ bạc, lúc xong việc thì học nghề. Thôi đành vậy, nếu chăm chỉ thì cũng có được cái nghề. Chẳng biết rồi cuộc đời sẽ xô đẩy hai em về đâu!

Tôi hỏi thăm về người cha, hai đứa cười buồn: "Ba đem chiếc xe máy đi theo người ta rồi, cô à. Nghe đâu bà ấy là 'gái già', còn bị bệnh gì đó. Mẹ con buồn lắm nhưng cũng chẳng nói gì..."

Tôi nghe bần thần. Thế là thật sự sụp đổ. Tôi như thấy dáng chị hao gầy, gò người trên chiếc xe đạp cũ, đeo kính đủ thứ loại ve chai nhặt được. Trong dòng đời ngược xuôi này, có biết bao nhiêu mảnh đời như chị? Vì đâu đất nước tôi cứ mãi khổ đau? Vì đâu tiếng thẳm thì giữa đêm khuya

cứ vang lên không dứt? Bất giác tôi tự hỏi: Liệu hôn nhân ngày nay có còn mang "phẩm giá cao quý" của nó? Và quyền có một gia đình, quyền mưu cầu hạnh phúc cho gia đình ấy có còn là một đặc quyền tự nhiên bất khả xâm phạm của con người, mà xã hội phải có trách nhiệm xây dựng và bảo vệ?<sup>3</sup> Phải chăng tôi đang đòi hỏi một thứ quá xa xỉ trên đất nước lắm thương tích của tôi?

3. x. Tóm lược Học thuyết xã hội Công Giáo số 210, 213

# Giáo xứ và gia đình trong cuộc chiến bảo vệ gia đình

NGUYỄN TÂM LONG

**N**hà quân sự phải phân biệt đâu là điểm, đâu là diện của một cuộc chiến.

Trong cuộc chiến bảo vệ gia đình đang bị vây hãm, tứ bề thọ địch, đâu là điểm, đâu là diện? Đâu là nơi quan trọng để Giáo hội tập trung sức lực loan báo Tin Mừng cứu độ: giáo xứ hay gia đình?

Người thì bảo giáo xứ là “chiến trường” quan trọng.

Linh mục, trước khi lãnh đạo giáo xứ, đã phải “học quân sự” ở trường “võ bị” đại chủng viện, ấy là chưa kể trước năm 1975, ngài phải tốt nghiệp trường “thiếu sinh quân” tức tiểu chủng viện trước khi lên đại chủng viện. Thầy đại chủng sinh ta còn phải đi “thực tập tác chiến” ở các giáo xứ.

Chương trình học của “sinh viên sĩ quan” ấy nặng ký hơn quả đại bác: học ăn học nói, học gói học mở, học nhân-xã-triết-thần (nhân loại học, xã hội học, triết học, thần học...) mà học tới những cả chục năm.

Ngày “ra trường” của vị sĩ quan cũng hoành tráng và ấn tượng lắm: nhận “quân

lệnh”, đeo “quân hàm”, ăn tiệc mừng vui, hát “chúc người chiến sĩ lên đường, chiến đấu công thành, sáng cuộc đời lành, mừng người vì Nước quên thân mình” (Nước đây là Nước Chúa, mà giáo xứ là nhiệm sở, nơi thi hành nhiệm vụ).

Người lại cho gia đình là HỘ THÁNH THU NHỎ, là TẾ BÀO CỦA HỘ THÁNH.

Tướng lãnh nay phải có hai vị (tướng ông và tướng bà) mới chịu nổi chiến trường gia đình. Mà lo thay, có khi nhị vị tướng quân này quên cùng nhau phối hợp điều khiển “xe pháo mã tịnh” mà quay sang hục hặc, “phe ta đánh phe mình”, cãi nhau, cắn nhau, cấu nhau, giật tóc..., hoặc tệ hơn, bỏ nhau, ly thân, ly dị...

Thời gian học làm tướng cũng là “ba tháng quân trường” ở nhà xứ, có tên là “Lớp Giáo lý Hôn nhân”, tuần học 1 buổi, mỗi buổi 2 giờ. Cô cậu sinh viên sĩ quan này phải phóng xe như bay từ nơi làm việc để kịp giờ học, vừa học vừa nhìn đồng hồ, có khi luôn gật đầu đồng ý mà giảng viên kịp hiểu là ngủ gật vì đôi bạn trẻ quá mệt ở

công trường, công sở, nơi làm việc.

Có khi giảng viên là ông trùm xứ, hoặc năn nỉ một vài giáo dân có chữ nghĩa... Giao cho vị ấy một quyển sách mỏng, đọc trước rồi dạy dùm cha xứ vì ngài đã đoán quá...

Sách tuy mỏng nhưng cũng có vài bài về Chúa, về bí tích hôn phối, về đạo hiếu, kỹ năng làm vợ, làm chồng, làm cha, làm mẹ... Giảng xong, thầy vội vã về nhà, sinh viên chẳng kịp hỏi han cho ra ngô ra khoai các đề tài khô khan ấy.

Ngày làm tướng cũng “oai” ra phết, có đờn ca xướng hát, có thể non hẹn biển, có động phòng hoa chúc, loan phụng hoà mình, trăm năm hạnh phúc. Những cuộc sống gia đình không chỉ toàn màu hồng. Những ngày sau đó thật đáng lo.

Tướng bà, “quanh năm buôn bán ở mom sông, lận lợi thân cò khi quăng vắng” nào còn có thì giờ đọc sách ngâm thơ, nào có thì giờ học về Chúa, về đời.

Tướng ông, bị cám dỗ liên miên bởi ba thù “thế gian, xác thịt, ma quỷ”. Sẽ có ngày tướng ông ngã bệnh tâm hồn nếu không được trợ giúp, không được bồi dưỡng bởi vị tướng trấn nhậm giáo xứ.

Trong “Giáo hội tại gia”, tướng ông, tướng bà cũng phải làm vài việc na ná như cha xứ: phụng vụ, truyền đạt đức tin, chia sẻ Lời Chúa cho con cái trong nhà.

Tối đến, tiểu đội Gia đình quây quần quanh bàn thờ Chúa, hai vị tướng dẫn đầu đoàn quân tiến vào cõi linh thiêng huyền

nhiệm có Chúa ngự trị. Không chỉ trong những giờ phút như thế, hai vị mới thi hành sứ vụ.

Suốt cả ngày, khắp mọi nơi, nhị vị tướng lãnh đều phải làm gương sáng đức tin cho con cái.

Mọi lúc mọi nơi, lúc nấu cơm, khi ngồi xe, bên bờ biển... đôi vợ chồng trẻ tung gieo Lời Chúa vào lòng con. Nay mai “con lớn lên rồi, ra đi tung cánh giữa đời”, Lời Chúa đã kịp “cài đặt” trong tâm hồn con trẻ, đã kịp “lập trình” trong não bộ.

Giáo xứ có vị chỉ huy cấp tiểu khu. Gia đình có nhị vị chỉ huy cấp tiểu đội. Giữa các vị này, ước chi có tình liên đới.

Ao ước tăng chất lượng lớp Giáo lý Hôn nhân (phải có chuyên viên thỉnh giảng, có liên kết giữa các giáo xứ để san sẻ chuyên viên, có bài trình bày soạn thảo bằng powerpoint, có video clip minh họa, có đi thăm các cơ sở tôn giáo, xã hội để mở mang tầm nhìn cho nhị vị tướng lĩnh tương lai...).

Nỗi lo lớn dần: tế bào Giáo hội đang bị đe dọa bởi bao khó khăn từ ngoài xã hội: Những quan điểm quá mới và phóng túng về tính dục và tình dục, những mồi mọc đi vào sex từ internet, những cám dỗ trực thai phá thai, những đề nghị “vui xuân kéo hết xuân đi”, “chẳng có tội đâu”...

Những thách đố đang đè nặng lên nhị vị tướng lãnh “Giáo hội tại gia”. Kính xin cha xứ trang bị vũ khí Lời Chúa và Giáo huấn Xã hội cho Gia đình để tăng cường sức chiến đấu.

**B**ạn hỏi tôi vì sao có nhiều tệ đoan thể trên quê hương tôi.

Tôi đi tìm nguyên nhân:

1. Tôi đổ lỗi cho nhà cầm quyền hiện tại ư? Nhưng có những tệ đoan không từ nhà cầm quyền!
2. Tôi đổ lỗi cho Hội thánh ư? Nhưng có tệ đoan không do Hội thánh.
3. Tôi đổ lỗi cho gia đình? Có những thứ đau khổ không đến từ gia đình.
4. Tôi đổ lỗi cho bản tính loài người:
  - Đã bị cám dỗ
  - Đã sa ngã
  - Đã bắt phục tùng Chúa
  - Đã né tránh Chúa
  - Đã cắt đứt mối quan hệ hiệp thông với Chúa
  - Đã mất thống nhất nội tâm
  - Đã gây quan hệ với người khác và với thụ tạo khác

Tôi chấp nhận lối giải thích thứ tư, vì đây là lời dạy của Giáo huấn Xã hội Công giáo (TLHTXHCG, 27).

Tại sao tôi mời bạn suy nghĩ về tệ đoan, rồi mời bạn suy nghĩ về “lần xa cách chia lìa đầu tiên” giữa tổ tiên loài người với Thiên Chúa Tạo Hoá??

Tại vì chúng ta đang có nhiều nỗi lo phiền quá! Rồi vì “thương quá Việt Nam” nên chúng ta muốn giải quyết tận gốc rễ các nỗi khổ của người Việt Nam.

Hội Thánh lại đang mời gọi chúng ta “Cứu lấy Gia đình”, “Tân Phúc Âm hoá Gia đình”. Muốn vậy, chúng ta phải tìm “gốc rễ” làm hỏng gia đình.

Tại bản tính loài người mà chính ta và gia đình đau khổ, rồi hỏng hóc lan tới các mối quan hệ xã hội, tình huống kinh tế - chính trị - công lý (TLHTXHCG, 27).

Than ôi, bạn và tôi không mang bản tính loài vật và thiên nhiên.

Than ôi, chúng ta không là con cào cào, kiến, cóc, cá, chuột...

**TRẦN PHƯƠNG**

# CỨU LẤY GIA ĐÌNH



Than ôi, chúng ta là loài người.

Vì vậy, để giải quyết vấn đề gia đình, chúng ta phải giải quyết vấn đề phạm tội (tôi phạm tội, vợ tôi cũng có lúc phạm tội, bố mẹ anh chị em tôi cũng phạm tội, cả họ tôi cũng thế...). Than ôi tội lỗi toả lan từ người này sang người khác.

Tôi chạy đến Đức Giêsu là Đấng cứu độ tôi:

«*Phải uốn nắn các hành vi của mình theo lòng thương xót và vô vị lợi của Thiên Chúa. Chính những điều này LÀM CHO SỰ SỐNG MỚI được khai sinh*» (TLHTXHCG, 29).

Gia đình thì đang đau khổ (ly thân, ly dị, con cái không vâng lời cha mẹ, con cái không chịu đọc kinh cầu nguyện với bố mẹ, con cái không chịu đi nhà thờ, con cái đi hoang, con cái dính vào nghiện ngập... Chồng không chung thủy... Phá thai...).

Tôi thì đang phạm tội, lười biếng, nhát胆, muốn yên thân, nhắm mắt trước cảnh hỗn mang.

Tôi phải sửa tội trước và song song đó, góp phần sửa sang gia đình, xã hội.

*Có một niềm vui chân chính trong cuộc sống, đó là làm cho người mình yêu có được niềm vui.*

**ROUSSEAU**



chết hết do chiến tranh chẳng còn ai phụng dưỡng).

- Nào là xuất hiện cũng trên những đường phố ấy những người ăn mày, người cùi, người gái điếm, người bại liệt, người mù, người cụt chân cụt tay.

Nguồn cơn thật bối rối cho chính quyền mới: họ thiếu đủ các nguồn nhân, tài, vật lực.

Vậy tự người dân phải tra tay **làm ngay Ở Đây và Lúc Nay**: Rủ nhau góp tiền, góp công dựng nên một ngôi nhà nhỏ ở chỗ nào có thể, miễn là tránh bị nhà cầm quyền hỏi han nghi ngờ. Mà ngộ nhỡ họ có đuổi thì cùng lắm là bỏ đi sau khi đã phủ bụi dưới chân. Cùng lắm có bị hỏi han ở công an địa phương, thì chịu khó van vỉ một tí, chiến sĩ công an cũng có trái tim...

Tên căn nhà này là gì nhỉ? Đâu có bề thế gì để được gọi là VIỆN, trung tâm...

Đâu có được tiền trợ giúp của chính quyền (họ đang mãi lo những chuyện lớn như xây dựng xã hội chủ nghĩa, thiên đàng hạ giới).

Giáo hội thì cũng đang bị "liếng xiếng" với chính quyền, vả lại nay đâu còn tiền và quyền mà xây VIỆN, xây trung tâm...

Thôi thì mức độ giúp đỡ chỉ là đón tiếp vài thân phận lạnh lùng gió sương, đang run rẩy vì đói khát, thiếu thốn cả vật chất lẫn tinh thần.

Bước vào căn nhà nhỏ, lòng họ ấm lên: A đây rồi, đây chính là một MÁI ẤM. Ngược với ấm là lạnh: Lạnh ở ngoài đường, ở công sở, ở các mối quan hệ xã hội.

Mái ấm ấm ngay cả giữa đông vì có người từ tâm như "thấu tình cô lão, đềm đông không nhà" ra sức chăm nom dăm người bất hạnh dưới một mái nhà nho nhỏ đơn sơ.

*"Đềm đông, ta mơ giấc mơ gia đình, yêu đương*

*Đềm đông, ta lê bước chân phong trần tha phương*

*Có ai thấu tình cô lão, đềm đông không nhà".*

Thánh Gioan Phaolô II khẳng định mạnh mẽ những con người "phong trần tha phương", lòng thầm "mơ giấc mơ gia đình, yêu đương" ấy cũng được gửi đến "Tin Mừng về gia đình" để mái ấm thực sự ấm, càng thêm ấm:

"Trong thế giới hiện nay có một số đông người bất hạnh vì không thể có liên hệ gì với CÁI MÀ TA QUEN GỌI LÀ GIA ĐÌNH ĐÚNG NGHĨA [...]. Tuy nhiên 'Tin Mừng về Gia đình' cũng được gửi đến cho họ nữa" (Tông huấn Familiaris Consortio, số 85).

Xin gửi lời tri ân đến những người gây dựng các mái ấm sau 1975, nhờ vậy, khí trời Việt Nam bớt lạnh lẽo điêu tàn. Gia đình Việt Nam có thêm một định nghĩa mới đầy tính nhân văn: mái ấm. Giáo hội Việt Nam có thêm một địa chỉ để gửi Tin Mừng đến.

Tôi được sống một phần đời hai mươi mấy năm ở miền Nam trước 1975. Dựa vào những gì mắt thấy tai nghe, tôi xin phép nghĩ rằng ngày ấy chỉ có các danh từ như "Cò nhi Viện, Viện Dưỡng lão, Viện Dục Anh..." thôi chứ tuyệt nhiên không hề nghe thấy từ "Mái ấm" theo cái nghĩa bây giờ.

Năm 1975 mang đến những tang thương ngẫu lục cho cả một miền đất nước chưa quen với tư duy, lối sống, nền văn hoá của "bên thắng cuộc".

Lúc ấy các đau khổ ở miền chiến bại mang nét như cảnh biệt ly kẻ ở người đi, người xuôi miền biển, kẻ lên miền núi, người đi vào tù, người vượt đại dương.

Người ta phải cẩn thận trong phát biểu. Phải biết "im lặng là vàng". Phải "phòng ý như giữ thành", "bề ngoài cười nụ, bề trong khóc thầm".

Không khí xã hội đã trở nên tê lạnh. Làm việc gì cho cộng đồng cũng dễ bị hiểu lầm là có ý đồ chính trị. Khó mà tỏ tình liên đới khi mà luôn được nhắc nhở, đề cao cảnh giác trước kẻ thù luôn rình rập vây quanh nước Việt Nam.

Phải chăng vào lúc lạnh lùng, người ta thèm nhớ bầu khí ấm áp? Này nhé, bao cảnh đời đơn lạnh diễn ra trước mắt:

- Nào là em bé sống ngoài hè phố lạnh lùng gió sương! (Bố mẹ trốn "kinh tế mới" về).

- Nào là người già lang thang lạnh lùng góc phố! (Con



# Chuyện kể về GIA ĐÌNH là ngôi nhà của sự chết

## TÂM HIẾN

**G**ia đình được Giáo huấn của Giáo hội tung hô là Thánh điện của sự sống, nhưng than ôi, tôi phải gặp những gia đình nghịch lý làm quặn thắt lòng.

Tôi có một chút lý tưởng để đi vào đời loan báo Tin Mừng, nhưng từ khi đi làm, tôi đã bị "sốc", có lúc mất niềm tin.

Ở nước Nga có nhà thơ Maiacopski, hằng say nghe lời Lenin đi rao truyền thiên đàng Cộng sản. Về các địa phương, ông bị "vấp" vào những núi đá của tội lỗi, ông đã tự sát, để lại câu thơ tuyệt mệnh:

*Vấp đời thường nhạt*

*Tan vỡ chiếc thuyền tình*

Xin kể cho bạn đời thường nhạt, đã làm các bạn trẻ bị "tan vỡ chiếc thuyền tình":

MẸ DAN DÍU, CON TRÔNG THẤY, BỐ BỎ NHÀ RA ĐI:

Con hận nhà, bỏ nhà đi hoang, bán ma tuý, dùng ma tuý, nhiễm HIV, sớm có hình thù cụ già ở tuổi 24.

Bố ân hận khi thấy hình hài con. Bố tự trách: *"Tại tui nghiện rượu, bỏ bê gia đình... tại tui vũ phu với cả nhà... Tại tui mà mẹ nó bỏ nhà theo trai..."*

THIỆU NỮ TUỔI 18 ĐƯỢC TRẠI GIAM CHO VÊ VÌ SẮP CHẾT:

*"Hồi đó nhà con khá lắm. Cha con hay bỏ nhà đi đêm. Mẹ và con khóc hoài. Sau này mới biết là cha đi cưới vợ nhỏ. Mẹ đưa con về ngoại. Mẹ ráng kiếm tiền nuôi con. Mẹ trèo cây chuối, té, liệt hai chân. Con còn nhỏ xíu, vừa lo cho ngoại, vừa lo cho mẹ. Con đi bán trôn nuôi miệng. Kiếm một ngày có khi cả*

*triệu đồng nhờ tiếp khách tới cả chục lần trong vòng 24 giờ. Nay con thân tàn ma dại!"*

Bệnh nhân này bị đủ thứ vi trùng: Nấm ở miệng, lao ở phổi, giang mai toàn thân...

Cô gái đi dần vào lơ mơ nhưng vẫn thều thào: *"Cho con về quê gặp mẹ, cho con xin lỗi mẹ, bà đã chết... Con bỏ mẹ nằm liệt giường... Mẹ nào biết con ở tù..."*

VÀI SUY NGHĨ RAY RÚT:

Chuyện đời thường nhưng thông điệp của chuyện đó là:

- Gia đình Việt Nam, một số, có còn là cộng đồng các ngôi vị?

- Gia đình Việt Nam, một số, đã mất phương hướng yêu thương! Làm sao ý thức rằng, con người ngôi vị ấy được sinh bởi tình yêu, sống để biểu lộ tình yêu, và suốt một đời cũng là hướng về tình yêu?

- Tha thiết ước mong mỗi người chúng ta cộng tác phá bỏ ngôi nhà của sự chết, xây dựng gia đình trở nên thánh điện của sự sống nhờ bám chắc vào Chúa để được Chúa nâng đỡ độ trì.

**T**ôi băn khoăn về chủ đề Đi tìm những thách đố của Gia đình Việt Nam. Tôi thích đi tìm những tha hóa của người vợ, người chồng, người con khiến gia đình họ bị đau khổ.

Báo chí đã nêu ra những tác động của xã hội đang đè bẹp gia đình.

Chúng ta cố tìm ra những tha hóa của thành viên gia đình.

Hợp soạn lại, chúng ta có thể mừng tượng ra vài nét chính về Gia đình Việt Nam vào thời điểm Hội thánh mời gọi Tân Phúc

Âm hoá Gia đình.

Giáo huấn Xã hội Công giáo về nên hai dạng tha hoá: Tha hoá con người và tha hoá xã hội (TLHTXHC, 47):

1. Tha hoá trong xã hội:

- Tha hoá về cách tổ chức xã hội.

- Tha hoá về sản xuất.

- Tha hoá về tiêu thụ.

2. Tha hoá con người:

- Người ấy "không chịu vượt lên trên bản thân mình".

- Người ấy "không chịu sống kinh nghiệm tự hiến".

- Người ấy không cộng tác

để "làm nên cộng đồng nhân loại đích thực".

- Người ấy không tìm cách "đạt tới định mệnh cuối cùng của mình là chính Chúa".

Xin mạn phép kết luận:

Thử tìm xem người cha, chồng, vợ, con... có ai phạm 4 điều trên?

Khi phạm 4 điều trên, kèm với các tấn công từ xã hội, gia đình sẽ chịu nhiều đau khổ?

Chúng ta phải làm gì để "vượt lên bản thân, sống tự hiến, kiến tạo cộng đồng, tạo định mệnh cuối cùng là Chúa" khi năm Tân Phúc Âm hoá Gia đình đang mời gọi chúng ta.

# DO ĐÂU?

## LÂM HÀ

# Tình hình khiết tịnh trước hôn nhân

NGUYỄN ĐĂNG PHẤN

*Yêu nhau không phải là nhìn nhau nhưng cùng nhau nhìn về một hướng*

ST. EXUPERY



**T**rong lớp Giáo lý Hôn nhân (GLHN), người ta thấy có cả các bạn không Công giáo. Các bạn này rất ngạc nhiên khi thấy Công giáo rất quan tâm đến vấn đề “khiết tịnh”, vì ở ngoài đời, còn mấy ai bảo là “có tội” khi quan hệ tình dục với người mình yêu.

Thế hệ tuổi 60 chúng tôi có lạc loài chơ vơ khi bước đi trong thời đại này, lạc loài giữa các bạn trẻ tuổi 20 của thế kỷ 21, đang đi học GLHN Công giáo? Hồi ấy, những năm tôi 20-30 tuổi mà nhìn ngó con gái một tí thôi, là phải đi xưng tội ngay, vì tin tưởng mãnh liệt là cả Triều thần Thiên quốc đang buồn khóc vì trông thấy tôi phạm tội.

Xin kể chuyện lớp GLHN ở Saigon của thời đại này:

- Em gái học xong GLHN, em xin email giảng viên. Em thừa nhận đã quan hệ tình dục rồi, mà lại không “ý tứ” lắm nên bây giờ bị viêm nhiễm bộ sinh dục. Em xin tôi được xét nghiệm bệnh lây truyền qua đường tình dục.

- Em trai cũng thế, mà lại có lắm lần quan hệ! Mà lại quan hệ từ sớm sủa của tuổi dậy thì! Em xin tôi được xét nghiệm HIV.

- Em trai kia bối rối vì có u sùi mào gà ở bộ sinh dục. Em xin được phẫu thuật trước khi lập gia đình. Em lo sợ đã phạm lỗi lây bệnh mào gà cho vợ sắp cưới.

- Em gái nọ ngược ngùng xin được “vá lại màng trinh” để chuẩn bị cho “duyên mới” đang khi “ngậm ngùi tình xưa”!

Đứng trên bục giảng nhìn xuống các bạn trẻ lớp GLHN, tôi thừa biết rằng kinh nghiệm về tình dục của các bạn ấy hơn tôi, so với thời tôi bằng tuổi các em bây giờ.

Xưa tôi mắc cỡ, nhắm mắt lại khi màn ảnh xi-nê có chút cảnh ái ân. Rồi tôi phải bay ngay vào toà giải tội xưng thú lỗi phạm điều răn thứ sáu.

Nay mắt các bạn trẻ bị những hình ảnh và câu chuyện ái ân mời mọc khắp chỗ: trong nhà ngoài phố, trên non dưới biển, dưới mái trường, chốn quân trường, trong phòng ngủ, trong khách sạn...

Một số các bạn Công giáo không chống nổi những mời mọc đó. Các bạn đã nghe theo lời mời mọc “nắm” trước xem nó ra làm sao, “mặc cho Con Tạo xoay vần đến đâu”.

Gốc tích của sự nắm thử, trải nghiệm trước khi lập gia đình? Phải chăng là do “tương đối hoá” lời Chúa dạy?

Các bạn không cho là có tội khi tiến hành nắm thử. Mà lỡ có thai thì “trục thai” ra, cũng chẳng có tội.

Giải pháp nào cho các bạn trẻ? Thế hệ trung và lão niên chúng ta nên tìm đến bạn trẻ chứ đừng có ngồi mà chờ bạn trẻ tìm đến? Xin lắng nghe với cả tâm tình, và tìm cách cho các bạn nhận ra ý Thiên Chúa rất khôn ngoan khi Ngài ban cho nhân loại Mười Điều Răn, khi Chúa Giêsu khuyên đừng phạm tội ngay cả “ở trong lòng”.

Muốn tìm đến các bạn trẻ, chúng ta phải học hỏi nhiều và dám sống tình yêu thương các bạn thật nhiều thì mới “chịu nổi” các bạn. Tre già phải ngồi chung một gốc với măng mọc và tạo điều kiện cho măng lớn dần lên.

Lớp Giáo huấn Xã hội xin làm một tổ ấm cho các cánh chim Kitô tung cánh bay về học hỏi và tập sống yêu thương bạn trẻ Việt Nam.

Chợt nhớ một câu tư tưởng trong thủ bản Legio: “Thế giới này sẽ thuộc về những người nào YÊU NÓ THẬT và YÊU NÓ NHIỀU”.

Xin hãy yêu CÁC BẠN TRẺ THẬT và YÊU CÁC BẠN TRẺ NHIỀU vì tương lai đất nước thuộc về các bạn trẻ.

# ĐÔNG DƯ HƯNG GIÁO

## - Lòng yêu nước của người trí thức Công giáo Việt Nam

◆ Lm. PX. Nguyễn Văn Nhứt, O.P.

(...tiếp theo kì trước và hết)

4/ Hủy bỏ hết những hủ tục chứa lâu đời, từ đây gắng sức duy tân tự cường, phù hợp theo công đạo của Trời Đất.

5/ Trọng đãi trí thức từ khắp thế giới, làm cho Nước Nhà trở nên lớn mạnh vẻ vang.

Để tìm cho Việt Nam một mô hình phát triển trở thành quốc gia cường thịnh, độc lập khỏi mọi thế lực ngoại bang, và nhân dân được tự do xây dựng cuộc sống ấm no, trong hòa bình và công lý, các sĩ phu đã quyết định hướng về xứ sở Mặt Trời Mọc. Đây là cội nguồn của Phong Trào Đông Du do Cụ Phan Bội Châu mạnh mẽ xướng xuất.

### B. Đông Du Hưng Quốc

Phong Trào Đông Du, được khởi xướng từ 1904, là một bước ngoặt quan trọng của chiến lược cứu quốc và kiến quốc, khi chuyển từ "cầu viện" sang "cầu học". Vào đầu năm 1906, Cụ Phan Sào Nam đích thân sang Nhật tiếp xúc với các giới chức địa phương để thực hiện kế hoạch Đông Du. Vài tháng sau đó, đã có 200 sinh viên Việt Nam được gửi sang học tại các đại học danh tiếng của Nhật. Trong lúc đó, các tổ chức như Duy Tân Hội, Đông Kinh Nghĩa Thục, cùng góp phần tạo nên một bầu khí cách mạng dân trí thật mạnh mẽ, sôi nổi từ Bắc chí Nam.

Tiếp thay, công cuộc đại nghĩa của phong trào Duy Tân chỉ sau gần 5 năm khởi xướng đã không thể đi tới đích điểm vì nhiều yếu tố thời thế bất lợi, trong đó có lẽ một phần do Việt Nam thiếu một vị anh quân như Thiên Hoàng Minh Trị của nước Nhật-một đức vua dám vì lợi ích dân tộc, tự ý, nếu không thoái vị từ bỏ ngai vàng, chí ít hạn chế quyền lực triều đình, chấp nhận cho người dân làm chủ đất nước. Dầu vậy, ngọn lửa Duy Tân vẫn tiếp tục là nguồn cảm hứng bất tận cho nhiều thế hệ người Việt Nam theo đuổi lý tưởng canh tân đất nước, thăng tiến xã hội bằng nỗ lực



Đại chủng viện (Collège Général) Pénang, Malaysia, nơi đào tạo thế hệ tiên phong của hàng giáo sĩ Việt Nam (ảnh của Hội Thừa Sai Hải Ngoại Paris)



Trường Cao Đẳng Thánh Gio-an Letran (Colegio de San Juan de Letran) Manila, Philippines (ảnh: website Colegio de San Juan de Letran).



Đại Học Giáo Hoàng Hoàng Gia Thánh Tô-ma (Pontificia et Regalis Universitas Sancti Thomae) Manila, Philippines (ảnh của website University of Santo Tomas).

► đầu tư vào việc giáo dục, đào tạo con người.<sup>1</sup>

Nhưng để có một nền giáo dục, đào tạo con người quân bình và toàn diện thì song song với mặt tri thức và đạo đức, còn cần phải nhấn mạnh vấn đề tâm linh nữa.

Hơn một thế kỷ trước lúc xuất hiện Phong Trào Đông Du Hưng Quốc, đã từng có Phong Trào Đông Du Hưng Giáo do Hội Thánh Công Giáo Việt Nam thực hiện.

### C. Đông Du Hưng Giáo

Dân tộc Việt Nam vốn có truyền thống tâm linh vừa thâm sâu vừa mạnh mẽ, được biểu lộ qua thái độ cung kính trước các hiện tượng linh thiêng, đã sớm hình thành một tín ngưỡng thờ Ông Trời và các sức mạnh kỳ diệu của thiên nhiên, và một đạo thờ ông bà, cha mẹ và các bậc tiên nhân quá cố. Khi bắt đầu tiếp xúc với các luồng văn hóa ngoại quốc, lòng mộ đạo được bày tỏ qua cung cách niềm nở, tận tâm tận lực đón nhận các tín ngưỡng như Phật, Lão và Trang, quen gọi là Tam Giáo Đông Phương.

Hai yếu tố tín ngưỡng dân gian theo truyền thống lâu đời của dân tộc và hệ thống chiết lý sống tinh tế, khôn ngoan của các bậc thánh hiền giúp cho gia tài tâm linh của người Việt thêm phong phú, sâu sắc.

Nơi mỗi một người Việt Nam, lòng tin vào một Đấng Thượng Đế có quyền năng quản trị vũ trụ vạn vật, thì ân giáng phúc cho người lành, và công lý tối cao trừng phạt kẻ dữ ăn sâu trong tâm trí, chuyển tải trong huyết nhục, sống động trong sinh hoạt cá nhân, trong tương quan gia đình, và trong ứng xử xã hội.

Tuy nhiên, khát vọng khôn nguôi của người Việt muốn tiếp cận sâu hơn, minh bạch hơn, khúc triết hơn mẫu nhiệm vô cùng kỳ diệu, cuốn hút của Đấng Thượng Đế đã không được đáp ứng đúng mức khi dựa vào Tam Giáo Đông Phương. Đạo Lão khuyến

khích con người tìm đến trạng thái an nhiên tự tại nhờ biết ăn ở sao cho hòa hợp với quy luật vũ trụ. Đạo Khổng trau dồi mọi phẩm chất đức độ cao quý của một người quân tử làm nền tảng cho một xã hội thái bình, thịnh trị. Đạo Phật dạy con người khử trừ tham vọng phàm tục, triển khai Phật Tính tiềm tàng nơi mỗi cá thể, mà đạt tới cõi Niết Bàn thanh tịnh vĩnh hằng. Tuyệt nhiên cả Tam Giáo đều dành ưu tiên phục vụ nhân sinh, mà tránh không bàn luận về Đấng Thượng Đế, dẫu cho thái độ thờ lạy đó không hề hàm ý phủ nhận hiện hữu và hoạt động của Người.

Không nhận được giáo huấn nghiêm cần của chính giáo, người Việt tìm cách thỏa mãn lòng mộ đạo của họ nơi truyền thống dân gian về một Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, được phóng ảnh từ vị vua phàm tục, sống trên nhung lụa, yến tiệc linh đình, vui hưởng mọi thứ lạc thú tam cung lục viện, xa rời bộn thảo dân thấp cổ bé miệng, lại bị đám quần thần xu nịnh, tham nhũng bao vây che mắt bịt tai, khiến bản thân Thượng Đế cũng hành xử thiên vị, sai lầm, gây bao oan trái cho loài người.

Nếu như tình trạng bất minh bất ổn về chính trị là môi trường thuận lợi cho các đảng phái tranh đoạt quyền hành, gây tổn hại cho vận nước ra sao, thì bầu khí u minh nhiều nhượng của tôn giáo cũng tạo nên điều kiện đang mơ ước cho mê tín dị đoan hoành hành, tác hại lòng mộ đạo của người dân và hủy hoại hồn thiêng sông núi.

Nỗi niềm thao thức mong chờ chính giáo của dân Việt chỉ thật sự được đáp ứng vào hậu bán thế kỷ XVI khi các vị thừa sai Công Giáo đặt chân lên đất nước này.

Hạt giống đức tin Ki-tô Giáo đã được gieo vào lòng dân Việt có lòng mộ đạo kỳ diệu cứ âm thầm, qua nhiều thế kỷ, nảy mầm, bén rễ, mọc thành cây, và bắt đầu sinh hoa, kết trái. Những danh tánh sĩ phu Công Giáo, như Cự Phao-lô Nguyễn Trường Tộ, Thánh Linh Mục Phi-líp-phê Phan

Văn Minh, và Thánh Linh Mục Vinh Sơn Phạm Hiếu Liêm, đã đóng góp đáng kể cho cả đại cuộc cứu quốc và kiến quốc lẫn chấn hưng đạo giáo nước Việt, xuất hiện rục rờ.



Cự Nguyễn Trường Tộ

#### a. Cự Phao-lô Nguyễn Trường Tộ (1830-1871)

Cự vốn người làng Bùi Chu, Huyện Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An. Thuở thiếu thời, Cự được thọ giáo với Đức Cha Gauthier và phục vụ Tòa Giám mục xã Đoài. Tài cao, học rộng, được cả hai chính quyền nể trọng, Cự vận động cho hòa ước giữa Pháp và Việt Nam, dâng nhiều sớ lên triều đình Vua Tự Đức hiến kế kiến quốc, theo hướng mở cửa đất nước ra với văn minh, khoa học, kỹ thuật Phương Tây. Không thành công, Cự lui về quê rồi qua đời vì bệnh tật, hưởng dương 41 tuổi.<sup>2</sup>

#### b. Thánh Linh Mục Phi-líp-phê Phan Văn Minh (1815-1853)

Thánh Phi-líp-phê Phan Văn Minh sinh trưởng tại Cái Mơn, Tỉnh Vĩnh Long. Gia nhập chủng viện và được gửi sang Pénang, Malaysia học chương trình đào tạo linh mục. Mới 20 tuổi, đã được Đức Cha Taberd mời cộng tác soạn Tự Điển Việt-La Tinh (Dictionarium Anamitico-Latinum.) Giỏi văn thơ Hán, Nôm, Thánh Nhân còn sáng tác thi phẩm lục bát như “Nước Trời Ca”, và “I-nê Tử Đạo”, trong

1. Xin coi Wikipedia, mục “Phan Bội Châu”.

2. Xin coi Wikipedia, mục “Nguyễn Trường Tộ”.



Thánh Lm. Phan Văn Minh

nỗ lực truyền bá sứ điệp đức tin Kitô Giáo cho đồng bào Việt Nam. Thơ lục bát của Thánh Phi-líp-phê được nhận xét là thanh thoát, trong sáng, dễ hiểu vì ít dùng từ và điển tích gốc Hán, so với tác phẩm “Lục Vân Tiên” của Cụ Nguyễn Đình Chiểu, người kém Thánh Nhân 7 tuổi. Thánh Nhân



Thánh Lm. Phạm Hiếu Liêm

được phước tử đạo lúc mới 38 tuổi.<sup>1</sup>

### **c. Thánh Linh Mục Vinh Sơn Phạm Hiếu Liêm (1732-1773)**

1. Xin coi “Thánh Phi-líp-phê Phan Văn Minh, Nhà thơ và Nhà Ngữ Học Tiên Phong”, trên website Tổng Giáo Phận Sài Gòn.

Tại Bắc Hà, khoảng 1 thế kỷ trước Cụ Nguyễn Trường Tộ và Thánh Phi-líp-phê Phan Văn Minh, một thanh niên Công Giáo đã khai mở Phong Trào Đông Du Hưng Giáo, và sau đó trở thành vị giáo sĩ người Việt tiên khởi được tưởng thưởng ngành thiên tuế tử đạo. Vị giáo sĩ đó chính là Thánh Linh Mục Vinh Sơn Phạm Hiếu Liêm.

Thánh Nhân sinh năm 1732 tại Thôn Đông, Làng Trà Lũ, Phủ Thiên Trường, Tỉnh Nam Định. Sau khi gia nhập chủng viện, Thánh Vinh Sơn được các thừa sai Đa Minh gửi sang Manila, Philippines, học triết lý và thần học tại trường cao đẳng Gio-an Letran, và sau đó tại đại học Giáo Hoàng và Hoàng Gia Thánh Tô-ma. Thánh Nhân lãnh tu phục Dòng Giảng Thuyết, qua năm tập, rồi tuyên khấn ngày 9 tháng 9, năm 1754. Năm 1758, Thánh Vinh Sơn thụ phong linh mục, rồi năm sau đó hồi hương để bắt đầu sứ vụ Hưng Giáo tại quê nhà. Thánh Nhân giảng dạy tại chủng Viện Trung Linh, song cũng đồng thời dẫn thân vào việc mục vụ và truyền giáo tại nhiều vùng quê



Ngày tốt nghiệp của Thánh Liêm tại trường Thánh Gio-an Letran

có đông người ngoại giáo, thường rất xa xôi, hiểm trở. Hơn nữa, thời điểm này, lệnh bắt đạo đang được thi hành gắt gao. Ngày 1 tháng 10, năm 1773, đang giảng đại phúc cho họ đạo Lương Đống chuẩn bị mừng Lễ

Đức Mẹ Mân Côi thì Thánh Vinh Sơn bị bắt. Vào tù, Thánh Nhân gặp linh mục cùng Dòng là Cha Castaneda Gia. Sau đó, cả 2 vị bị giải ra Thăng Long trình diện Chúa Trịnh Sâm.

Theo tương truyền, trong thời gian này, một vị thượng quan của Chúa Trịnh truyền tổ chức cuộc tranh luận đạo lý giữa một bên là 2 giáo sĩ Đạo Gia-tô, 1 người Việt và 1 người Tây Dương, và bên kia là 3 vị chức sắc của Tam Giáo Đông Phương. Đây là bối cảnh của tác phẩm soạn bằng chữ Nôm, tựa đề “Hội Đồng Tứ Giáo.”

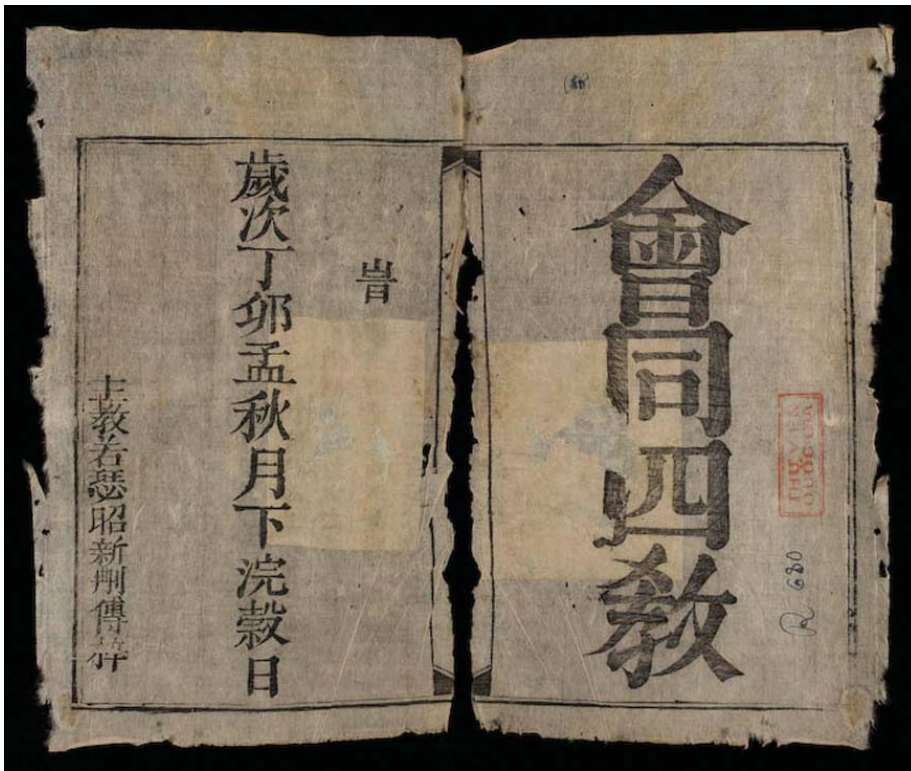
Bối cảnh cuộc tranh luận có thể chỉ là hư cấu nhằm mục đích cung cấp cho tín đồ Công Giáo, hầu hết là tân tòng, một quyển giáo lý cơ bản về đức tin và luân lý Ki-tô Giáo, với những khác biệt quan trọng so với các tôn giáo Phật, Lão, Trang như họ từng biết, hoặc từng tin theo trước đây. Hoặc đó cũng có thể là một cố gắng tiên phong của những bước đầu trên hành trình hội nhập Tin Mừng vào văn hóa Việt Nam, cùng với công cuộc đổi thoai Liên Tôn, giới thiệu đạo lý Ki-tô Giáo được trình bày một cách khoa học, với lý luận mạch lạc, chặt chẽ theo triết học Tây Phương. Bản khắc in lại của tác phẩm hiện còn được bảo tồn nguyên vẹn ghi năm 1867, dưới thời Vua Tự Đức.

Cuộc tranh luận xoay quanh 3 chủ đề chính: 1) Đâu Là Nguồn Gốc Con Người (*Nhân Chi Bản Nguyên Sinh Tự Hà Lai?*); 2) Con Người Hiện Sống Trên Thế Gian Phải Như Thế Nào (*Nhân Chi Hiện Tại Tại Thế Hà Như?*); 3) Cuối Cùng Khi Chết Con Người Đi Về Đâu (*Nhân Chi Cứu Cánh Tử Vãng Hà Sở?*)

Ngày 7 tháng 11, năm 1773, hai vị linh mục Dòng Thánh Đa Minh được nhận lãnh triều thiên tuấn giáo. Lúc đó, Thánh Vinh Sơn vừa chẵn 41 tuổi.<sup>2</sup>

### **D. Bài Học Đông Du Hưng Giáo Cho**

2. Tổng hợp các websites của Tỉnh Dòng Đa Minh Việt Nam, Phụ Tỉnh Miền Đa Minh Việt Nam tại Canada, Tỉnh Dòng Đa Minh Philippines, Thư Viện Quốc Gia Việt Nam (NLV), Nhịp Cầu Tâm Giao,



Bìa ấn bản chữ Nôm quyển Hội Đồng Tứ Giáo (ảnh Thư Viện Quốc Gia Việt Nam).

## Hôm Nay

Đối chiếu tình hình đất nước và Hội Thánh Việt Nam của 2 thời kỳ, tuy cách nhau có đến 3 thế kỷ hơn, vẫn nổi bật nhiều điểm tương đồng hết sức ý nghĩa và mang đầy tính thời sự.

### 1/ Vấn Đề Độc Lập Dân Tộc Và Toàn Vẹn Chủ Quyền Đất Nước

Giống như trước kia, đất nước đang đối diện với tham vọng xâm lăng bằng võ lực của ngoại bang. Vấn đề toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ và lãnh hải không chỉ còn là một giả định mà đã là một thách đố cụ thể.

Nhưng khác trước kia, dân tộc Việt Nam hiện nay phải đương đầu với nhiều hình thức bị trị dưới những quyền lực mềm của toàn cầu hóa kinh tế, chính trị và văn hóa. Mức độ lệ thuộc vào ngoại bang đến tình trạng đánh mất căn tính, giết chết thần hồn Việt Nam, không ai trên đất nước này lại không nhìn thấy.

### 2/ Vấn Đề Chấn Hưng Đạo Đức Và Tâm Linh Dân Tộc

Trước tình trạng xuống cấp tới mức

roi tự do của xã hội Việt Nam hiện nay về đạo đức, không miễn trừ một lãnh vực nào, kể cả những lãnh vực vốn có truyền thống mô phạm, trong sạch tiêu biểu, như giáo dục, y tế, khiến hơn bao giờ hết vấn đề chấn hưng đạo đức trở thành vô cùng cấp bách. Nhưng phải biết bắt đầu chỉnh đốn, sửa chữa, phục hồi từ đâu. Điều chắc chắn là không phải từ những biện pháp mang tính đối phó tình huống, không thể dựa vào những đường lối chính sách áp đặt từ bên ngoài.

**Cốt tủy vấn đề là phải nhìn nhận yếu tố con người như khởi điểm, tâm điểm, tận điểm và điểm quy chiếu của mọi công cuộc hoạch định, phát triển, thành tựu và bảo quản cuộc sống kinh tế, chính trị, văn hóa và xã hội.** Nói cách khác, trong công cuộc chấn hưng dân tộc Việt Nam, phải đặt con người làm mục đích chứ không được xử dụng con người như phương tiện. —

### 3/ Vấn Đề Hội Nhập Tin Mừng Vào Văn Hóa Việt Nam Và Đối Thoại Liên Tôn/Liên Tín

Đã 50 năm sau Công Đồng Vatican II, 50 năm sau ngày Hàng Giáo Phẩm

Việt Nam chính thức thành lập, 360 năm sau ngày tuấn đạo của Thánh Vinh Sơn Phạm Hiếu Liêm, và 450 năm sau ngày Hạt Giống Tin Mừng được gieo xuống quê hương Việt Nam, vấn nạn liệu Hội Thánh Việt Nam đang có chỗ đứng ở đâu trong lòng đất nước và dân tộc vẫn còn phải tìm câu trả lời thật thích đáng.

## Kết Luận

Tương tự như sứ vụ cứu nhân độ thế của Chúa Ki-tô đã được hoàn tất mỹ mãn khi Thiên Tính Ngôi Lời vĩnh cửu chấp nhận hòa nhập chung sống và hoạt động với nhân tính hữu hạn của Chúa Giê-su người Na-da-rét,<sup>3</sup> ơn gọi làm Ki-tô hữu trong Hội Thánh Công Giáo của mỗi người Công Giáo Việt Nam nhứt thiết phải được, và chỉ có thể được, hoàn thành trong bối cảnh quê hương, dân tộc và văn hóa Việt Nam.

Tin Mừng Chúa Ki-tô không dễ có cơ may bén rễ và sinh hoa kết trái trên đất nước này, nếu người gieo trồng không nặng lòng trắc ẩn với bao nỗi vui buồn, vinh nhục của đồng bào, không cảm thấy lòng như lửa đốt trước vận nước thăng trầm trong móng vuốt Ác Tà.

Nhưng đồng thời làm sao có thể hoàn toàn giải thoát quê hương gấm vóc này, vực dậy dân tộc yêu dấu này, khỏi mọi hệ lụy ghê sợ của tội lỗi, nếu trước hết người môn đệ Chúa Ki-tô không được Sức Mạnh của Tin Mừng yêu thương, bao dung, thứ tha của Người giải thoát khỏi oán thù, tham vọng phe nhóm, đầu óc dân tộc hẹp hòi?

Bài học Đông Du Hưng Giáo, trách nhiệm nặng nề trước lẽ tồn vong của đất nước, trước thành công hay thất bại của sứ vụ truyền giảng Tin Mừng, do đó, vẫn còn là một thách đố đối với giới sĩ phu Việt Nam nói chung, và nói riêng là giới sĩ phu Công Giáo, trong đó không thể không kể đến các linh mục, tu sĩ. ♦

3. Xin coi Dt 4:15; "Vui Mừng và hy Vọng", các số 22 và 32.

# QUAN NIỆM VỀ NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN TRONG HỌC THUYẾT XÃ HỘI CỦA GIÁO HỘI CÔNG GIÁO

NGUYỄN XUÂN NGHĨA

**T**ìm hiểu mối liên hệ giữa Nhà nước pháp quyền và quan điểm của các tôn giáo là một trong các lối tiếp cận để nghiên cứu mối quan hệ giữa nhà nước và các tổ chức tôn giáo. Do những giới hạn nhất định, bài viết này chỉ đề cập một khía cạnh nhỏ là quan niệm về nhà nước pháp quyền trong học thuyết xã hội của Giáo hội Công giáo. Việc tìm hiểu này cũng cho phép hiểu được một số ứng xử của Giáo hội Công giáo ở Việt Nam hiện nay.

## 1. Vài nét về khái niệm Nhà nước pháp quyền.

Từ những năm 80 của thế kỷ XX, thuật ngữ “Nhà nước pháp quyền” đã trở thành thời thượng trong các diễn ngôn chính trị. Các tác nhân chính trị đều đề cao nó nhằm tranh thủ tính chính đáng cho riêng mình. Thuật ngữ này mang tính toàn cầu, bởi lẽ mọi hệ thống chính trị nếu muốn được thừa nhận, kính trọng, đều phải khoác lên chiếc áo này, ngay cả ở những hệ thống toàn trị. Điều này cho thấy nhà nước pháp quyền như là một bó buộc về mặt giá trị, nếu một hệ thống chính trị nào đó muốn có được tính chính danh.

Theo cách hiểu của nhiều nhà nghiên cứu, khái niệm *Nhà nước pháp quyền* trong tiếng Việt có nhiều tương đồng với các khái niệm *Rechtsstaat* (Đức), *Rule of Law* (Anh) và *État de droit* (Pháp)<sup>1</sup>.

1. J. Chevallier, *L'État de Droit*, 2<sup>e</sup> éd., Paris, Montchrestien, 1994., p. 11-67 ; Cao Huy Thuần, “Nhà nước pháp quyền”, <http://niemtin.free.fr/nhanuocphapquyen.htm> (không ngày tháng năm); Nguyễn Văn Cương, 2013, « Quyền tư pháp trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa - Những vấn đề đặt ra trong tình hình mới »,

Nhà nước pháp quyền, theo các học giả trên thế giới, là nhà nước mà “mọi người, mọi tổ chức, bao gồm cả các cơ quan nhà nước, bất kể có cương vị ra sao trong xã hội, đều đặt mình dưới pháp luật và chịu sự điều chỉnh, phán xét của pháp luật”<sup>2</sup>.

Liên Hiệp Quốc cũng đã đưa ra định nghĩa khá chi tiết: «Nhà nước pháp quyền như là một nguyên tắc quản trị mà trong đó tất cả các cá nhân, các tổ chức và các thực thể công cộng và tư nhân, bao gồm chính cả Nhà nước, phải đáp ứng việc tuân thủ các luật pháp được công khai ban hành, được thực thi bình đẳng cho tất cả và xét xử một cách độc lập, và phù hợp với các quy tắc, chuẩn mực quốc tế về các quyền của con người. Nó cũng đòi hỏi các biện pháp để bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc về quyền tối thượng của pháp luật, bình đẳng trước pháp luật, trách nhiệm trước pháp luật, công bằng trong việc áp dụng pháp luật, phân chia quyền lực, tham gia vào việc ra quyết định, tính chắc chắn của pháp luật, tránh những sự tùy tiện và tính minh bạch của các thủ tục và pháp lý»<sup>3</sup>

trang web Bộ Tư pháp, <http://www.moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/nguyen-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=5931>, ngày 24-5-2013. Tải xuống ngày 17-7-2013. Trong bài viết, Nguyễn Duy Quý, 2005, « Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa – Một số vấn đề lý luận và thực tiễn. Tạp chí Cộng sản số 96, năm 2005, trong bản dịch tiếng Anh, thuật ngữ Nhà nước pháp quyền lại được dịch là «Law-Governed State», chúng tôi nghĩ cách dịch này có thể đưa lại việc hiểu sai về khái niệm Nhà nước pháp quyền.

2. Nguyễn Văn Cương, *ibid*.

3. United Nations, Report of the Secretary-General on the Rule of Law and Transitional Justice in Conflict and Post- Conflict Societies, [2004], 12 Oct. 2011. (S/2004/616).

Ở Việt Nam, khái niệm này lần đầu tiên được nhắc đến bởi TBT Đỗ Mười tại Hội nghị lần thứ II, Ban chấp hành Trung ương khóa VII, ngày 29-11-1991. Sau này điều 2 Hiến pháp 1992 (sửa đổi 2001) đã đưa ra khái niệm “Nhà Nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa”. “Tuy nhiên trên thực tế, không có sự giải thích rõ ràng về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa bằng văn bản”<sup>4</sup>.

Thật ra, trong các nước xã hội chủ nghĩa trước đây, ý tưởng về khái niệm này xuất hiện từ những năm 1985 ở Liên Xô, đặc biệt ở đại hội lần thứ 27 (tháng 1, 1986). Và trên cơ sở một nghị quyết của hội nghị lần 19 của đảng Cộng sản Liên-Xô vào tháng 7-1988, nhằm “thiết lập một nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa”, đã hình thành một số cải cách như thành lập Ủy ban kiểm soát Hiến pháp, củng cố sự độc lập của các thẩm phán...<sup>5</sup> Sau này, trong Hiến pháp năm 1993 của Liên bang Nga chỉ còn cụm từ “nhà nước pháp quyền”, điều 1 xác định “Liên bang Nga - Nga là một nhà nước liên bang, dân chủ, pháp quyền, có hình thức chính thể cộng hoà”<sup>6</sup>. Chúng ta cũng thấy những điều khoản tương tự trong Hiến pháp 1991 của Bungari (điều 4) hay Hiến Pháp 1991 của Rumani (điều 1 & 3)<sup>7</sup>. Đồng thời với việc xác định này là sự thành lập các Tòa án Hiến pháp và việc long trọng khẳng định các quyền và tự do của con người và của công dân trong Hiến pháp của một số nước ở Đông Âu.

4. vi. wikipedia.org. “Nhà nước pháp quyền”, tải ngày 20-6-2013.

5. J. Chevallier, *sdd*, tr. 132.

6. Văn phòng Quốc hội, *Tuyển tập Hiến pháp một số nước trên thế giới*, Hà nội, Nxb Thống kê, 2009, tr. 55.

7. J. Chevallier, *sdd*, tr. 133.

► Đối với một số nước đang phát triển – như ở châu Phi – sự hình thành nhà nước pháp quyền đi đôi với quá trình hiện đại hoá chính trị, dân chủ hoá, cùng với việc chấm dứt các chế độ độc đảng. Nhà nước pháp quyền trở thành một giá trị ràng buộc trong đời sống chính trị quốc tế: “Từ đây mọi Nhà nước đều tự giới thiệu dưới ngọn cờ Nhà nước pháp quyền”<sup>8</sup>.

## 2. Nhà nước pháp quyền trong học thuyết xã hội của Giáo hội Công giáo

Trong học thuyết xã hội của Giáo hội Công giáo không có một văn bản chuyên biệt nào đề cập đến Nhà nước pháp quyền. Tuy nhiên trong các Hiến chế, Thông điệp, Tuyên ngôn có những đoạn có đề cập khái niệm Nhà nước pháp quyền.

Vì vậy, trước hết chúng ta đi qua các đoạn bàn đến nhà nước pháp quyền trong các văn bản liên quan đến học thuyết xã hội của Giáo hội Công giáo. Hầu hết các đoạn có thuật ngữ “nhà nước pháp quyền” xuất hiện trong “Tóm lược học thuyết xã hội của Giáo hội Công giáo”<sup>9</sup> (mà sau đây chúng tôi gọi tắt là Tóm lược) đều ở chương 8 bàn về “Cộng đồng chính trị” và một đoạn khác ở chương 11 về “Cổ vũ hoà bình”.

Thuật ngữ nhà nước pháp quyền xuất hiện trước hết ở đoạn 402 của Tóm lược. Trong bản tiếng Việt thuật ngữ “nhà nước pháp quyền” được dịch là “một quốc gia được cai trị theo pháp luật”<sup>10</sup>. Xin trích dẫn nguyên văn cả đoạn 402:

**“402. Để bảo vệ công ích, chính**

8. Sđd, tr. 134.

9. HĐGMVN, Tóm lược Học thuyết Xã hội của Giáo hội Công giáo. Nxb Tôn giáo, 2007. Đồng thời chúng tôi sử dụng bản tiếng Pháp Le Compendium de la doctrine sociale de l'Église, Conseil pontifical Justice et Paix, 2005.

10. Hiện nay ở Việt Nam, người ta phân biệt Nhà nước pháp quyền (Rule of law, Etat de droit) và nhà nước pháp trị (Rule by law). Cách dịch “một quốc gia được cai trị theo pháp luật” dễ bị hiểu theo nghĩa pháp trị. Trong các đoạn trích dẫn chúng tôi tô đậm cụm từ « nhà nước pháp quyền để dễ nhận biết.

quyền hợp pháp phải thi hành quyền và nghĩa vụ chế tài theo mức nghiêm trọng của tội ác gây ra. Nhà Nước có hai trách nhiệm, một là làm thoái chí những người có hành vi gây hại cho quyền con người và các chuẩn mực căn bản của đời sống dân sự, hai là *sửa chữa* sự xáo trộn do hành vi tội phạm gây ra, thông qua hệ thống hình phạt của mình. Trong một **nhà nước pháp quyền** (Etat de droit trong bản tiếng Pháp; trong bản dịch tiếng Việt: “*một quốc gia được cai trị theo luật pháp*”), quyền áp dụng biện pháp chế tài được giao cho toà án: “Khi xác định các mối quan hệ riêng giữa các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp, Hiến pháp của các quốc gia hiện nay đều bảo đảm cho quyền tư pháp được độc lập trong lĩnh vực luật pháp”<sup>11</sup>.

Như vậy, trên bình diện áp dụng các chế tài, nhà nước pháp quyền có liên quan đến Hiến pháp với việc thiết lập quan hệ giữa ba quyền và đặc biệt tính độc lập của quyền tư pháp.

Đoạn thứ hai có liên quan đến khái niệm nhà nước pháp quyền là đoạn 406, khi *Tóm lược* đề cập vấn đề “hệ thống dân chủ” và trích dẫn Thông điệp *Centesimus Annus* (Trăm năm), như sau:

**“406.** Thông điệp *Centesimus Annus* đã đưa ra một lời phê phán rất rõ ràng và mạch lạc về dân chủ: “Giáo Hội đánh giá cao hệ thống dân chủ, nếu

11. «Pour protéger le bien commun, l'autorité publique légitime a le droit et le devoir d'infliger des peines proportionnées à la gravité des délits. L'État a la double tâche de réprimer les comportements qui portent atteinte aux droits de l'homme et aux règles fondamentales d'une société civile, ainsi que de remédier, par le biais du système des peines, au désordre causé par l'action délictueuse. Dans l'État de droit, le pouvoir d'infliger les peines est, comme il se doit, confié à la Magistrature : « Les constitutions des États modernes, en définissant les rapports qui doivent exister entre le pouvoir législatif, exécutif et judiciaire, garantissent à ce dernier l'indépendance nécessaire dans le cadre de la loi. » (câu này trích dẫn từ diễn văn của Gioan-Phaolo II, ngày 31-3-2000, trước Đại hội của Hiệp hội các quan tòa Ý.)

nó bảo đảm cho các công dân được tham gia vào việc đưa ra những lựa chọn chính trị, bảo đảm cho thành phần được cai trị vừa có thể bầu chọn và yêu cầu những người cai trị mình phải chịu trách nhiệm trước mình, vừa có thể thay thế họ bằng những phương thể hoà bình khi thấy thích đáng. Bởi đó, Giáo Hội không thể cổ vũ việc thành lập những nhóm lãnh đạo thu hẹp tìm cách giành quyền chỉ vì những lợi ích cá nhân hay vì những mục đích ý thức hệ. Chỉ có thể có nền dân chủ đích thực nơi những nhà nước pháp quyền (Etat de droit) và dựa trên một quan niệm đúng đắn về con người. Muốn như thế cần phải có những điều kiện cần thiết để vừa thăng tiến cá nhân thông qua việc giáo dục và đào tạo theo những lý tưởng chân chính, vừa phát triển xã hội trong tư cách là chủ thể, bằng cách lập ra những cơ chế cho mọi người cùng tham gia và chia sẻ trách nhiệm”<sup>12</sup>.

Ở đây khái niệm nhà nước pháp quyền gắn liền với “một quan niệm đúng đắn về con người”, được xem như là điều kiện cho một nền dân chủ đúng đắn, vốn không thể chấp nhận việc thành lập những nhóm người lãnh đạo thu hẹp chỉ đeo đuổi những lợi ích cá nhân hay vì những mục đích ý thức hệ. Nhà nước pháp quyền như vậy là nhà nước chống lại sự lạm

12. **406** *L'encyclique «Centesimus annus» renferme un jugement explicite et structuré sur la démocratie: « L'Église apprécie le système démocratique, comme système qui assure la participation des citoyens aux choix politiques et garantit aux gouvernés la possibilité de choisir et de contrôler leurs gouvernants, ou de les remplacer de manière pacifique lorsque cela s'avère opportun. Cependant, l'Église ne peut approuver la constitution de groupes dirigeants restreints qui usurpent le pouvoir de l'État au profit de leurs intérêts particuliers ou à des fins idéologiques. Une démocratie authentique n'est possible que dans un État de droit et sur la base d'une conception correcte de la personne humaine. Elle requiert la réalisation des conditions nécessaires pour la promotion des personnes, par l'éducation et la formation à un vrai idéal, et aussi l'épanouissement de la “personnalité” de la société, par la création de structures de participation et de coresponsabilité »*



► dụng quyền vì những lợi ích cá nhân và bao hàm việc bảo vệ quyền lợi của mọi người.

Khái niệm nhà nước pháp quyền xuất hiện lần thứ ba trong đoạn 408 của Tóm lược và cũng trích dẫn Thông điệp Centesimus Annus, như sau:

**“408.** Huấn Quyền nhìn nhận nguyên tắc phân chia quyền hành (nhân quyền) trong một quốc gia là có giá trị: “mỗi quyền hành rất nên được cân bằng bởi các quyền khác và bởi các phạm vi trách nhiệm khác mà nhờ đó quyền ấy luôn nằm trong giới hạn thích đáng của mình. Đây là nguyên tắc **“nhà nước pháp quyền”**, theo đó luật là trên hết chứ không phải là ý muốn tùy tiện của bất cứ cá nhân nào”<sup>13</sup>.

Trích đoạn này nói đến nguyên tắc nhà nước pháp quyền gắn liền với sự phân quyền để tạo được sự cân bằng giữa các quyền (lập pháp, hành pháp và tư pháp) và các thẩm quyền khác (“autres compétences”, có thể hiểu không chỉ luật pháp quốc gia mà cả luật pháp quốc tế, hay các thẩm quyền khác ngoài lãnh vực chính trị). Và nguyên tắc nhà nước pháp quyền đối nghịch với sự tùy tiện của những ý muốn các cá nhân và đặt nền tảng trên quan niệm luật pháp là trên hết.

Thuật ngữ nhà nước pháp quyền xuất hiện lần thứ tư khi Tóm lược bàn đến quan hệ giữa Nhà nước và các cộng đồng tôn giáo, trong đoạn số 423.

**“423.** Vì có liên hệ về mặt lịch sử và văn hoá với một quốc gia, nên một cộng đồng tôn giáo nào đó có thể được Nhà Nước nhìn nhận một cách đặc biệt hơn. Nhưng việc nhìn nhận như thế không được tạo nên sự kỳ thị

13. **408** Le Magistère reconnaît la valeur du principe relatif à la division des pouvoirs au sein d'un État: « Il est préférable que tout pouvoir soit équilibré par d'autres pouvoirs et par d'autres compétences qui le maintiennent dans de justes limites. C'est là le principe de l'“État de droit”, dans lequel la souveraineté appartient à la loi et non pas aux volontés arbitraires des hommes ».840

đối với các nhóm tôn giáo khác ngay trong trật tự dân sự hay xã hội.

Tầm nhìn được Công đồng Vatican II cổ vũ về các quan hệ giữa Nhà Nước với các tổ chức tôn giáo hoàn toàn phù hợp với những đòi hỏi của một **nhà nước pháp quyền** và phù hợp với những chuẩn mực của luật quốc tế<sup>14</sup>. Giáo Hội ý thức rất rõ rằng cái nhìn trên đây của mình không được tất cả mọi người chia sẻ; tiếc thay, quyền tự do tôn giáo “đang bị nhiều Nhà Nước vi phạm, thậm chí tới mức giảng dạy giáo lý, nhờ người giảng dạy giáo lý và tiếp thu giáo lý đều trở thành những hành vi phạm pháp có thể bị trừng phạt”.

Đoạn này cho thấy, việc thừa nhận của Nhà nước đối với một cộng đồng tôn giáo không nên xem là một nguyên tắc để kỳ thị đối với những cộng đồng tôn giáo khác. Việc quy chiếu đến Công đồng Vatican II ở đây, được xem là qua Tuyên ngôn Phẩm giá con người (Dignitatis humanae)<sup>15</sup> thừa nhận nguyên tắc tự do tín ngưỡng và tôn giáo của GHCG, gắn liền với những đòi hỏi của nhà nước pháp quyền và các quy tắc luật pháp quốc tế, được hiểu tự do tôn giáo được xem như một quyền thực sự của con người. Trong ý nghĩa này, nhà nước pháp quyền được xem là không gian mà các tôn giáo khác nhau được biểu hiện tự do.

Cuối cùng, thuật ngữ nhà nước pháp quyền xuất hiện lần cuối trong Tóm lược ở phần “Lên án chính sách khủng bố”, đoạn 514: **“514.** Phải lên án chính sách khủng bố một cách tuyệt đối. Chính sách khủng bố là sự

14. «**423** En raison de ses liens historiques et culturels avec une nation, une communauté religieuse peut recevoir une reconnaissance spéciale de la part de l'État: cette reconnaissance ne doit en aucune façon engendrer une discrimination d'ordre civil ou social pour d'autres groupes religieux.864 La vision des rapports entre les États et les organisations religieuses, développée par le Concile Vatican II, correspond aux exigences de l'État de droit et aux normes du droit international »

15. Trong cuộc chú 864 của Tóm lược HT XHCG.

khinh rẻ hoàn toàn mạng sống con người, và vì thế, không bao giờ có thể biện minh được: vì con người luôn luôn là cứu cánh chứ không bao giờ là phương tiện. Các hành vi khủng bố đánh thẳng vào phẩm giá con người và xúc phạm tới toàn thể nhân loại: “bởi đó, mọi người có quyền chống lại chính sách khủng bố”<sup>1081</sup>. Tuy nhiên, quyền này không thể được thực hiện mà không có chuẩn mực luân lý và luật pháp nào, vì phải tiến hành cuộc đấu tranh chống khủng bố trong sự tôn trọng các quyền con người và các nguyên tắc của **một nhà nước pháp quyền**<sup>1082</sup>. Phải chứng minh một cách thích đáng khi xác định danh tính phe có tội, vì trách nhiệm hình sự luôn luôn là trách nhiệm mang tính cá nhân, chứ không thể gán ghép rộng ra cho tôn giáo, quốc gia hay chủng tộc mà kẻ khủng bố thuộc về. Việc cộng tác ở cấp quốc tế để đấu tranh chống các hoạt động khủng bố “không thể chỉ dừng lại với những hành vi trấn áp và trừng phạt. Phải sử dụng sức mạnh, kể cả khi cần, song song với việc *can đảm và sáng suốt phân tích những lý do ẩn đằng sau những cuộc tấn công khủng bố ấy*”<sup>1083</sup>. Cũng cần có sự cam kết đặc biệt “*trên bình diện chính trị và giáo dục*”<sup>1084</sup> là sẽ can đảm và cương quyết giải quyết các vấn đề mà trong một số trường hợp bi đát có thể đưa tới khủng bố: “thật vậy, các kẻ khủng bố dễ được tuyển mộ hơn ở nơi nào quyền lợi bị chà đạp và con người phải gánh chịu bất công quá lâu”<sup>1085</sup>.<sup>16</sup>

16. **514** Le terrorisme doit être condamné de la manière la plus absolue. Il manifeste un mépris total de la vie humaine et aucune motivation ne peut le justifier, dans la mesure où l'homme est toujours une fin et jamais un moyen. Les actes de terrorisme frappent profondément la dignité humaine et constituent une offense à l'humanité entière: « De ce fait, il existe un droit de se défendre contre le terrorisme ».1081 Ce droit ne peut cependant pas être exercé dans le vide de règles morales et juridiques, car la lutte contre les terroristes doit être menée dans le respect des droits de l'homme et des principes d'un État de droit.1082 L'identification des coupables doit être dûment prouvée, car la responsabilité pénale est toujours personnelle et ne peut donc pas être étendue aux religions, ►

► Đoạn này cho thấy, những người đang nắm quyền khi đàn áp khủng bố không thể làm bất cứ điều gì họ muốn, mà việc thực thi các điều khoản của luật hình sự cũng phải tuân thủ các nguyên tắc của nhà nước pháp quyền, gắn liền với các quyền của con người.

Từ những trích đoạn trên, khái niệm nhà nước pháp quyền trong học thuyết xã hội của Giáo hội Công giáo liên quan những ý tưởng cốt lõi sau:

- Luật pháp là trên hết (tính tối thượng của luật pháp); không phải là ý muốn tùy tiện của bất cứ cá nhân nào: 408
- Tam quyền phân lập: 402; 408
- Thứ bậc của các quy phạm trong luật pháp (trong luật pháp quốc gia, đó là Hiến pháp) : 402; 408
- Tính độc lập của quyền tư pháp: 402
- Gắn liền với quan niệm đúng đắn về con người, với nhân quyền: 406; 423; 514
- Bình đẳng của mọi người trước pháp luật; chống lại các nhóm lãnh đạo thu hẹp chỉ đeo đuổi lợi cá nhân; bảo vệ quyền lợi của mọi người: 406; 423

Như vậy, ý tưởng trung tâm của quan niệm về nhà nước pháp quyền là nêu lên những giới hạn cho quyền lực, bởi lẽ người nắm quyền lực có thể hành xử một cách tùy tiện. Lấy thí dụ, người ta có thể nhân danh chống khủng bố mà coi thường các nguyên

aux nations, aux ethnies, auxquelles appartiennent les terroristes. La collaboration internationale contre l'activité terroriste « ne peut se limiter seulement à des opérations répressives et punitives. Il est essentiel que le recours à la force, s'il est nécessaire, soit accompagné d'une analyse courageuse et lucide des motivations sous-jacentes aux attaques terroristes ».1083 Un engagement particulier sur le plan « politique et pédagogique » 1084 est également nécessaire pour résoudre, avec courage et détermination, les problèmes qui, dans certaines situations dramatiques, peuvent alimenter le terrorisme: « Le recrutement des terroristes est en effet plus facile dans les contextes sociaux où les droits sont foulés au pied et où les injustices sont trop longtemps tolérées ».1085

tắc quy định việc trấn áp hình sự; hay dùng quyền lực để phục vụ quyền lợi của các nhóm lợi ích thay vì công ích; hoặc nữa, trên lãnh vực tôn giáo, việc thừa nhận, cho phép hoạt động đối với một tôn giáo có thể là sự phân biệt đối xử đối với tôn giáo khác...

Những điều trình bày trên cho thấy có rất nhiều nét tương đồng giữa quan niệm của Giáo hội Công giáo về nhà nước pháp quyền và định nghĩa khái niệm này đã nêu trên của Liên Hiệp Quốc và nói chung của các quan điểm hiện đại đề cao quá trình dân chủ hóa. Nói đến nhà nước pháp quyền là nói đến các tác nhân, các nguyên tắc giới hạn việc hành xử quyền lực, đó là: tính tối thượng của pháp luật và Hiến pháp, sự phân quyền, sự độc lập của tư pháp, tính hợp pháp của các chế tài hình sự, các chuẩn mực của luật pháp quốc tế, các quy tắc đạo đức và pháp lý, các quyền của con người... Tất cả các tác nhân, nguyên tắc trên, trong nghĩa rộng, đều thuộc về nhà nước pháp quyền.

Nhưng Nhà nước pháp quyền không chỉ bao gồm những nguyên tắc hình thức mà nó còn cần được thể hiện trong hiện thực xã hội.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Cao Huy Thuần, "Nhà nước pháp quyền", <http://niemtin.free.fr/nhanuocphapquyen.htm> (không ngày tháng năm)
- Chevallier J. 1994. *L'État de Droit*, 2<sup>e</sup> éd., Paris, Montchrestien.
- Conseil pontifical Justice et Paix, 2005. *Le Compendium de la doctrine sociale de l'Église*.
- Dijon X. 2011. « L'État de droit », *Ceras*,
- Hội đồng giáo hoàng về Công lý và Hòa bình, 2007. *Tóm lược học thuyết xã hội của Giáo hội Công giáo*. Nxb Tôn giáo.
- Nguyễn Duy Quý, 2005, « Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa – Một số vấn đề lý luận và thực tiễn. Tạp chí *Cộng sản* số 96, năm 2005.
- Nguyễn Thái Hợp, 2010. *Một cái nhìn về Giáo huấn xã hội Công giáo*. Nxb Phương Đông.

- Nguyễn Văn Cương, 2013, « Quyền tư pháp trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa - Những vấn đề đặt ra trong tình hình mới », trang web Bộ Tư pháp, <http://www.moj.gov.vn/ct/tintuc/Pages/ngghien-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=5931>, ngày 24-5-2013. Tải xuống ngày 17-7-2013.

- United Nations, 2011, *Report of the Secretary-General on the Rule of Law and Transitional Justice in Conflict and Post-Conflict Societies*, [S/2004/616].

- Văn phòng Quốc hội, 2009. *Tuyển tập Hiến pháp một số nước trên thế giới*, Hà nội, Nxb Thống kê.

- Wikipedia, « Nhà nước pháp quyền », [http://vi.wikipedia.org/wiki/Ph%C3%A1p\\_quy%E1%BB%81n;](http://vi.wikipedia.org/wiki/Ph%C3%A1p_quy%E1%BB%81n;\) "Etat de droit", [http://fr.wikipedia.org/wiki/%C3%89tat\\_de\\_droit;](http://fr.wikipedia.org/wiki/%C3%89tat_de_droit;\) "Rule of law", [http://en.wikipedia.org/wiki/Rule\\_of\\_law](http://en.wikipedia.org/wiki/Rule_of_law). Tải về ngày 17-6-2013.

#### DÍNH CHÍNH

Vì lý do kỹ thuật, Tập san GHXH CG số 12 có vài sai sót, xin vui lòng đọc và sửa lại như sau:

#### 1/ Câu đối 3 ở trang bìa 2

Thiếu chữ 'sang' trong 'Kẻ Giàu Vui Xuân', xin đọc: Kẻ Giàu Sang Vui Xuân...

#### 2/ Bài "Đông Du Hưng Giáo" của Lm. PX. Nguyễn Văn Nhứt.

Trang 26, cột thứ 3: **b. Cụ Nguyễn Trung Trực**

- Ở dòng 6: tàu chiến Espérance, sửa lại: tàu chiến **Esperance**.

- Ở dòng 10: 1886, sửa lại: **1868** (năm mất của Cụ Nguyễn Trung Trực)

Ban Biên Tập xin thành thật cáo lỗi cùng bạn đọc.



(tiếp theo bìa ngoài)

...Dĩ nhiên, buổi họp mặt không thể thiếu vị linh mục chủ nhà cũng là chủ sự Giuse Maria, cũng như vị linh mục rất khiêm nhường và hiền lành, luôn đồng hành từng bước với các nhóm là cha PX. Nguyễn Văn Nhứt, Dòng Đa Minh. Ngoài ra, còn có thêm một vị linh mục nữa cũng đến từ Dòng Đa Minh.

Cuộc họp mặt gồm 3 phần: Phần đầu, đại diện các nhóm chia sẻ cảm nghiệm và kinh nghiệm học hỏi Giáo huấn Xã hội, phần hai là Thánh lễ và cuối cùng là bữa cơm tối trong bầu khí thân tình.



# CÁC NHÓM HỌC *Giáo huấn Xã hội* HỘI NGỘ NGÀY PHỤC SINH



*Với mục đích nhìn lại chặng đường đã đi qua và rút ra những kinh nghiệm thiết thực cho hành trình phía trước, cha Tổng thư ký UBCL&HB Giuse Maria Lê Quốc Thăng đã tổ chức cuộc gặp gỡ giữa các nhóm tìm hiểu và học hỏi Giáo Huấn Xã Hội của Giáo Hội Công Giáo (GHXHCG) ở Sài Gòn nhân ngày Lễ Phục Sinh - 20/4/2014.*



*Cuộc gặp gỡ bắt đầu lúc 17h trong một căn phòng ấm cúng tại giáo xứ Phú Trung. Số lượng thành viên tham dự ước tính ban đầu khoảng trong ngoài 60 người đến từ 6 nhóm.*

*Trong đó, 2 nhóm đến từ giáo xứ Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp Kỳ Đồng, một nhóm từ giáo xứ Mân Côi, Gò Vấp, một nhóm học với cha Giuse Phan Tấn Thành, Dòng Đa Minh ở Gò Vấp, một nhóm từ giáo xứ Đa Minh Ba Chuông và nhóm còn lại đến từ giáo xứ Chợ Đũi (Huyện Sỹ). Mọi người đều không ngờ số người tham dự tăng gấp đôi con số dự tính.*

*Điều vui mừng là các bạn trẻ tham dự rất đông đủ. Nhưng có lẽ điều gây ngạc nhiên và phấn chấn hơn cả đối với những người tham dự là sự có mặt rất bất ngờ và lặng lẽ của Đức Cha Phaolo Nguyễn Thái Hợp, Giám mục Giáo phận Vinh, chủ tịch UBCL&HB, đi cùng với vị linh mục phụ tá.*



*(...xem tiếp bìa trong)*